

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

< SCIENTIFIC RESEARCH METHOD >

- Mã học phần: HIS91602

- Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 20; Thực hành: 10; Tự học: 60 tiết)

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: không.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đặng Văn Hồ	0903593386	dangvanho@gmail.com
2	Ths Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Trình bày được đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của nghiên cứu khoa học, quá trình phát triển của khoa học.

MT2. Phân tích được các phương pháp nghiên cứu khoa học.

MT3. Vận dụng được tiến trình nghiên cứu khoa học.

*** Về kỹ năng**

MT4. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học về nghiên cứu khoa học để tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cao hơn sau khi ra trường.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập, thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học tập đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành.

MT6. Có ý thức say mê trong nghiên cứu khoa học.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HIS91602	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		0	0	2	2	2	3	3	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	0	2	2	0	3			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học; Cấu trúc của công trình nghiên cứu khoa học; Các thao tác nghiên cứu khoa học, hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp trình bày một báo cáo khoa học.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5 Ch6	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch6	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch1	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch2 Ch3	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch4	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến	10

	định kì		Ch4	
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Vũ Cao Đàm (2011), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Công Triêm, Nguyễn Đức Vũ (2004), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Đại học Huế.

2. Phương Kỳ Sơn (2001), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-2	Chương 1. Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết)		Ch1,
	*) Nội dung lý thuyết (4 tiết)	[1]	Ch4,
	1.1. Định nghĩa khái niệm khoa học	[2]	Ch5,
	1.2. Định nghĩa khái niệm nghiên cứu khoa học	[3]	
	1.3. Mục tiêu của nghiên cứu khoa học		
	1.4. Đặc điểm nghiên cứu khoa học		
	1.5. Phân loại khoa học		
	1.6. Tính mới trong Khoa học xã hội - nhân văn		
	*) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		
	- Phương pháp dạy học: Thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề		
	- Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm		
	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>		
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.		
	- Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ.		

	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) 1.2.3. Tìm hiểu khái niệm, mục tiêu, đặc điểm của nghiên cứu khoa học giáo dục <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
2 - 9	Chương 2. Hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học (trong môn Lịch sử) A. Nội dung trên lớp (13 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 2.1. Các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản 2.1.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 2.1.2. Phương pháp điều tra xã hội học 2.1.3. Phương pháp khai thác tư liệu gốc 2.1.4. Phương pháp điền dã tư liệu 2.2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2.2.1. Phương pháp thực nghiệm sư phạm 2.2.2. Phương pháp tham vấn chuyên gia 2.2.3 Phương pháp thống kê toán học trong nghiên cứu và học tập lịch sử 2.2.3.1. Mục tiêu 2.2.3.2. Cách thức tiến hành 2.2.3.2.1. Sử dụng phương pháp thống kê toán học để đo độ chính xác bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan 2.2.3.2.2. Sử dụng phương pháp thống kê toán học để kiểm định tính khả thi một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục	[1] [2] [3]	Ch2, Ch4, Ch5,
	*) Nội dung thực hành (3 tiết) 2.2.4. Thực hành phương pháp thống kê toán học để kiểm định tính khả thi một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>		

	- Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (26 tiết) 2.2.4. Lấy ví dụ minh họa các phương pháp nghiên cứu khoa học (trong môn Lịch sử) 2.2.5. Chọn 01 đề tài phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục lịch sử, phân tích các phương pháp nghiên cứu khoa học mà đề tài sử dụng. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
10 -	Chương 3. Tiến trình nghiên cứu khoa học		
15	A. Nội dung trên lớp (14 tiết) *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 3.1. Chuẩn bị nghiên cứu 3.2. Tiến hành nghiên cứu 3.3. Cấu trúc một đề tài khoa học giáo dục (trong môn Lịch sử) 3.4. Thực hành lập đề cương nghiên cứu một đề tài khoa học 3.5. Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học	[1] [2] [3]	Ch1, Ch4, Ch5,
	*) Nội dung thực hành (7 tiết) 3.6. Thực hành xây dựng một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

	B. Nội dung tự học (34 tiết) 3.6. Thực hành xây dựng một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
--	---	--	--

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Hồ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**
<EXPERIENCE ACTIVITIES>

- Mã học phần: HIS92152

- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 8; Thực hành: 22; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: *Không có*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Tổ bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Lịch sử

Khoa: lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com
2	Th.s Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Trình bày được quan niệm về HĐTN, Hiểu được mục đích chính hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

MT2. Trình bày được nội dung và các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

MT3. Phân tích được các cách thức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

MT4. Phân tích được các cách thức kiểm tra, đánh giá trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

*** Về kỹ năng**

MT5. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phân biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

MT6. Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

MT7. Rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.

MT11. Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.

MT 12. Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp...

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS92152	Hoạt động trải nghiệm	1	2	0	1	2	3	3	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	3	2	2	3	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	
MT1	Ch1	Trình bày khái niệm, quan niệm về HĐTN	C2; C4

MT1	Ch2	Hiểu được mục đích chính hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C2; C4 C6; C7
MT2	Ch3	- Trình bày được nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C2; C4 C6; C7
MT2	Ch4	- Trình bày được các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C2; C4 C6; C7
MT3	Ch5	- Mô tả được các cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C2; C4 C6; C7
MT3	Ch6	- Mô tả được các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C2; C4 C6; C7
MT4	Ch7	Phân tích được các cách thức kiểm tra, đánh giá trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C2; C4 C6; C7
Kỹ năng			
MT5	Ch8	- Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.	C8; C9 C10; C11
MT6	Ch9	- Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C8; C9 C10; C11
MT7	Ch10	- Rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C8; C9 C10; C11
MT7	Ch11	- Rèn luyện kỹ năng vận dụng các cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	C8; C9 C10; C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch12	- Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12; C13; C14; C15
MT9	Ch13	- Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12; C13; C14; C15
MT10	Ch14	- Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.	C12; C13; C14; C15
MT11	Ch15	- Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học	C12; C13;

		hỏi, tích cực đổi mới PPDH.	C14; C15
MT 12.	Ch16	- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp...	C12; C13; C14; C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung: Những vấn đề chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của	Điểm tối
----	-----------	-------------------	---------	----------

			HP	đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch.8 Đến Ch.16	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch.8	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Đến	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch.16	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch.8 Đến Ch.16	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch.1 đến Ch.16	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch.1 đến Ch.16	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục Hoạt động trải nghiệm*, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB
ĐH Sư phạm Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương 1. Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo		
7	A. Nội dung trên lớp (15 tiết) (3LT; 2TL; 20 thực hành) 1.1. Quan niệm về hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Mục đích, ý nghĩa của tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm 1.1.3. Đặc điểm của việc tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm 1.1.4. Một số yêu cầu khi triển khai các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo 1.2. Nội dung tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm 1.3. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm 1.4. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm 1.5. Kiểm tra đánh giá tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (30 tiết) NC mục tiêu của HĐTN, Cách hình thức, Phương pháp tổ chức, kiểm tra đánh giá Yêu cầu đối với sinh viên	[1] [2]	Ch1 Đến Ch 7

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	Chương 2. Hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử ở trường THPT		
8-15	2.1. Mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT 2.2. Những yêu cầu khi tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT 2.3. Nội dung tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT 2.4. Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT 2.5. Biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học lịch sử ở trường THPT	[1] [2]	Ch1 Đến Ch 7

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 08 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Nguyễn Đức Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN****1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN
< DEVELOPING THE MINISTRY OF TEACHING PROGRAM >**
- Mã học phần: HIS94012
- Số tín chỉ: 2
- Tổng số tiết quy chuẩn:
(Lý thuyết: 24; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com
2	TS Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Trình bày những vấn đề chung về chương trình.

MT2. Phân tích quá trình phát triển của chương trình môn Lịch sử.

MT3. Vận dụng trong việc phát triển chương trình môn Lịch sử.

*** Về kỹ năng**

MT4. Rèn luyện cho SV các kỹ phân tích, đánh giá chương trình, bổ sung, phát triển chương trình.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS94012	PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	1	1	1	2	2	1	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		0	2	3	2	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Lý thuyết chung về chương trình; Phân tích, đánh giá chương trình môn Lịch sử hiện hành; Đổi mới - phát triển chương trình.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1	10

			đến Ch4	
--	--	--	------------	--

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình môn Lịch sử phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. *Sách giáo khoa Lịch sử THCS và THPT.*

3. *Sách giáo viên Lịch sử THCS và THPT.*

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1 - 3	Chương 1. Những vấn đề chung về chương trình		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 1.1. Các khái niệm chương trình 1.2. Chương trình giáo dục phổ thông 1.3. Chương trình môn học 1.3. Cấu trúc chương trình 1.4. Thiết kế chương trình 1.5. Thẩm định chương trình Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)	[1] [2]	Ch1 đến Ch3;

	- Thiết kế chương trình <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) 1.2.3. Các quan điểm xây dựng chương trình 1.2.3.1. Trình bày các quan điểm xây dựng chương trình 1.2.3.2. Phân tích ưu và nhược điểm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
3 - 9	Chương 2. Phân tích chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 2.1. Phân tích chương trình môn Lịch sử trường THCS 2.1.1. Mục tiêu và quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử ở THCS 2.1.2. Cấu trúc, nội dung chương trình môn Lịch sử THCS 2.1.3. Đặc điểm chương trình môn Lịch sử ở THCS 2.2. Chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.2.1. Mục tiêu và quan điểm xây dựng chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.2.2. Cấu trúc, nội dung chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.2.3. Đặc điểm chương trình môn Lịch sử ở THPT 2.3. Đánh giá chung	[1] [2]	Ch1 đến Ch4;

	2.3.1. Thành tựu 2.3.2. Hạn chế <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Thiết kế chương trình <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) 1.2.3. So sánh Chương trình môn Lịch sử hiện hành với Chương trình Lịch sử (2018) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
9 - 15	Chương 3. Phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (15 tiết) *) Nội dung lý thuyết (12 tiết) 3.1. Vị trí, ý nghĩa của phát triển chương trình 3.2. Định hướng phát triển chương trình 3.3. Cơ sở phát triển chương trình 3.4. Nguyên tắc phát triển chương trình	[1] [2]	Ch1 đến

	3.5. Quy trình phát triển chương trình 3.6. Phát triển chương trình theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh 3.7. Chương trình theo hướng tích hợp 3.8. Chương trình theo hướng phân hóa. 3.9. Chương trình với tổ chức hoạt động dạy học môn Lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) - Phân tích các năng lực đặc thù của bộ môn Lịch sử. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		Ch4;
	B. Nội dung tự học (30 tiết) 1.2.3. Phân tích các nguyên tắc phát triển chương trình. Vận dụng để giải thích quá trình phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông (2018). <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro

- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA HỌC SINH**
<EVALUATION OF STUDENT RESULTS OF STUDENTS>
- Mã học phần: HIS92192
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 16; Thực hành: 7 tiết; Thảo luận: 7; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: LL và PP dạy học Bộ môn Lịch sử
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com
2	Th.s Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1 - Biết được những vấn đề chung của kiểm tra đánh giá.

MT2 - Tính tất yếu phải đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

MT3 - Hiểu được vai trò và phân biệt được các mục đích khác nhau của kiểm tra đánh giá trong giáo dục.

MT4 - Hiểu được các nguyên tắc kiểm tra đánh giá hỗ trợ cải tiến chất lượng học tập. Các biện pháp kiểm tra đánh giá.

*** Về kĩ năng**

MT5 - Triển khai được các loại hình đánh giá cơ bản trên lớp học;

MT6 - Lập một kế hoạch đánh giá lớp học phù hợp;

MT 7 - Có kỹ năng soạn thảo câu hỏi kiểm tra tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

MT 8 - Hình thành kỹ năng phản hồi từ kết quả của các bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh và sử dụng các dữ liệu phân tích từ bài kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng học tập trên lớp.

MT9 - Vận dụng được quy trình và kỹ thuật cơ bản thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo chỉ đạo của Bộ.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT10 - Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT11 - Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT 12 - Nhạy bén với cái mới trong giáo dục, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi trong giáo dục hiện nay.

MT 13 - Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.

MT 14 - Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HIS92192	Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	1	2	3	3	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	3	2	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	- Biết được những vấn đề chung của kiểm tra đánh giá.	C1; C4
MT2	Ch2	- Tính tất yếu phải đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.	C1; C4 C6; C7,
MT3	Ch3	- Hiểu được vai trò và phân biệt được các mục đích khác nhau của kiểm tra đánh giá trong giáo dục.	C1; C4 C6; C7,
MT4	Ch4	- Hiểu được các nguyên tắc kiểm tra đánh giá hỗ trợ cải tiến chất lượng học tập. Các biện pháp kiểm tra đánh giá.	C1; C4 C6; C7,
MT4	Ch5	Quy thực hiện kiểm tra đánh giá	C1; C4 C6; C7,
MT4	Ch6	Các biện pháp kiểm tra đánh giá.	C1; C4 C6; C7,
Kỹ năng			
MT5	Ch7	-Triển khai được các loại hình đánh giá cơ bản trên lớp học;	C10; C11
MT6	Ch8	- Lập một kế hoạch đánh giá lớp học phù hợp;	C10; C11
MT7	Ch9	- Có kỹ năng soạn thảo câu hỏi kiểm tra tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	C10; C11
MT8	Ch10	- Hình thành kỹ năng phản hồi từ kết quả của các bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh và sử dụng các dữ liệu phân tích từ bài kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng học tập trên lớp.	C10; C11
MT9	Ch11	- Vận dụng được quy trình và kỹ thuật cơ bản thiết lập ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra theo chỉ đạo	C10; C11

		của Bộ.	
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT10	Ch12	- Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12; C13; C14 C15
MT11	Ch13	- Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12; C13; C14 C15
MT12	Ch14	- Nhạy bén với cái mới trong giáo dục, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi trong giáo dục hiện nay.	C12; C13; C14 C15
MT13	Ch15	- Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.	C12; C13; C14 C15
MT14	Ch16	- Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.	C12; C13; C14 C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung: Khái quát chung về kiểm tra đánh giá; Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Các hình thức kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; Những định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá; Quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh...

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch12 Đến Ch16	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch12	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Đến	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch16	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch12	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Đến	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch16	2

		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch14	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch14	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB DH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2018), *Lý luận dạy học hiện đại – Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB Đại học Sư phạm.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa lịch sử lớp 10, 11, 12* (Chương trình Chuẩn và Nâng cao), NXB Giáo dục, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1. Những vấn đề chung về kiểm tra đánh giá		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết LT, 2BT, 2 TL) 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Mục đích, triết lý và ý nghĩa của kiểm tra đánh giá trong DH 1.3. Các nguyên tắc kiểm tra - đánh giá 1.4. Các hình thức kiểm tra đánh giá <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm	[1] [2]	Ch1; Ch2; Ch3 Ch4 Ch5 Ch6

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (12 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
1-3	Chương 2. Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết LT; 5 t TH, 5, TL) 2.1. Những yêu cầu khi kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực 2.2. Các hình thức - phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực 2.3. Quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập theo chủ đề 2.4. Quy trình biên soạn đề kiểm tra 2.5. Tiến hành kiểm tra đánh giá 2.6. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [4]. *) Nội dung bài thực hành (5 tiết)	[1] [2] [3]	Ch 7 đến ch 16

- Xây dựng ma trận đề kiểm tra - Xây dựng công cụ kiểm tra <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Hoạt động nhóm - Báo cáo sản phẩm trước lớp *) Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Trắc nghiệm khách quan Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học. B. Nội dung tự học (40 tiết) -Xác định nội dung kiểm tra - Xây dựng ma trận đề kiểm tra - Xây dựng công cụ để kiểm tra <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [4] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
---	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Nguyễn Đức Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN**

<REGULAR PEDAGOGICAL TRAINING>

- Mã học phần: HIS92213

- Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 9; Thực hành: 72, Tự học: 90 tiết)

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: không.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com
2.	TS. Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

MT1. Vận dụng những vấn đề lý luận để diễn đạt nói, diễn đạt viết;

MT2. Vận dụng những vấn đề lý luận để kỹ năng sử dụng phương tiện và tư liệu dạy học;

MT3. Vận dụng những vấn đề lý luận để kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử;

MT4. Vận dụng những vấn đề lý luận để kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, khai thác tài liệu trên Internet và sử dụng một số phần mềm trong dạy học lịch sử...

MT5. Tham gia các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập, thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học tập đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS92213 RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	3	1	3	1	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	2	2	2	2			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm 4 chương nhằm trang bị cho SV những vấn đề lý luận về ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên; phương pháp rèn luyện một số kỹ năng cụ thể trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông như rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói, diễn đạt viết; kỹ năng sử dụng bảng đen; kỹ năng sử dụng phương tiện và tư liệu dạy học; kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử; kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, khai thác tài liệu trên Internet và sử dụng một số phần mềm trong dạy học lịch sử...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thực hành: Vận dụng kiến thức lý luận để rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thị Côi (2008), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

2. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12*

3. *Sách giáo viên Lịch sử 10, 11, 12*

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1. Ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho SV khoa Lịch sử ở trường Đại học Sư phạm		
	A. Nội dung trên lớp (1 tiết) *) Nội dung lý thuyết (1 tiết) 11.1. Ý nghĩa 1.2. Những kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cần rèn luyện cho SV khoa Lịch sử ở trường Đại học Sư phạm *) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.	[1]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4
	B. Nội dung tự học (2 tiết) 1.2.3. Phân tích ý nghĩa của việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho SV khoa Lịch sử ở trường Đại học Sư phạm Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung.		

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt và sử dụng bảng trong DHLS ở trường phổ thông		
1 - 4	A. Nội dung trên lớp (19 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 2.1. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói 2.2. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết 2.3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng bảng	[1] [2]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4
	*) Nội dung thực hành (6 tiết) 2.4. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói 2.5. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt viết 2.6. Rèn luyện kỹ năng sử dụng bảng <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hành các kỹ năng.		
	B. Nội dung tự học (22 tiết) Tiếp tục rèn luyện các kỹ năng: nói, viết, sử dụng bảng ở nhà. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Rèn luyện thuần thục các kỹ năng.		
6 -10	Chương 3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện và tư liệu trong DHLS ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (29 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 3.1. Rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học 3.2. Rèn luyện kỹ năng xây dựng tư liệu dạy học 3.3. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử	[1] [2]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4
	*) Nội dung thực hành (26 tiết) 3.4. Rèn luyện kỹ năng thiết kế và sử dụng phương tiện dạy học		

	3.4.1. Rèn luyện kỹ năng thiết kế phương tiện dạy học 3.4.2. Rèn luyện kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học 3.5. Rèn luyện kỹ năng xây dựng tư liệu dạy học 3.5.1. Cách xây dựng, thu thập tư liệu 3.5.2. Chọn sách, tư liệu, giáo trình 3.6. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử 3.6.1. Các hình thức hoạt động ngoại khóa lịch sử 3.6.2. Thực hành tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hành các kỹ năng.		
	B. Nội dung tự học (32 tiết) Tiếp tục rèn luyện các kỹ năng ở nhà. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Rèn luyện thuần thục các kỹ năng.		
11 – 15	Chương 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử		
	A. Nội dung trên lớp (32 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 4.1. Thiết kế bài giảng điện tử 4.2. Thiết kế đồ dùng trực quan quy ước với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin 4.3. Phương pháp truy cập thông tin từ mạng Internet	[1] [2]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4
	*) Nội dung thực hành (26 tiết) 4.4. Thiết kế bài giảng điện tử 4.4.1. Thiết kế bài giảng điện tử 4.4.2. Một số phần mềm hỗ trợ cho việc thiết kế bài giảng điện tử 4.5. Thiết kế đồ dùng trực quan quy ước với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin 4.6. Phương pháp truy cập thông tin từ mạng Internet		

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hành các kỹ năng.		
	B. Nội dung tự học (34 tiết) Tiếp tục rèn luyện các kỹ năng ở nhà. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Rèn luyện thuần thục các kỹ năng.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM**
< PRACTICE TRAINING AT UNIVERSITY OF EDUCATION >

- Mã học phần: HIS92242

- Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 3; Bài tập: 3, Thực hành: 24, Tự học: 60 tiết)

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com
2	TS. Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kỹ năng**

MT1. Vận dụng kiến thức cơ bản về bài học lịch sử ở trường phổ thông, SV thực hành thiết kế kế hoạch dạy các loại bài học;

MT2. Thực hành dạy học các loại bài học;

MT3. Thực hành nhận xét các bài học;

*** Về kiến thức**

MT4. Vận dụng kỹ năng thiết kế và dạy học các loại bài học lịch sử ở trường phổ thông.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT6. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT7. Nhạy bén với cái mới trong giáo dục, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi trong giáo dục hiện nay.

MT8. Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.

MT9. Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS92242	THỰC HÀNH DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	1	2	3	3	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	3	2	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
MT1	Ch1	Vận dụng kiến thức cơ bản về bài học lịch sử ở trường phổ thông, SV thực hành thiết kế kế hoạch dạy các loại bài học	C2; C10, C11
MT2	Ch2	Thực hành dạy học các loại bài học	C2; C10, C11
MT3	Ch3	Thực hành nhận xét các bài học	C2; C10,

			C11
	Kỹ năng		
MT4	Ch4	Vận dụng kỹ năng thiết kế và dạy học các loại bài học lịch sử ở trường phổ thông.	C10, C11
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT5	Ch5	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12; C13; C14; C15
MT6	Ch6	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12; C13; C14; C15
MT7	Ch7	Nhạy bén với cái mới trong giáo dục, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi trong giáo dục hiện nay.	C12; C13; C14; C15
MT8	Ch8	Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá.	C12; C13; C14; C15
MT9	Ch9	Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.	C12; C13; C14; C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần rèn luyện cho SV các kỹ năng thực hành dạy học lịch sử trên lớp như kỹ năng phân tích nội dung SGK, thiết kế mục tiêu, lựa chọn kiến thức cơ bản, hình thức và phương pháp dạy học; thiết kế các loại đồ dùng trực quan, tổ chức dạy học trên lớp theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức cho học sinh.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thực hành: Vận dụng kiến thức lý luận để rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5 - Ch9	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5 - Ch9	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến	10

	định kì		Ch4	
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Thị Côi (2008), *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, Tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

2. *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12*

3. *Sách giáo viên Lịch sử 10, 11, 12*

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương 1. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học lịch sử		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết)	[1]	Ch1
	*) Nội dung lý thuyết (3 tiết)	[2]	- Ch9
	1.1. Thực hành xác định mục tiêu, kiến thức lịch sử cơ bản	[3]	
	1.2. Thực hành xác định phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học		
	1.3. Thực hành lựa chọn các nguồn tài liệu dạy học		
	1.4. Thực hành thiết kế các câu hỏi, bài tập		
	1.5. Thực hành xác định các hình thức củng cố, dặn dò học sinh		
	1.6. Thực hành thiết kế kế hoạch bài học:		
	- Bài cung cấp kiến thức mới		
	- Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết		

	- Bài kiểm tra <i>*) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. <i>*) Nội dung thực hành (3 tiết)</i> - Thực hành thiết kế các loại bài học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] - Thực hành các kỹ năng.		
	B. Nội dung tự học (12 tiết) - Thực hành thiết kế các loại bài học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] - Thực hành các kỹ năng. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
2 - 15	Chương 2. Tổ chức cho SV thực hành dạy học trên lớp A. Nội dung trên lớp (24 tiết) <i>*) Nội dung thực hành (24 tiết)</i> 2.1. Thực hành cách thức kiểm tra bài cũ 2.2. Thực hành cách thức giới thiệu bài mới 2.3. Thực hành cách thức tiến hành các hoạt động dạy học 2.4. Thực hành cách thức củng cố, dặn dò HS 2.5. Thực hành xử lý các tình huống sư phạm 2.6. Thực hành 01 tiết dạy bài nội khóa B. Nội dung tự học (48 tiết) Tiếp tục thực hành dạy các loại bài học lịch sử ở	[1] [2] [3]	Ch1 - Ch9

	trường phổ thông ở nhà. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Thực hành dạy các loại bài học lịch sử theo nhóm		
--	--	--	--

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LÝ LUẬN DẠY HỌC LỊCH SỬ**
< TEACHING THEORY OF HISTORY >

- Mã học phần: HIS02313

- Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 35; Bài tập: 2; Thảo luận: 8; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đặng Văn Hồ	0903593386	dangvanho@gmail.com
2	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nhan.diensanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Chứng minh được được phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học.

MT2. Phân tích được đặc điểm của Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông; Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông.

MT3. Trình bày được con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh.

* Về kỹ năng

MT4. Rèn luyện cho SV các kỹ phân tích, đánh giá, so sánh mức độ kiến thức giữa bậc trung học cơ sở và bậc trung học phổ thông.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS02313	LÝ LUẬN DẠY HỌC LỊCH SỬ	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		2	1	0	0	1	3	1	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	0	1	3	3	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần gồm 4 chương tập trung làm rõ các nội dung:

- Phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học.
- Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử.
- Chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông: Nguyên tắc xây dựng chương trình và cấu tạo chương trình.
- Sách giáo khoa Lịch sử.
- Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch2	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch3 Ch4	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1

		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Côi (2000), *Kênh hình trong dạy học lịch sử ở trường THPT*, tập 1 (Lịch sử Việt Nam), NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. *Sách giáo khoa Lịch sử THCS và THPT.*
3. *Sách giáo viên Lịch sử THCS và THPT.*

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1 - 2	Chương 1. Phương pháp dạy học lịch sử là một khoa học		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học lịch sử 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của PPDH lịch sử 1.1.2. Chức năng của PPDH lịch sử 1.1.3. Nhiệm vụ của PPDH lịch sử 1.2. Sơ lược về quá trình phát triển của PPDH lịch sử	[1]	Ch1 đến Ch4;

	1.2.1. Quá trình phát triển của PPDH lịch sử trên thế giới 1.2.2. Quá trình phát triển của PPDH lịch sử ở Việt Nam <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Đặc điểm của phương pháp dạy học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (12 tiết) 1.2.3. Chức năng của PPDH lịch sử 1.2.4. Nhiệm vụ của PPDH lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
4 - 7	Chương 2. Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (13 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 2.1. Chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông 2.2.1. Mục tiêu của chương trình 2.2.2. Nguyên tắc thiết kế chương trình môn Lịch sử 2.2.3. Cấu trúc chương trình môn Lịch sử 2.2. Sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông	[1] [2]	Ch1 đến Ch4;

	2.2.1. Lý luận chung về sách giáo khoa Lịch sử 2.2.2. Vai trò và đặc trưng của sách giáo khoa Lịch sử 2.2.3. Cấu trúc SGK Lịch sử ở trường phổ thông <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) - Phân tích cấu trúc SGK Lịch sử ở trường phổ thông <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (26 tiết) 2.3. Phân tích Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
8 - 10	Chương 3. Chức năng giáo dục của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 3.1. Vị trí, ý nghĩa của phát triển chương trình 3.2. Định hướng phát triển chương trình 3.3. Cơ sở phát triển chương trình 3.4. Nguyên tắc phát triển chương trình	[1] [2]	Ch1 đến

	3.5. Quy trình phát triển chương trình 3.6. Phát triển chương trình theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh 3.7. Chương trình theo hướng tích hợp 3.8. Chương trình theo hướng phân hóa. 3.9. Chương trình với tổ chức hoạt động dạy học môn Lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Phân tích các năng lực đặc thù của bộ môn Lịch sử. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		Ch4;
	B. Nội dung tự học (24 tiết) 1.2.3. Phân tích các nguyên tắc phát triển chương trình. Vận dụng để giải thích quá trình phát triển chương trình môn Lịch sử ở trường phổ thông (2018). <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 4. Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh		
10 - 15	A. Nội dung trên lớp (14 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 4.1. Sự kiện lịch sử và kiến thức lịch sử		

4.1.1. Sự kiện lịch sử và sự kiện lịch sử cơ bản 4.1.2. Kiến thức lịch sử 4.2. Biểu tượng lịch sử 4.2.1. Biểu tượng lịch sử là gì? 4.2.2. Ý nghĩa của việc tạo biểu tượng lịch sử 4.2.3. Các loại biểu tượng lịch sử 4.2.4. Phương pháp tạo biểu tượng lịch sử 4.3. Khái niệm lịch sử 4.3.1. Thế nào là khái niệm lịch sử? 4.3.2. Cấu trúc của khái niệm lịch sử 4.3.3. Phân loại khái niệm lịch sử 4.3.4. Ý nghĩa của việc hình thành khái niệm lịch sử 4.3.5. Con đường hình thành khái niệm lịch sử 4.4. Nêu quy luật và rút bài học lịch sử 4.4.1. Thế nào là quy luật và bài học lịch sử? 4.4.2. Ý nghĩa của việc nêu quy luật và rút bài học lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập (2 tiết) - Phân tích khái niệm lịch sử. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Phân tích các năng lực đặc thù của bộ môn Lịch sử. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1] [2]	Ch1 đến Ch4;
---	-----------------------	-----------------------------------

	- Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (28 tiết) 4.5. Ví dụ về con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Hồ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC
TỔ CHỨC DẠY HỌC LỊCH SỬ**

< **METHODS AND FORM OF ORGANIZATION OF HISTORY TEACHING** >

- Mã học phần: HIS02323

- Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 35; Thảo luận: 10; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đặng Văn Hồ	0903593386	dangvanho@gmail.com
2	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Trình bày ý nghĩa và cơ sở phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử.

MT2. Phân tích được nội dung, nguyên tắc và biện pháp sư phạm sử dụng hệ thống phương pháp dạy học lịch sử.

MT3. So sánh được các hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

*** Về kĩ năng**

MT4. Rèn luyện cho SV các kỹ phân tích, đánh giá, so sánh.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HIS02313	PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC LỊCH SỬ	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	0	2	3	1	2	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Cơ sở phân loại và hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử truyền thống và hiện đại; Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến	10

	định kì		Ch4	
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB DH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Hồ, Trịnh Đình Tùng (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1 - 7	Chương 1. Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (20 tiết)	[1]	Ch1
	*) Nội dung lý thuyết (15 tiết)	[2]	đến
	1.1. Khái niệm phương pháp dạy học lịch sử	[3]	Ch4;
	1.2. Cơ sở phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử		
	1.3. Phân loại hệ thống phương pháp dạy học lịch sử		
	1.3.1. Phương pháp trình bày miệng		
	1.3.1.1. Khái niệm		
	1.3.1.2. Ý nghĩa		
	1.3.1.3. Các cách của phương pháp trình bày miệng		
	1.3.1.4. Các biện pháp sư phạm tiến hành trình bày miệng		
	1.3.2. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan		

1.3.2.1. Khái niệm 1.3.2.2. Các loại đồ dùng trực quan 1.3.2.3. Ý nghĩa việc sử dụng các loại đồ dùng trực quan 1.3.2.4. Biện pháp sư phạm sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử 1.3.3. Phương pháp sử dụng tài liệu trong dạy học lịch sử 1.3.3.1. Khái niệm 1.3.3.2. Ý nghĩa 1.3.3.3. Các loại tài liệu trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 1.3.3.4. Phương pháp sử dụng các loại tài liệu 1.3.4. Phương pháp kiểm tra đánh giá (chỉ trình bày khái quát vì đã có chuyên đề riêng) 1.3.4.1. Khái niệm 1.3.4.2. Ý nghĩa 1.3.4.3. Các hình thức kiểm tra đánh giá 1.3.4.4. Các biện pháp tiến hành kiểm tra đánh giá 1.3.5. Dạy học theo dự án 1.3.5.1. Khái niệm 1.3.5.2. Ý nghĩa 1.3.5.3. Các hình thức dạy học theo dự án 1.3.5.4. Biện pháp sư phạm tiến hành dạy học theo dự án 1.3.6. Dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa (chỉ trình bày khái quát vì đã có chuyên đề riêng) 1.3.6.1. Tầm quan trọng việc dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa 1.3.6.2. Các hình thức dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa 1.3.6.3. Các biện pháp sư phạm tiến hành dạy học theo hướng tích hợp - phân hóa <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận		
--	--	--

7 - 8	- Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (5 tiết) - Các biện pháp sư phạm tiến hành trình bày miệng - Biện pháp sư phạm sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử - Phương pháp sử dụng tài liệu trong dạy học lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (40 tiết) 1.3.5. Phân tích các ví dụ về phương pháp dạy học lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Hình thức tổ chức dạy học lịch sử A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 2.1. Thế nào là hình thức tổ chức dạy học lịch sử? 2.2. Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử 2.3. Yêu cầu nâng cao hiệu quả bài học lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.	[1] [2]	Ch1 đến Ch4;

	- Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) 2.4. So sánh các hình thức dạy học lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
9 - 15	Chương 3. Hệ thống bài học lịch sử trong dạy học lịch sử trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (20 tiết) *) Nội dung lý thuyết (15 tiết) 3.1. Bài học lịch sử nội khóa 3.1.1. Bài học nội khóa dạy trên lớp 3.1.1.1. Khái niệm bài học lịch sử nội khóa 3.1.1.2. Bài cung cấp kiến thức mới 3.1.1.3. Bài ôn tập, sơ, tổng kết 3.1.2. Bài lịch sử nội khóa dạy tại thực địa 3.2. Bài lịch sử ngoại khóa 3.2.1. Khái niệm bài học lịch sử ngoại khóa 3.2.2. Nói chuyện lịch sử, kể chuyện lịch sử 3.2.3. Dạ hội lịch sử 3.2.4. Tham quan lịch sử 3.2.5. Suur tầm tài liệu lịch sử địa phương 3.2.6. Trò chơi lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ.	[1] [2]	Ch1 đến Ch4;

- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (5 tiết) - Phân tích các năng lực đặc thù của bộ môn Lịch sử. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
B. Nội dung tự học (24 tiết) 2.3.3. Phân tích tiến trình dạy học. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Hồ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN****1. Thông tin chung**

- Tên học phần: **LÝ LUẬN SỬ HỌC**

< THEORETICAL THEORY >

- Mã học phần: HIS03113

- Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 38; Thảo luận: 7; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đặng Văn Hồ	0903593386	dangvanho@gmail.com
2	TS Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Trình bày các những vấn đề cơ bản về quá trình phát triển của Sử học.

MT2. Phân tích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nghiên cứu lịch sử.

MT3. Phân tích được những vấn đề cơ bản của nội hàm khái niệm Phương pháp luận sử học.

MT4. Trình bày được tiến trình phát triển của Sử học.

*** Về kĩ năng**

MT5. Rèn luyện cho SV các kỹ phân tích, đánh giá, so sánh.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT6. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS03113 LÝ LUẬN SỬ HỌC		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	0	2	3	1	2	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Gồm 4 chương tập trung làm rõ các nội dung: Khái quát về tiến trình phát triển của Sử học; Khái niệm về phương pháp luận, phương pháp luận sử học; Sử học là một khoa học, những quan điểm và nội dung cơ bản và phương pháp luận Sử học Mác xít: Đối tượng Sử học, nhiệm vụ Sử học, tính Đảng, tính khoa học trong nghiên cứu lịch sử, phương pháp lịch sử và phương pháp logic trong nghiên cứu lịch sử.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch6	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch6	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3	1
			Ch4 Ch5	
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch2	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch3 Ch4	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch5	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1

		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch5	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch5	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (1998), *Phương pháp luận sử học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên, Trần Vĩnh Tường (2002), *Lịch sử sử học thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Trần Vĩnh Tường (2002), *Lịch sử sử học Việt Nam*, NXB Giáo dục.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1 - 2	Chương 1. Khái luận về phương pháp sử học		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết)	[1]	Ch1
	*) Nội dung lý thuyết (3 tiết)	[2]	Ch6
	1.1. Sơ lược về sự phát triển của lý luận sử học	[3]	
	1.1.1. Lý luận sử học trước Mác		
	1.1.2. Lý luận sử Mác-xít		
	1.2. Khái niệm, nội dung cơ bản của phương pháp luận sử học Mác-xít		
	1.2.1. Khái niệm		
	1.2.2. Nội dung cơ bản		

3 - 6	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1tiết) - Nội dung cơ bản của phương pháp luận sử học Mác-xít Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (8 tiết) - Nhận xét nhược điểm của lý luận sử học trước Mác Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Sử học là một khoa học A. Nội dung trên lớp (11 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 2.1. Những tiêu chí xác định Sử học là một khoa học 2.2. Đối tượng của Sử học 2.2.1. Quan niệm về đối tượng của Sử học trước Mác [1] 2.2.2. Quan niệm về đối tượng của Sử học Mác-xít [2] 2.3. Chức năng, nhiệm vụ Sử học [3] 2.3.1. Chức năng của Sử học 2.3.2. Nhiệm vụ của Sử học		Ch2 Ch6

	<i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. <i>*) Nội dung thảo luận nhóm (1tiết)</i> - Chức năng, nhiệm vụ Sử học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	<i>B. Nội dung tự học (10 tiết)</i> - Chứng minh Sử học là một khoa học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
6 - 12	Chương 3. Những quan điểm cơ bản về nhận thức lịch sử		
	<i>A. Nội dung trên lớp (18 tiết)</i> <i>*) Nội dung lý thuyết (15 tiết)</i> 3.1 Tính khoa học và tính Đảng trong nghiên cứu lịch sử 3.1.1. Tính khoa học của Sử học 3.1.2. Tính Đảng của Sử học 3.2. Phương pháp nhận thức lịch sử 3.2.1. Phương pháp lịch sử 3.2.2. Phương pháp logic	[1]	Ch1 đến Ch6

	3.2.3. Mối quan hệ giữa phương pháp lịch sử và phương pháp logic 3.3. Phân kỳ lịch sử 3.3.1. Quan niệm về phân kỳ lịch sử 3.3.2. Tiêu chuẩn phân kỳ lịch sử 3.3.3. Phân kỳ lịch sử cụ thể <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) - Mối quan hệ giữa phương pháp lịch sử và phương pháp logic <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (36 tiết) - Phân tích phân kỳ lịch sử Mác xít <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
12	- Chương 4. Tiến trình phát triển của Sử học		
15	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 4.1. Tiến trình phát triển của Sử học thế giới		

4.1.1. Sự ra đời của Sử học 4.1.2. Sử học thời cổ đại 4.1.3. Sử học phong kiến 4.1.4. Sử học tư sản 4.1.5. Sử học Mác-xít 4.2. Tiến trình phát triển của Sử học Việt Nam 4.2.1. Sử học Việt Nam từ thế kỷ XI đến giữa thế kỷ XIX 4.2.2. Sử học Việt Nam từ 1858 đến 1945 4.2.3. Sử học Việt Nam từ 1945 đến 1975 4.2.4. Sử học Việt Nam từ 1975 đến nay <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Sử học Việt Nam từ 1975 đến nay <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	[1] [2] [3]	Ch1 đến Ch6
B. Nội dung tự học (24 tiết) - Tìm hiểu thêm tiến trình phát triển của Sử học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Hồ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**
<INTEGRATION AND DEMOCRATION IN HISTORY TEACHING>
- Mã học phần: HIS02332
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 20; Thực hành: 2 tiết; Thảo luận: 8; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Lịch sử;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com
2	Th.s Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

** Về kiến thức*

- MT1 - Trình bày được những vấn đề chung về dạy học tích hợp - phân hóa.
- MT2 - Phân tích được cơ sở của việc tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.
- MT3- Hiểu được những nguyên tắc thực hiện tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.
- MT4 - Xác định được nội dung tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.
- MT5 - Xác định được các biện pháp thực hiện tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.

** Về kỹ năng*

MT6 - Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) theo hướng tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

MT7 - Rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, cách thức thực hiện dạy học tích hợp - phân hóa trong bộ môn Lịch sử.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT 8 - Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.

MT 9 - Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.

MT10 - Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS02332	Tích hợp và phân hóa trong dạy học Lịch sử	1	2	0	1	2	3	3	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	3	2	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
MT1	Ch1	Trình bày được những vấn đề chung về dạy học tích hợp - phân hóa.	C2; C5; C6; C7
MT2	Ch2	Phân tích được cơ sở của việc tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.	C2; C5; C6; C7
MT3	Ch3	Hiểu được những nguyên tắc thực hiện tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.	C2; C5; C6; C7
MT4	Ch4	Xác định được nội dung tích hợp - phân hóa trong	C2; C5;

		dạy học lịch sử.	C6; C7
MT5	Ch5	Xác định được các biện pháp thực hiện tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử.	C2; C5; C6; C7
Kỹ năng			
MT6	Ch6	Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) theo hướng tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.	C 8; C9; C10; C11
MT7	Ch7	Rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, cách thức thực hiện dạy học tích hợp - phân hóa trong bộ môn Lịch sử.	C 8; C9; C10; C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch8	Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi.	C12; C13; C14; C15
MT9	Ch 9	Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới PPDH.	C12; C13; C14; C15
MT10	Ch 10	Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp.	C12; C13; C14; C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần có 2 chương đề cập đến các nội dung:

- Vì sao phải dạy học tích hợp - phân hóa; xu thế quốc tế về dạy học tích hợp và phân hóa; thực trạng tích hợp và phân hóa ở chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam; phương án tích hợp và phân hóa trong chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam sau 2015.

- Cơ sở của việc tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử; Những nội dung của các khoa học khác tích hợp - phân hóa trong dạy học lịch sử; Nguyên tắc và biện pháp thực hiện tích hợp - phân hóa; phương pháp dạy học phân hóa trong dạy học lịch sử.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch8 Ch9 Ch10	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch 8	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch 9	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch 10	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch8	4

		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch 9 Ch 10	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch10	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch 10	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Đặng Văn Hồ (2015), *Tích hợp và liên môn trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên các tỉnh An Giang và Kon Tum, Viện nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐH Sư phạm Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình giáo dục môn Lịch sử THPT*.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa lịch sử lớp 10, 11, 12* (Chương trình Chuẩn và Nâng cao), NXB Giáo dục, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương 1. Tích hợp trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (18 tiết) Lý thuyết 12 t 1.1. Những vấn đề chung về dạy học tích hợp	[1] [2]	Ch1;

	1.1.1. Những khái niệm cơ bản 1.1.2. Vị trí, ý nghĩa của dạy học tích hợp 1.1.3. Quan điểm dạy học tích hợp 1.1.4. Đặc điểm của dạy học tích hợp 1.1.5. Những yêu cầu thực hiện dạy tích hợp 1. 2. Tích hợp trong dạy học lịch sử 1.2.1. Tích hợp lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam 1.2.2. Tích hợp lịch sử với các ngành khác 1.2.2.1. Tích hợp kiến thức địa lý trong dạy học lịch sử 1.2.2.2. Tích hợp kiến thức văn học nghệ thuật trong dạy học lịch sử 1.2.2.3. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học lịch sử 1.2.2.4. Tích hợp những vấn đề văn hóa, xã hội...trong dạy học lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (36 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> <i>BT. Xây dựng kết hoạch dạy học tích hợp</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		Ch2; Ch3 Ch4 Ch5 Ch 8 Ch9 Ch 10 Ch 6 Ch 7
1-3	Chương 2. Phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (12 tiết)		

	*) Nội dung lý thuyết (8 tiết) , BT, TL 4t 2.1. Những cơ sở khoa học của dạy học học theo quan điểm dạy học phân hóa 2.1.1. Cơ sở triết học 2.1.2. Cơ sở tâm lý học 2.1.3. Cơ sở giáo dục học 2.2. Các nguyên tắc dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa ở trường phổ thông 2.3. Phân hóa trong dạy học lịch sử 2.3.1. Đặc điểm của nhận thức lịch sử và nhu cầu nhận thức của người học 2.3.2. Các cách thức tổ chức phân hóa trong dạy học lịch sử 2.3.2.1. Phân hóa theo khả năng nhận thức của các đối tượng HS 2.3.2.2. Phân hóa theo chủ đề tự chọn <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [4]. *) Nội dung bài thực hành (4 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Xây dựng được công cụ khảo sát HS Hình thức: Hoạt động nhóm Báo cáo sản phẩm trên lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1] [2] [3] [4]	Ch1; Ch2; Ch3 Ch4 Ch5 Ch 8 Ch9 Ch 10 Ch 6 Ch 7
--	---	---	--

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu [1]- [5] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
--	---	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Nguyễn Đức Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG**

<GENERAL ANTHROPOLOGY>

- Mã học phần: HIS83612

- Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 22; Bài tập: 5; Thực hành:; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Không có.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử thế giới;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tqchau@gmail.com
2.	Th.S Trần Đình Hùng	0944430200	trandinhhung1001@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được những vấn đề cơ bản của nhân học: khái niệm, phương pháp, các trường phái lý thuyết, các lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu

MT2. Lý giải được sự tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa trên thế giới bằng phương pháp đặc thù của nhân học.

MT3. Những nội dung cơ bản về văn hóa tộc người ở Việt Nam được giới thiệu lồng ghép trong bối cảnh thế giới và khu vực sẽ giúp cho SV hiểu biết về con người, văn hóa Việt Nam.

*** Về kỹ năng**

MT4. Trang bị cho SV nền tảng lý thuyết về nghiên cứu tộc người, nhóm tộc người trong từng môi trường tự nhiên và môi trường xã hội khác nhau.

MT5. Trang bị cho SV khả năng áp dụng lý thuyết nhân học vào việc nghiên cứu những vấn đề tộc người và văn hóa tộc người. Đó là hành trang quan trọng của mỗi người trong bối cảnh hội nhập văn hóa mạnh mẽ như hiện nay.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: sách, mạng Internet.

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS83612 NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG		0	0	4	0	2	0	0	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2								

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Nhân học, hiểu theo nghĩa rộng nhất, là ngành học nghiên cứu tổng hợp về bản chất con người, xã hội loài người trên các phương diện sinh học, xã hội, văn hoá của các cộng đồng dân tộc khác nhau, cả về quá khứ và hiện tại. Tuy không phải là ngành

duy nhất nghiên cứu về bản chất con người và xã hội loài người, nhưng Nhân học đặc trưng so với các ngành khác là nó có tham vọng tích hợp những thành tựu nghiên cứu của các ngành khác kết hợp với những dữ liệu của Nhân học để nghiên cứu con người trong tính toàn diện của nó. Vì vậy Nhân học là ngành học toàn diện mang tính liên ngành và là một khoa học so sánh đối chiếu.

Trong ý nghĩa chung đó, môn Nhân học đại cương nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản (lý thuyết và phương pháp) của Nhân học. Với thời lượng 2 tín chỉ, những nội dung sẽ được tập trung nhấn mạnh là: *Những vấn đề chung của Nhân học; Nguồn gốc và sự tiến hóa loài người về sinh học và văn hóa; Tộc người và những quá trình tộc người; Văn hóa; ngôn ngữ và nhân học ứng dụng.*

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Bộ môn nhân học Đại học Khoa học xã hội nhân văn TPHCM (2008), *Nhân học đại cương*, NXB ĐH Quốc gia TPHCM

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Conrad phillip Kottak (2006), *Hình ảnh nhân loại*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội

[3]. Mạc Đường (2002), *Dân tộc học đô thị và vấn đề đô thị hoá*, NXB Trẻ, TP. HCM.

[4]. Phạm Thành Hổ (1998), *Nguồn gốc loài người*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5] Hoàng Nam (2013), *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội

[6] Emily. A. Schultz, Robert H. Lavenda (2001), *Nhân học - Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7]. Đặng Nghiêm Vạn (1993), *Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-4	Chương 1. Những vấn đề chung của nhân học		
	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 1.1. Định nghĩa và đối tượng nghiên cứu 1.1.1. Định nghĩa Nhân học 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Nhân học 1.2. Các lĩnh vực nghiên cứu của nhân học 1.2.1. Nhân học hình thể 1.2.2. Nhân học văn hóa – xã hội 1.2.3. Khảo cổ học 1.2.4. Nhân học ngôn ngữ 1.2.5. Nhân học ứng dụng 1.3. Mối quan hệ giữa nhân học và các ngành khoa học khác 1.3.1. Nhân học và Sử học 1.3.2. Nhân học và Xã hội học 1.3.3. Nhân học với Địa lý và Kinh tế học 1.3.4. Nhân học với Tôn giáo học 1.4. Lịch sử hình thành và phát triển nhân học và dân tộc học	[1] [2]	

1.4.1. Lịch sử Nhân học và Dân tộc học trên thế giới 1.4.2. Lịch sử hình thành và phát triển Dân tộc học và Nhân học ở Việt Nam 1.4.3. Các khuynh hướng lý thuyết trong Nhân học 1.4.3.1. Tiến hoá luận 1.4.3.2. Tân tiến hoá luận 1.4.3.3. Đặc thù luận lịch sử 1.4.3.4. Chức năng luận 1.4.3.5. Cấu trúc luận 1.5. Phương pháp nghiên cứu nhân học 1.5.1. Điền dã Dân tộc học 1.5.1.1. Quan sát và quan sát tham dự 1.5.1.2. Phỏng vấn 1.5.1.3. Phương pháp Emics (chủ thể) và Etics (khách thể) 1.5.1.4. Những vấn đề thường gặp trong công tác điền dã 1.5.2. Các phương pháp hiện đại <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Ghi chép và mô tả một lễ hội anh/chị đã tham gia bằng phương pháp quan sát tham dự <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Nội dung 1: Vận dụng các lý thuyết nhân học để lý giải sự tương đồng và khác biệt giữa hai nền văn hóa <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>		
--	--	--

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	B. Nội dung tự học (14 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,3] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
5-7	Chương 2. Nguồn gốc và sự tiến hóa của loài người về sinh học và văn hoá		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết)	[1]	
	2.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu nguồn gốc loài người 2.1.1. Những phát hiện và nghiên cứu trước Charles Darwin 2.1.2. Charles Darwin và học thuyết tiến hóa 2.2. Nguồn gốc và quá trình tiến hóa của loài người 2.2.1. Những giai đoạn tiến hóa cơ bản của loài người về sinh học và văn hóa. 2.2.1.1. Những dạng hoá thạch họ người 2.2.1.2. Giai đoạn vượn người cổ phương Nam: Ostralôpitéc (Austropithecus) 2.2.1.3. Giai đoạn người vượn khéo léo – Homo Habilis 2.2.1.4. Giai đoạn người vượn đi thẳng – Homo Erectus 2.2.1.5. Giai đoạn người thượng cổ Nêandéc-tan 2.2.1.6. Người khôn ngoan - Homo sapiens 2.2.2. Học thuyết về vai trò của lao động trong quá trình chuyển biến từ vượn thành người 2.3. Các chủng tộc loài người 2.3.1. Chủng tộc và các đặc điểm chủng tộc cơ bản 2.3.2. Sự phân loại các chủng tộc loài người 2.3.2.1. Nhận thức và các hệ phân loại chủng tộc 2.3.2.2. Đại chủng Úc	[4]	

2.3.2.3. Đại chủng Phi 2.3.2.4. Đại chủng Âu 2.3.2.5. Đại chủng Á 2.3.3. Nguồn gốc, nguyên nhân hình thành các chủng tộc loài người 2.3.3.1. Thuyết một trung tâm 2.3.3.2. Thuyết đa trung tâm 2.3.3.3. Thuyết hai nguồn 2.3.3.4. Sự thích nghi, vai trò của chọn lọc tự nhiên và sự cách biệt 2.3.3.5. Vấn đề gien phiêu bạt 2.3.3.6. Vấn đề sự lai giữa các nhóm người 2.4. Chủ nghĩa chủng tộc và cội nguồn xã hội của nó 2.5. Các loại hình nhân chủng (LHNC) ở ĐNA và Việt Nam 2.5.1. Loại hình Anghônêdiêng (Indonesien) 2.5.2. Loại hình Vêđoit (vedoid) 2.5.3. Loại hình Nam Á (Austroasiatique) 2.5.4. Loại hình Nêgritô (Negrito) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Sơ đồ hóa và giải thích quá trình tiến hóa của con người về sinh học *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Vận dụng kiến thức của chương để giải thích vấn đề tại sao con người tiến hóa cùng một nguồn gốc lại có hình thái sinh lí khác nhau		
--	--	--

	B. Nội dung tự học (12tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,4] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 3. Tộc người và quá trình tộc người		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 3.1. Định nghĩa tộc người và các tiêu chí của tộc người 3.1.1. Định nghĩa tộc người 3.1.2. Các tiêu chí của tộc người 3.1.2.1. Ngôn ngữ tộc người 3.1.2.2. Lãnh thổ tộc người 3.1.2.3. Những đặc điểm sinh hoạt văn hóa và ý thức tự giác 3.2. Các khuynh hướng của quá trình tộc người trong lịch sử 3.2.1. Quá trình hợp nhất tộc người 3.2.1.1. Cố kết tộc người 3.2.1.2. Đồng hóa tộc người 3.2.1.3. Hòa hợp giữa các tộc người 3.2.2. Quá trình phân ly tộc người 3.2.2.1. Chia nhỏ tộc người 3.2.2.2. Chia tách tộc người 3.3. Các tộc người ở Việt Nam 3.3.1. Khái quát 3.3.2. Đặc điểm các tộc người Việt Nam 3.3.2.1. Nhân chủng 3.3.2.2. Dân số và cư trú 3.3.2.3. Kinh tế 3.3.2.4. Xã hội 3.3.2.5. Văn hoá 3.3.3. Các quá trình tộc người ở Việt Nam <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i>	[1] [5] [6] [7]	
8-9			

- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Tại sao tình hình kinh tế-xã hội các tộc người thiểu số Việt Nam còn kém phát triển		
B. Nội dung tự học (10tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,5,6,7] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
Chương 4. Văn hoá A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 4.1. Khái niệm 4.1.1. Các cách hiểu khác nhau về khái niệm văn hoá 4.1.2. Phân biệt các khái niệm liên quan đến văn hoá 4.1.3. Tính chất của văn hóa trong nghiên cứu Nhân học văn hóa 4.2. Phân loại văn hoá 4.2.1. Phân loại theo Văn hoá học 4.2.2. Phân loại theo Nhân học 4.2.2.1. Phân loại theo mục đích + Văn hoá vật chất + Văn hoá tinh thần 4.2.2.2. Phân loại theo ý nghĩa + Văn hoá tộc người + Văn hoá của tộc người 4.3. Một số lý thuyết về văn hoá trong nghiên cứu nhân học		

10- 11	4.3.1. Tương đối luận văn hoá 4.3.2. Giao lưu, tiếp biến văn hoá 4.3.3. Vùng văn hóa 4.4. Một số lĩnh vực nghiên cứu liên quan đến văn hoá trong nhân học 4.4.1. Văn hoá chính trị 4.4.2. Nhân học nghệ thuật và nhân học biểu tượng <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Chứng minh sự đa dạng và thống nhất của văn hóa Việt Nam		
	B. Nội dung tự học (10tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,3,5] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
12-	Chương 5. Ngôn ngữ		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 5.1. Khái niệm và đặc trưng của ngôn ngữ 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đặc trưng của ngôn ngữ 5.1.2.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt 5.1.2.2. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp cơ bản nhất của xã hội loài người 5.1.2.3. Ngôn ngữ mang tính tạo sinh, tính ngữ nghĩa và tính thay	[1] [2]	

13	thế 5.2. Nguồn gốc và vai trò của ngôn ngữ trong lịch sử phát triển loài người 5.3. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá và xã hội 5.4. Các ngữ hệ trên thế giới và Việt Nam Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu		
	B. Nội dung tự học (6tiết) Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
14-	Chương 6. Nhân học ứng dụng	[1]	
15	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3tiết) 6.1. Lược sử về nhân học ứng dụng 6.1.1. Giai đoạn trước những năm 50 của thế kỷ XX 6.1.2. Giai đoạn những năm 50 và 60 của thế kỷ XX 6.1.3. Giai đoạn từ những năm 70 của thế kỷ XX đến nay 6.2. Một số lĩnh vực ứng dụng nhân học 6.2.1. Nhân học giáo dục 6.2.2. Nhân học đô thị 6.2.3. Nhân học du lịch 6.2.4. Nhân học biển 6.2.5. Nhân học y tế Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề...	[3]	

- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Phân tích mặt trái của quá trình đô thị hóa ở Việt Nam và đóng góp của Nhân học		
B. Nội dung tự học (8tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,3] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Trần Thị Quế Châu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KHẢO CỔ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

<GENERAL ARCHAEOLOGY>

- Mã học phần: HIS83622

- Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 22; Bài tập: 5; Thực hành:; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Không có.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử thế giới;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tqchau@gmail.com
2.	Th.S Trần Đình Hùng	0944430200	trandinhhung1001@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được những khái niệm cơ bản về Khảo cổ học; hệ thống các phương pháp nghiên cứu Khảo cổ học; Những luận điểm cơ bản về vấn đề nguồn gốc loài người và tác dụng của lao động trong quá trình chuyển biến từ Vượn thành Người

MT2. Nắm được những nguyên tắc trong việc phân chia các thời đại Khảo cổ và phân kỳ lịch sử từ đó giới thiệu về nội dung lịch sử - văn hóa cơ bản của từng thời đại Khảo cổ.

MT3. Những nội dung cơ bản về các văn hóa khảo cổ Việt Nam được giới thiệu lồng ghép trong bối cảnh thế giới và khu vực sẽ giúp cho sinh viên hiểu biết về con người, đất nước Việt Nam trong lịch sử, tự hào về những thành tựu văn hóa của ông cha, đồng thời cũng thấy được vị trí và vai trò của Việt Nam trong quá khứ để hướng tới tương lai.

*** Về kỹ năng**

MT4. Trang bị cho sinh viên các phương pháp tiếp cận nghiên cứu, điều tra và khai quật Khảo cổ; nắm được những kiến thức cơ bản để vận dụng trong thực tiễn công tác.

MT5. Kỹ năng nhận biết trên thực tế một số loại hình di tích và di vật tiêu biểu của các giai đoạn, các nền văn hóa khảo cổ Thế giới và Việt Nam. Một trong những kỹ năng quan trọng mà môn học này đem lại cho người học chính là nhận biết quá khứ để tôn trọng và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc và nhân loại.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: sách, mạng Internet.

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS83622		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9

KHẢO CỔ HỌC ĐẠI CƯƠNG	0	0	4	0	2	0	0	0	0
	C10	C11	C12	C13	C14	C15			
	2								

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Đây là môn học cơ sở của ngành lịch sử cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và sự tiến hóa văn hóa nhân loại qua các thời đại từ đá cũ đến giai đoạn hình thành nhà nước. Đặc thù của khoa học khảo cổ là phục dựng lại đời sống của con người trong quá khứ thông qua việc nghiên cứu sử liệu vật thật trong bối cảnh tự nhiên và văn hóa. Trong môn học này thông qua một số phần cụ thể, công việc của một nhà khảo cổ từ điền dã đến nghiên cứu hậu khai quật cũng sẽ được giới thiệu nhằm mục đích cho thấy đây là một ngành khoa học luôn cố gắng đạt tới kết quả khái quát và khách quan cao nhất trong diễn giải quá khứ.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên) (2010), *Giáo trình Khảo cổ học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hán Văn Khẩn (Chủ biên) (2008), *Cơ sở Khảo cổ học*, Nxb ĐHQG Hà Nội

[3]. Hoàng Xuân Chinh (chủ biên) (1989), *Văn hóa Hòa Bình ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[4]. Vũ Quý (1991), *Văn hóa Sa Huỳnh*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội

[5]. Hà Văn Tấn (chủ biên) (1994), *Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-3	Chương 1. Dẫn luận		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 1.1. Khảo cổ học và mối quan hệ giữa khảo cổ học với các ngành khoa học 1.1.1. Khảo cổ học là gì? 1.1.2. Mối quan hệ giữa khảo cổ học với các ngành khoa học 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.2.1. Di tích khảo cổ 1.2.2. Văn hóa khảo cổ 1.3. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học 1.3.1. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học ngoài trời 1.3.2. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng 1.4. Lược sử khảo cổ học thế giới và khảo cổ học Việt Nam Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết)		

	- Xem và ghi chép lại quá trình khai quật khảo cổ ở một di tích trên youtube <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Các phương pháp dùng để xác định niên đại hiện vật trong khảo cổ học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	B. Nội dung tự học (12 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
4-5	Chương 2. Nguồn gốc loài người A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 2.1. Các quan điểm khác nhau về nguồn gốc loài người 2.1.1. Những quan niệm duy tâm về nguồn gốc loài người 2.1.2. Quan niệm duy vật về nguồn gốc loài người và cuộc đấu tranh giữa hai trường phái về vấn đề này 2.1.3. Tác dụng của lao động trong sự chuyển biến từ vượn thành người 2.2. Những bằng chứng khoa học tiêu biểu chứng minh nguồn gốc loài người 2.2.1. Sự tiến hóa từ vượn người (hóa thạch) đến người tối cổ (người vượn) 2.2.2. Sự chuyển biến từ người tối cổ sang người hiện đại 2.2.3. Động lực của quá trình chuyển biến từ vượn thành người 2.2.4. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về nguồn gốc loài		

	người Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Sơ đồ hóa và giải thích quá trình tiến hóa của con người *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Luận giải quá trình tiến hóa của con người qua các di tích khảo cổ học phát hiện được từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX		
	B. Nội dung tự học (12tiết) Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1, 2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
6-8	Chương 3. Thời kỳ đồ đá cũ		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 3.1. Các giai đoạn phát triển của thời đại đá cũ trên thế giới 3.1.1. Sơ kỳ đá cũ 3.1.2. Trung kỳ đá cũ 3.1.3. Hậu kỳ đá cũ 3.2. Thời đại đá cũ ở Việt Nam 3.2.1. Sơ kỳ đá cũ 3.2.2. Kỹ nghệ Ngườm 3.2.3. Văn hóa Sơn Vi Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm		

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Vẽ các công cụ thời đá cũ tiêu biểu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Chứng minh sự tiến bộ của kỹ thuật chế tác đá qua các thời đại khảo cổ ở Việt Nam.		
	B. Nội dung tự học (10tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,5] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
9-11	Chương 4. Thời đại đồ đá mới		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 4.1. Thời đại đá mới trên thế giới 4.1.1. Đặc trưng 4.1.2. Thành tựu 4.2. Thời đại đá mới ở Việt Nam 4.2.1. Văn hóa Hòa Bình, Văn hóa Bắc Sơn 4.2.2. Văn hóa Đa Bút 4.2.3. Văn Hóa Quỳnh Văn 4.2.4 Hậu kỳ thời đại đá mới <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu		

	*) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Vẽ các công cụ thời đá cũ tiêu biểu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Chứng minh sự tiến bộ của <i>kỹ thuật chế tác đồ gốm</i> và trang trí <i>hoa văn trên gốm</i> qua các thời đại khảo cổ ở Việt Nam		
	B. Nội dung tự học (10tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,3,5] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 5. Thời đại đồ đồng		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 5.1. Thời đại đồ đồng trên thế giới 5.1.1. Thời đại đồng đỏ 5.1.2. Thời đại đồng thau 5.2. Thời đại đồ đồng ở Việt Nam 5.2.1. Văn hóa Phùng Nguyên 5.2.2. Văn hóa Hoa Lộc 12- 5.2.3. Văn hóa Đồng Đậu 13- 5.2.4. Văn hóa Gò Mun <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Tìm hiểu về các loại hình mộ táng ở Việt Nam thời tiền sơ sử.		
	B. Nội dung tự học (10tiết)		

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
14-15	Chương 6. Sơ kỳ thời đại đồ sắt		
	A. Nội dung trên lớp (4tiết) *) Nội dung lý thuyết (3tiết) 6.1. Sơ kỳ thời đại đồ sắt trên thế giới 6.1.1. Kỹ thuật luyện sắt 6.1.2. Những thành tựu cơ bản của loài người trong sơ kỳ thời đại đồ sắt 6.2. Sơ kỳ đồ sắt ở Việt Nam 6.2.1. Văn hóa Đông Sơn 6.2.2. Văn hóa Sa Huỳnh 6.2.3. Văn hóa Dốc Chùa <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Các loại hình trống đồng Đông Sơn và ảnh hưởng của nó đối với khu vực		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,3] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Trần Thị Quế Châu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI**
<ACIENT - MEDIEVAL WORLD HISTORY>
- Mã học phần: HIS04615
- Số tín chỉ: 05
Tổng số tiết quy chuẩn: 75
(Lý thuyết: 47; Bài tập: 13; Thảo luận: 15; Tự học: 150 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: *Không* Mã học phần:
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Bộ môn: Lịch sử thế giới;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com
2.	Th.S Nguyễn Thị Ty	0935833446	tytyhue@gmail.com
3.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tqchau@gmail.com
4.	Th.S. Trần Đình Hùng	0944430200	trandinhhung1001@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được quá trình tiến hóa của con người và các giai đoạn phát triển của xã hội loài người thời kì tiền sử

MT2. Nắm được quá trình hình thành, phát triển, suy yếu của quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây cùng với những đặc điểm của nó.

MT3. Nắm được sự ra đời, phát triển và suy yếu của chế độ phong kiến ở phương Đông và phương Tây cùng với đặc điểm của chế độ phong kiến ở mỗi một khu vực, quốc gia trên thế giới.

*** Về kĩ năng**

MT4. Nâng cao năng lực nhận thức và có cơ hội thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành như kinh tế, chính trị, quan hệ đối ngoại, pháp luật, văn hóa... thuộc thời kỳ cổ trung đại trong học tập và nghiên cứu lịch sử; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử thế giới cổ trung...

MT5. Góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong môi quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: sách, mạng Internet

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04615	Lịch sử thế giới	1	2	3	0	3	1	0	0	1

		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
	cổ đại	1	1	1	2	0	0			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần là một hệ thống những kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cổ trung đại gồm những vấn đề cơ bản của xã hội nguyên thủy; sự hình thành và phát triển của xã hội cổ đại ở phương Đông và phương Tây; quá trình hình thành, phát triển và suy vong của chế độ phong kiến ở phương Đông như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á và ở phương Tây thời sơ, trung và hậu kỳ trung đại Tây Âu.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.
- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.
- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình	Tiêu chí đánh giá	CDR	Điểm
----	------	-------------------	-----	------

	thức		của HP	tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Đặng Văn Chương (chủ biên), Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Chiêm Tế (2000), *Lịch sử thế giới cổ đại*, tập 1 và tập 2, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh... (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Lương Ninh (chủ biên) (2001), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Đặng Đức An (2009 và 2010), *Đại cương lịch sử trung đại*, tập 1: Phương Tây, tập 2: Phương Đông, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

[6]. Bùi Đức Tịnh (biên dịch) (1996), *Lịch sử thế giới*, NXB Văn hóa, Hà Nội

[7]. Phạm Hồng Việt (1997), *Nhân vật Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Xã hội nguyên thủy 1.1. Nguồn gốc loài người 1.1.1. Bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người 1.1.2. Kiến giải mới về nguồn gốc loài người 1.2. Sự ra đời và phát triển của xã hội nguyên thủy 1.2.1. Giai đoạn bầy người nguyên thủy 1.2.2. Sự ra đời và phát triển của công xã thị tộc 1.2.3. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy	2	2	1		10
Chương 2. Phương Đông cổ đại 2.1. Ai Cập cổ đại 2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư 2.1.2. Quá trình hình thành quốc gia Ai Cập thống nhất 2.1.3. Các thời kỳ của lịch sử Ai Cập cổ đại 2.1.4. Kinh tế của Ai Cập cổ đại 2.1.5. Nhà nước Ai Cập cổ đại 2.1.6. Quan hệ xã hội và đấu tranh giai cấp ở Ai	12	4	4		40

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Cập cổ đại 2.1.7. Văn hoá Ai Cập cổ đại 2.2. Lưỡng Hà cổ đại 2.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.2.2. Các quốc gia ở khu vực Lưỡng Hà 2.2.3. Văn hoá Lưỡng Hà cổ đại 2.3. Ấn Độ cổ đại 2.3.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.3.2. Nền văn minh sông Ấn 2.3.3. Sự xâm nhập của người Aryen và những biến đổi của lịch sử Ấn Độ- thời kỳ Vêđa 2.3.4. Sự ra đời, giáo lý của đạo Phật 2.3.5. Chandra Gupta và sự thành lập vương triều Môria 2.3.6. Văn hoá Ấn Độ cổ đại 2.4. Trung Quốc cổ đại 2.4.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 2.4.2. Sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy 2.4.3. Sự ra đời của nhà nước - nhà Hạ và nhà Thương 2.4.4. Nhà Tây Chu (từ thế kỷ XI – VIII TCN) 2.4.5. Trung Quốc thời Xuân Thu - Chiến Quốc 2.4.6. Văn hoá Trung Quốc cổ đại					
Chương 3. Phương Tây cổ đại 3.1. Hy Lạp cổ đại 3.1.1. Văn minh Cret – Mycen 3.1.2. Thời đại Hôme trong lịch sử Hy Lạp 3.1.3. Hy Lạp thế kỷ VIII – V TCN	8	3	3		28

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
3.1.4. Nhà nước Xpac 3.1.5. Nhà nước Aten 3.1.6. Hy Lạp trong thời kỳ thống trị của Makêđônia. Thời kỳ Hy Lạp hoá 3.1.7. Văn hoá Hy Lạp cổ đại 3.2. La Mã cổ đại 3.2.1. Điều kiện tự nhiên và cư dân 3.2.2. Sự thành lập La Mã và tổ chức chính trị buổi đầu của nó 3.2.3. La Mã thời cộng hoà (510-27 TCN) 3.2.4. Thời kỳ đế chế (27 TCN đến 476 SCN) 3.2.5. Văn hoá La Mã cổ đại					
Chương 4. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời trung đại 4.1. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời sơ kỳ trung đại (thế kỷ V-X) 4.1.1. Sự thành lập các vương quốc man tộc 4.1.2. Sự ra đời, phát triển và tan rã của vương quốc Frăng 4.1.3. Quá trình hình thành chế độ phong kiến 4.2. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời trung kỳ trung đại (thế kỷ XI- XIII) 4.2.1. Sự ra đời và hoạt động của thành thị 4.2.2. Cuộc Viễn chinh của quân Thập tự 4.3. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thời hậu kỳ trung đại (thế kỷ XIV- XVI) 4.3.1. Phát kiến địa lý 4.3.2. Phong trào văn hoá phục hưng	10	2	3		30

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
4.3.3. Cải cách tôn giáo 4.4. Sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu					
Chương 5. Các nước phương Đông trung đại 5.1. Trung Quốc thời phong kiến 5.1.1. Sự thay đổi các triều đại phong kiến 5.1.2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Trung Quốc thời phong kiến 5.1.3. Văn hoá và khoa học kỹ thuật 5.2. Ấn Độ dưới chế độ phong kiến 5.2.1. Sự thay đổi các triều đại phong kiến 5.2.2. Kinh tế, xã hội 5.2.3. Văn hoá Ấn Độ 5.3. Nhật Bản trung đại 5.3.1. Nhật Bản trước khi bước vào chế độ phong kiến 5.3.2. Cải cách Taica 5.3.3. Sự phát triển của chế độ phong kiến 5.3.4. Thời kỳ Mạc phủ (1192-1868) 5.3.5. Kinh tế Nhật Bản thời trung đại 5.3.6. Tôn giáo và văn hoá 5.4. Ả rập trung đại 5.4.1. Sự hình thành nhà nước Ả rập 5.4.2. Sự hình thành và tan rã của đế chế Ả rập 5.4.3. Kinh tế Ả rập 5.4.4. Chính trị xã hội Ả rập 5.4.5. Văn hoá Ả rập 5.5. Các quốc gia Đông Nam Á cổ trung đại 5.5.1. Khái quát tiến trình lịch sử Đông Nam Á	15	2	4		42

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
5.5.2. Các quốc gia Đông Nam Á					
Tổng	47	13	15		150

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Th.S. Nguyễn Thị Ty

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**
<PRE-MODERN WORLD HISTORY>
- Mã học phần: HIS04625
- Số tín chỉ: 5; Tổng số tiết quy chuẩn: 75
(Lý thuyết: 22; Thực hành: 30 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 8; Tự học: 120 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử thế giới cổ trung đại (HIS04615)*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lịch sử thế giới;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Lê Thành Nam	0914731573	namkssp1982@gmail.com
2	TS. Lê Thị Quý Đức	0816198396	lequiduc.his.sp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Nắm được các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản

MT2. Nắm được sự ra đời và phát triển của phong trào công nhân thế giới

MT3. Nắm được quá trình xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến ở châu Á, Phi, khu vực Mỹ Latinh.

MT4. Nắm được quan hệ quốc tế và lịch sử các cuộc chiến tranh trong thời cận đại.

*** Về kỹ năng**

MT5. Lý giải được sự khác biệt giữa các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản

MT6. Giải thích được sự tương đồng và khác biệt giữa phong trào công nhân của các nước trên thế giới

MT7. Giải thích nét đặc thù trong quá trình xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây cũng như phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến ở châu Á, Phi, khu vực Mỹ Latinh.

MT8. Lý giải được những đổi thay trong quan hệ quốc tế và lịch sử các cuộc chiến tranh trong thời cận đại.

MT9. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Mạng Internet...

MT10. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT11. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT12. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT13. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT14. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04625	Lịch sử thế giới cận đại	2	0	3	3	3	0	2	0	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	0	3	2	2	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Lịch sử thế giới cận đại là thời kỳ nằm giữa hai thời kỳ trung đại và hiện đại, tương ứng với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (theo quan điểm học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Marx - Lenin). Lịch sử thế giới cận đại (1566 - 1917): Mở đầu bằng cách mạng tư sản Hà Lan và kết thúc bằng cách mạng XHCN Tháng 10 Nga năm 1917, được chia làm hai giai đoạn với mốc đánh dấu là cuộc Chiến tranh Pháp - Phổ và Công xã Paris (1871).

Học phần Lịch sử thế giới cận đại bao gồm bốn nội dung kiến thức sau đây:

- Kiến thức về sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới. Những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu - Mỹ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.
- Kiến thức về sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại, sự phát triển của phong trào công nhân, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Kiến thức về quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh.
- Kiến thức về quan hệ quốc tế và lịch sử các cuộc chiến tranh trong thời cận đại.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.
- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.
- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch22 Ch23 Ch24 Ch25	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch20	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch21	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch22	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch24 Ch25	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch20 Ch21 Ch23 Ch24 Ch25	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1	10

			đến Ch25	
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch25	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.

3. Lê Cung (chủ biên) (1997), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (1997), *Đại cương Lịch sử thế giới cận đại, Tập 1 và 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Trần Thị Vinh, Đinh Thị Dung (2003), (2007), *Bài giảng Lịch sử thế giới cận đại*, tập 1, tập 2, ĐH Sư phạm Huế.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu thời cận đại	7	1	2		20
1.1. Cách mạng tư sản Hà Lan giữa TK XVI					
1.1.1. Tình hình Hà Lan giữa TK XV - đầu TK XVI					

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
1.1.2. Diễn biến 1.1.3. Tính chất, ý nghĩa, hạn chế 1.2. Cách mạng tư sản Anh giữa TK XVII 1.2.1. Tình hình nước Anh giữa TK XVII 1.2.2. Diễn biến 1.2.3. Tính chất và ý nghĩa 1.3. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (1775-1783) 1.3.1. Tình hình Bắc Mỹ trước chiến tranh 1.3.2. Quá trình đấu tranh giành độc lập 1.3.3. Tính chất và ý nghĩa					
Chương 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối TK XVIII 2.1. Nước Pháp đêm trước cuộc cách mạng 2.1.1. Sự phát triển kinh tế 2.1.2. Tình hình xã hội chính trị 2.1.3. Sự chuẩn bị về tư tưởng 2.2. Các giai đoạn phát triển của cách mạng 2.2.1. Cách mạng bùng nổ và giai đoạn cầm quyền của đại tư sản lập hiến 2.2.2. Giai đoạn phái Girondin nắm quyền 2.2.3. Nền chuyên chính dân chủ cách mạng Jacobin 2.3. Tính chất và ý nghĩa	5	1			12
Chương 3. Quan hệ quốc tế ở Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX 3.1. Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX 3.2. Hội nghị Vienne	5	1			12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
3.3. Cách mạng 1848-1849					
Chương 4. Các nước Á, Phi, Mỹ Latinh từ giữa TK XVIII đến giữa TK XIX 4.1. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh cuối TK XVIII - đầu TK XIX 4.1.1. Cách mạng Haiti 4.1.2. Phong trào giải phóng các thuộc địa Tây Ban Nha 4.1.3. Cuộc đấu tranh giành độc lập ở Braxin 4.1.4. Tính chất và ý nghĩa của phong trào 4.2. Phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến của nhân dân các châu Á giữa TK XIX 4.2.1. Trung Quốc 4.2.2. Ấn Độ 4.2.3. Các nước Tây Á và Đông Nam Á 4.3. Các nước châu Phi từ giữa TK XVIII đến giữa TK XIX	9	1			20
Chương 5. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học - Quốc tế thứ nhất 5.1. Sự phát triển của phong trào công nhân đầu TK XIX 5.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 5.2.1. Hoàn cảnh ra đời 5.2.2. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản 5.3. Quốc tế thứ nhất (1864- 1869) 5.3.1. Sự thành lập Quốc tế thứ nhất 5.3.2. Hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864-	4	1			10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
1869)					
Chương 6. Thắng lợi của CNTB ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản giữa TK XIX 6.1. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh và sự lan rộng ở các nước Âu - Mỹ 6.2. Cách mạng tư sản hoàn thành ở châu Âu và Bắc Mỹ giữa TK XIX 6.2.1. Cuộc đấu tranh thống nhất Ý (1859- 1870) 6.2.2. Cuộc đấu tranh thống nhất Đức (1864- 1871) 6.2.3. Cuộc cải cách nông nô ở Nga (1861) 6.2.4. Nội chiến ở Mỹ (1861- 1865) 6.2.5. Minh trị Duy tân ở Nhật Bản	5	1	0		12
Chương 7. Chiến tranh Pháp - Phổ và Công xã Paris (1871) 7.1. Chiến tranh Pháp - Phổ 7.2. Công xã Paris (1871) 7.2.1. Cách mạng ngày 18/03/1871 và sự thành lập Công xã Paris 7.2.2. Hoạt động của Công xã Paris 7.2.3. Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm 7.3. Quốc tế thứ nhất sau Công xã	4	1	0		10
Chương 8. Các nước Âu - Mỹ - Nhật cuối TK XIX - đầu TK XX 8.1. Khái quát về các nước tư bản Âu, Mỹ và Nhật Bản cuối TK XIX - đầu TK XX 8.2. Các nước tư bản Âu, Mỹ và Nhật Bản cuối TK	5	1	0		12

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
XIX - đầu TK XX 8.2.1. Nước Anh 8.2.2. Nước Pháp 8.2.3. Nước Đức 8.2.4. Nước Mỹ 8.2.5. Nước Nga 8.2.6. Nước Nhật					
Chương 9. Các nước Á - Phi - Mỹ Latinh cuối TK XIX - đầu TK XX 9.1. Các nước châu Á 9.1.1. Ấn Độ 9.1.2. Trung quốc 9.1.3. Các nước Đông Nam Á 9.2. Các nước châu Phi 9.2.1. Các nước đế quốc xâm lược và phân chia châu Phi 9.2.2. Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi 9.3. Các nước Mỹ Latinh 9.3.1. Các nước đế quốc tăng cường xâm nhập vào Mỹ Latinh 9.3.2. Phong trào cách mạng ở các nước Mỹ Latinh	7	1	2		20
Chương 10. Phong trào công nhân cuối TK XIX đầu TK XX - Quốc tế thứ II 10.1. Phong trào công nhân thế giới sau Công xã Paris 10.2. Quốc tế thứ II (1889-1914) 10.2.1. Sự thành lập Quốc tế II	4	1	0		10

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
10.2.2. Hoạt động của Quốc tế II 10.3. Phong trào công nhân Nga cuối TK XIX - đầu TK XX 10.3.1. Sự thành lập Đảng CNXH dân chủ Nga 10.3.2. Cách mạng 1905- 1907					
Chương 11. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX - đầu TK XX. Chiến tranh thế giới thứ I (1914 - 1918) 11.1. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX đầu TK XX 11.1.1. Quan hệ quốc tế cuối TK XIX 11.1.2. Quan hệ quốc tế đầu TK XX 11.2. Chiến tranh thế giới thứ I 11.2.1. Nguyên nhân, tính chất 11.2.2. Diễn biến 11.2.3. Hậu quả	5	1	0		12
Tổng cộng	60	11	4		150

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Lê Thị Quý Đức

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI**
<HISTORY OF THE CONTEMPORARY WORLD>
- Mã học phần: HIS04635
- Số tín chỉ: 05; Tổng số tiết quy chuẩn: 75
(Lý thuyết: 52; Thực hành: 0 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 23; Tự học: 150 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử thế giới cận đại (HIS04625)*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lịch sử Thế giới
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	anhvanlinh@yahoo.com.vn
2	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm vững những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới thời kỳ 1917 - nay.

MT2. Nắm vững hệ thống tri thức lịch sử thế giới hiện đại bao gồm những sự kiện lịch sử tiêu biểu, phản ánh quá trình phát triển của lịch sử loài người từ 1917 đến nay, trong đó chú trọng đến những nước điển hình, những cuộc cách mạng điển hình của thời đại, những mô hình xã hội trong khu vực và các nước gần gũi với ta trong quá khứ và hiện tại.

MT3. Nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử và có thể vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau này.

*** Về kĩ năng**

MT4. Tổng hợp kiến thức, từ đó biết phân tích, lý giải các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách khoa học, đúng đắn.

MT5. Có kỹ năng giải quyết vấn đề theo phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp luận Mác-xít – phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện phương pháp thống kê, so sánh, hệ thống hóa vấn đề một cách logic và vận dụng tốt vào công tác chuyên môn cá nhân.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...

MT7. Rèn luyện các kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức seminar, kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin...

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế; phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT11. Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong của người giáo viên; có trách nhiệm công dân; yêu quê hương, đất nước; có nhận thức đúng đắn và chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HIS04635	Lịch sử thế giới hiện đại	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		0	0	2	3	3	1	2	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	2	2	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm vững những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới thời kỳ 1917 - nay.	C3, C5, C6
MT2	Ch2	Nắm vững hệ thống tri thức lịch sử thế giới hiện đại bao gồm những sự kiện lịch sử tiêu biểu, phản ánh quá trình phát triển của lịch sử loài người từ 1917 đến nay	C3, C5, C6
MT2	Ch3	Chú trọng đến những kiến thức về những nước điển hình, những cuộc cách mạng điển hình của thời đại, những mô hình xã hội trong khu vực và các nước gần gũi với ta trong quá khứ và hiện tại.	C3, C5
MT3	Ch4	Nhận thức được nguồn gốc, xu hướng vận động của lịch sử và có thể vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau này.	C5, C7
Kỹ năng			
MT4	Ch5	Tổng hợp kiến thức, từ đó biết phân tích, lý giải các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách khoa học, đúng đắn.	C8, C9
MT5	Ch6	Kỹ năng giải quyết vấn đề theo phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp luận Mác-xít – phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	
MT5	Ch7	Rèn luyện kỹ năng sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, hệ thống hóa vấn đề một cách logic và vận dụng tốt vào công tác chuyên môn cá nhân.	C9, C10
MT6	Ch8	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...	C8, C10
MT7	Ch9	Rèn luyện các kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng lập kế hoạch và tổ	C10, C11

		chức seminar, kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin...	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch10	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học	C12
MT8	Ch11	Tôn trọng bạn học và giảng viên trong khi học tập	C12, C14
MT9	Ch12	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.	C7, C15
MT9	Ch13	Trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.	C10, C12
MT10	Ch14	Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế	C12, C15
MT10	Ch15	Phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12, C13, C15
MT11	Ch16	Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong của người giáo viên; có trách nhiệm công dân; yêu quê hương, đất nước; có nhận thức đúng đắn và chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.	C12, C13, C14, C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trang bị cho người học những nội dung căn bản sau:

- 1917 - 1945: Cuộc cách mạng tháng Mười Nga 1917; Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 - 1941); Phong trào cách mạng thế giới (1918 - 1939); Các nước tư bản (1918 - 1939); Quan hệ quốc tế trước chiến tranh và Chiến tranh thế giới lần thứ hai.

- 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỷ XX: Gồm quan hệ quốc tế 1945 đến nửa đầu những năm 1970; Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến nửa đầu những năm 1970; Các nước Á – Phi – Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai; Các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 thế kỷ XX.

- Từ nửa sau những năm 1970 đến nay: Gồm quan hệ quốc tế từ nửa sau thập niên 1970 đến nay; Liên Xô và các nước Đông Âu từ nửa sau thập niên 1970 đến nay.

1991; Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu từ nửa sau những năm 1970 đến nay; Cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và xu thế toàn cầu hóa.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp dạy học

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, nghiên cứu tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu	Ch10 Ch11 Ch14	5

		của giảng viên	Ch16	
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch12	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch13	5
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu	Ch14	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch15	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch4	1
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch5 Ch8	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch9	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch11	1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Ch12 Ch13	1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch15	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Lê Văn Anh (chủ biên), Hoàng Thị Minh Hoa, Đinh Thị Lan, Bùi Thị Thảo (2013), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (đồng chủ biên), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình (2015), *Quan hệ quốc tế thời hiện đại*, NXB Đại học Huế.

3. Lê Văn Anh (Chủ biên), Bùi Thị Thảo (2017), *Một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội hiện thực*, NXB Đại học Huế.

4. Đỗ Thanh Bình (chủ biên), Ngô Minh Oanh, Nguyễn Công Khanh, Đặng Thanh Toán (2010), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Quyển 1, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5. Trần Thị Vinh (chủ biên), Lê Văn Anh (2016), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Quyển 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	CHƯƠNG 1. CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 1.1. Những tiền đề khách quan và chủ quan của cách mạng 1.2. Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 - cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới 1.3. Cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917 1.4. Ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng XHCN tháng Mười Nga Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (10 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình liên quan đến lịch sử nước Nga thời hiện đại, lịch sử cuộc Cách mạng tháng Mười. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1] [2] [5] [6]	Ch1 Ch3 Ch5 Ch8
2	CHƯƠNG 2. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ TỪ NĂM 1921 ĐẾN NĂM 1941		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết)		

	2.1 Hàn gắn vết thương chiến tranh và khôi phục kinh tế (1921-1926) 2.2. Công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa (1926-1929) 2.3 Công cuộc tập thể hóa nông nghiệp và việc hoàn thành hai kế hoạch năm năm đầu tiên 2.4. Thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ ba và công cuộc phòng thủ đất nước (1938-1941) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (10 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về lịch sử thế giới, lịch sử Liên Xô. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.			
3	CHƯƠNG 3. CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI			
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 3.1. Trật tự thế giới sau chiến tranh 3.2. Hội nghị Oasinhton và các hiệp ước được ký kết (1921-1922) 3.3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 và sự xuất hiện, hình thành chủ nghĩa phát xít Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề...	[1] [2] [6] [7]	Ch1 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8	Ch6 Ch7 Ch8 Ch10 Ch11 Ch12

	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (18 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về lịch sử thế giới hiện đại. Sinh viên suy nghĩ thêm về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện nay. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 4. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THẾ GIỚI GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH		
4	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 4.1. Phong trào công nhân Âu - Mỹ 4.2. Phong trào giải phóng dân tộc <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (8 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về Lịch sử thế giới	[1] [2] [6] [7]	Ch4 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8

	hiện đại. Sinh viên tự lập bảng thống kê các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		Ch12
	CHƯƠNG 5. QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939-1945)		
5	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 5.1. Quan hệ quốc tế trước khi chiến tranh bùng nổ 5.2. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (22 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình về lịch sử thế giới hiện đại, lịch sử quan hệ quốc tế và một số tài liệu khác có liên quan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1] [2] [4]	Ch2 Ch4 Ch7 Ch9 Ch13 Ch14 Ch15
	CHƯƠNG 6. QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945-2000)		
	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) 6.1. Sự hình thành trật tự thế giới mới 6.2. Cuộc chiến tranh lạnh (1947-1989) 6.3. Xô - Mỹ chấm dứt chiến tranh lạnh, trật tự hai cực Ianta sụp		

6-7	đô và một trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Bài kiểm tra định kì số 2 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (20 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về chính sách đối ngoại của các nước lớn thời hiện đại. Sinh viên tự suy nghĩ các hướng nghiên cứu về các mối quan hệ quốc tế dưới cấp độ song phương và đa phương, lập bảng thống kê về các trật tự thế giới, sự chạy đua vũ trang của Hoa Kỳ và Liên Xô... Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1] [2] [4]	Ch2 Ch3 Ch4 Ch7 Ch9 Ch14 Ch15 Ch16
8-9	CHƯƠNG 7. LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-1991) A. Nội dung trên lớp (7 tiết) 7.1. Liên Xô và Đông Âu từ 1945 đến nửa đầu những năm 70 7.2. Liên Xô và Đông Âu từ nửa sau những năm 70 đến năm 1991 7.3. Nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề...	[1] [2] [5] [6]	Ch2 Ch3 Ch4 Ch7 Ch9 Ch14 Ch15 Ch16

	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (18 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình về lịch sử Liên Xô, lịch sử châu Âu, các bài nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội hiện thực và một số tài liệu khác có liên quan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
10-11	CHƯƠNG 8. CÁC NƯỚC Á - PHI - MĨ LATINH SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 8.1. Khái quát chung 8.2. Các nước châu Á 8.3. Các nước Châu Phi 8.4. Các nước Mỹ Latinh <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (12 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình về lịch sử châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ Latinh và một số tài liệu khác có	[1] [2] [5] [6] [7]	Ch2 Ch3 Ch4 Ch7 Ch9 Ch14 Ch15 Ch16

	liên quan. Liên hệ đến lịch sử Việt Nam trong cùng bối cảnh thời gian. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 9. MỸ - NHẬT BẢN - TÂY ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI		
12-13	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) 9.1. Mỹ 9.2. Nhật Bản 9.3. Các nước Tây Âu 9.4. Quan hệ giữa các nước tư bản chủ nghĩa <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. Bài kiểm tra định kì số 3 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (18 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình về lịch sử thế giới hiện đại, lịch sử Mỹ, Nhật Bản, châu Âu... và một số tài liệu khác có liên quan. Lập bảng thống kê sự phát triển kinh tế của Mỹ, Nhật Bản và các nước EU. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện.	[1] [2] [5] [6] [7]	Ch2 Ch3 Ch4 Ch7 Ch9 Ch14 Ch15 Ch16

	- Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 10. CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 10.1. Nguồn gốc, nội dung và đặc điểm 10.2. Thành tựu 10.3. Tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật đối với sự phát triển của xã hội loài người Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (14 tiết) Sinh viên tìm hiểu các thành tựu về khoa học kỹ thuật hiện nay. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1] [2] [6] [7]	Ch2 Ch3 Ch4 Ch7 Ch9 Ch14 Ch15 Ch16
14-15			

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đủ ánh sáng, đảm bảo vệ sinh tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng tốt, phấn viết, khăn lau bảng, máy chiếu, loa & micro
- Điều kiện khác: Phòng học không bị ô nhiễm tiếng ồn, mạng Internet tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Lê Văn Anh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VIỆT NAM CỠ TRUNG ĐẠI**
< THE HISTORY OF VIETNAMESE MIDDLE VIETNAM >
- Mã học phần: HIS04315
- Số tín chỉ: 5 Tổng số tiết quy chuẩn: 75
(Lý thuyết: 60; Bài tập: 6, Thảo luận: 9, Tự học: 150)
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần song hành: không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☒ Tiếng Anh ☐
- Đơn vị phụ trách
Tổ bộ môn: Lịch sử Việt Nam
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	fuongthaohoa@gmail.com
2	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	huynhkyhue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

- MT1. Nắm được các kiến thức cơ bản về đất nước và con người Việt Nam.
- MT2. Nắm được các kiến thức về thời kỳ nguyên thủy
- MT3. Nắm được các kiến thức về thời kỳ dựng nước và giữ nước
- MT4. Nắm được các kiến thức về thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc
- MT5. Nắm được các kiến thức về quá trình hình thành, phát triển và suy tàn của vương quốc cổ Phù Nam, Champa.
- MT6. Nắm được các kiến thức về thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ gắn với quá trình ra đời, hưng thịnh và suy vong của các triều đại phong kiến.

* Về kỹ năng

MT7. Rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức cơ bản để học các học phần chuyên sâu.

MT8. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, tài liệu từ internet.

MT9. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT10. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học, tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT11. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.

MT12. Phát triển năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.

MT13. Hiểu được trách nhiệm công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình, 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8
HIS04315	Lịch sử Việt	0	0	0	2	3	1	2	0
	Nam cổ trung	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	
	đại	0	3	2	2	3	2	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm được cơ bản về điều kiện tự nhiên của đất nước, nguồn gốc dân tộc Việt Nam,	C5, C10, C12, C13, C15.

		thành phần tộc người ở Việt Nam.	
MT2	Ch2	Hiểu được các khái niệm di tích, di cốt, di chỉ; phân tích trạng thái kinh tế xã hội và đời sống vật chất và tinh thần của xã hội bấy người.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT2	Ch3	Hiểu được khái niệm văn hóa khảo cổ, từ đó trình bày về các nền văn hóa khảo cổ thời đại đồ đá ở Việt Nam; phân tích trạng thái kinh tế xã hội và đời sống vật chất và tinh thần của xã hội thị tộc.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT3	Ch4	Phân tích những tiền đề ra đời nhà nước Văn Lang; nắm được tổ chức nhà nước, sinh hoạt kinh tế và đời sống tinh thần của nước Văn Lang.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT3	Ch5	Chứng minh được Âu Lạc là bước phát triển kế tục và cao hơn Văn Lang.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT4	Ch6	Hiểu được cách thức cai trị, bóc lột kinh tế và đồng hóa văn hóa của phong kiến phương Bắc ở nước ta dưới thời Bắc thuộc	C5, C10, C12, C13, C15.
MT4	Ch7	Nắm được cuộc đấu tranh phát triển kinh tế, bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc	C5, C10, C12, C13, C15.
MT4	Ch8	Phân tích đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào đấu tranh của nhân dân ta dưới thời Bắc thuộc	C5, C10, C12, C13, C15.
MT5	Ch9	Nắm được quá trình ra đời, phát triển và suy tàn của vương quốc cổ Phù Nam	C5, C10, C12, C13, C15.
MT5	Ch10	Nắm được quá trình ra đời, phát triển, suy yếu của vương quốc Champa.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch11	Giải thích được thế kỷ X là thế kỷ của quá trình hoàn thiện độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và bước đầu xây dựng quốc gia tự	C5, C10, C12, C13, C15.

		chủ.	
MT6	Ch12	Nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa thời Lý.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch13	Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Tống dưới thời Lý.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch14	Nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa thời Trần.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch15	Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông thời Trần.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch16	Chứng minh được thời Lý – Trần đất nước được phát triển mang tính chính quy.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch17	Đánh giá về những cải cách của Hồ Quý Ly.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch18	Chứng minh tính thâm độc, tàn bạo và nham hiểm trong nền đô hộ của nhà Minh đối với nhân ta ở thế kỷ XV.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch19	Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch20	Nắm được tình hình đất nước dưới thời Lê sơ.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch21	Chứng minh rằng thời Lê sơ là giai đoạn xác lập của chế độ phong kiến Việt Nam.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch22	Đánh giá về sự sụp đổ của triều Lê sơ và sự ra đời của nhà Mạc.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch23	Nắm được tình hình đất nước dưới thời Mạc.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch24	Hiểu rõ sự tái lập của triều Lê và phân tích hậu quả của cuộc chiến tranh Nam Bắc triều.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch25	Nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội ở Đàng Ngoài và Đàng Trong.	C5, C10, C12, C13, C15.

MT6	Ch26	Phân tích ý nghĩa của hoạt động mở mang lãnh thổ Đàng Trong đối với lịch sử dân tộc.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch27	Chứng minh về sự phát triển kinh tế hàng hóa ở Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch28	Chứng minh được thế kỷ XVIII là thế kỷ của phong trào nông dân	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch29	Phân tích nguyên nhân thắng lợi, đặc điểm, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch30	Chứng minh tính chất dân chủ và dân tộc của phong trào Tây Sơn.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch31	Nắm được tình hình đất nước dưới vương triều Tây Sơn	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch32	Phân tích được nguyên nhân thất bại của triều Tây Sơn	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch33	Đánh giá về sự ra đời của vương triều Nguyễn	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch34	Nắm được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội dưới vương triều Nguyễn	C5, C10, C12, C13, C15.
MT6	Ch35	Phân tích được những thành tựu và hạn chế của vương triều Nguyễn.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT7	Ch36	Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng những kiến thức về Lịch sử Việt Nam cổ trung đại để giải quyết những vấn đề có tính chuyên sâu hơn.	C5, C10, C12, C13, C15.
Kỹ năng			
MT8	Ch37	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, sách chuyên khảo, tham khảo, mạng internet...nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của môn học.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT9	Ch38	Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện	C5, C10, C12, C13, C15.

		và kỹ năng liên hệ với thực tế thông qua các hoạt động điền dã.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT10	Ch39	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học: Tôn trọng người học và giảng viên	C5, C10, C12, C13, C15.
MT11	Ch40	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT12	Ch41	Hình thành được năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.	C5, C10, C12, C13, C15.
MT13	Ch42	Nhận thức được trách nhiệm của một công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân và có thể thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.	C5, C10, C12, C13, C14 C15.

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bao gồm chương mở đầu giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam để làm tiền đề trước khi đi vào nghiên cứu tiến trình lịch sử Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm 21 chương cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, hệ thống và toàn diện về tiến trình lịch sử trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, đối ngoại, kinh tế, xã hội, văn hóa của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến hết thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Tham gia thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập: hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch39 Ch40	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch37 Ch38	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch40 Ch41	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2

		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch37	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch38 Ch40	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch41	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kỳ	Theo đáp án và thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch36	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch36	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Lương Bích, Phạm Ngọc Phụng (1966), *Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

3. Lê Văn Hảo (1982), *Hành trình về thời đại Hùng Vương dựng nước*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

4. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2000), *Tiến trình Lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5. Nhiều tác giả (1981), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Nguyễn Phan Quang (2006), *Phong trào nông dân Việt Nam thế kỷ XVIII ở Đàng Ngoài*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

7. Trương Hữu Quýnh (1982), *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam (thế kỷ XI - XVIII)*. Tập I, II, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên) (1998), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập I*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

9. Hà Văn Tấn, Phạm Thị Tâm (1972), *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XIII*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương mở đầu. Đất nước và con người Việt Nam		
	A. Nội dung trên lớp (1 tiết) 0.1. Đất nước Việt Nam 0.2. Con người Việt Nam Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (2 tiết) Tìm hiểu về thành phần tộc người Việt Nam Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập	[1] [4] [8] [10]	Ch1 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42
1	Phần I. Việt Nam thời kỳ nguyên thủy Chương 1. Việt Nam thời xã hội bầy người		
	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 1.1. Di tích người - vượn ở Việt Nam	[1] [4]	Ch2 Ch37

	<i>1.1.1. Di cốt người - vượn ở Thẩm Khuyên, Thẩm Hai</i> <i>1.1.2. Di chỉ văn hóa sơ kỳ đá cũ Núi Độ</i> <i>1.1.3. Di chỉ văn hóa sơ kỳ đá cũ ở Xuân Lộc, An Lộc</i> 1.2. Trạng thái đời sống của người - vượn ở Việt Nam <i>1.2.1. Trạng thái kinh tế và đời sống vật chất</i> <i>1.2.2. Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) Di cốt người vượn ở Thẩm Khuyên, Thẩm Hai Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập	[8] [10]	Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42
	Chương 2. Việt Nam thời xã hội thị tộc		
1	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 2.1. Di tích người hiện đại ở Việt Nam <i>2.1.1. Di cốt người cổ ở hang Thẩm Ồm (Nghệ An)</i> <i>2.1.2. Di cốt người hiện đại ở Hang Hùm (Hoàng Liên Sơn)</i> <i>2.1.3. Di cốt người hiện đại chân chính ở hang Kéo Lèng (Lạng Sơn)</i> 2.2. Các văn hóa khảo cổ từ trung kỳ đá cũ đến hậu kỳ đá mới ở Việt Nam <i>2.2.1. Văn hóa Thần Sa</i>	[1] [4] [8] [10]	Ch3, Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	2.2.2. Văn hóa Sơn Vi 2.2.3. Văn hóa Hòa Bình 2.2.4. Văn hóa Bắc Sơn 2.2.5. Văn hóa Hậu Hòa Bình - Bắc Sơn 2.2.6. Văn hóa Hậu Kỳ đá mới 2.3. Trạng thái đời sống của người hiện đại ở Việt Nam 2.3.1. Trạng thái kinh tế và đời sống vật chất 2.3.2. Trạng thái xã hội và đời sống tinh thần Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (6 tiết) Tìm hiểu về các nền khảo cổ học ở thời đại đồ đá, trạng thái xã hội và đời sống tinh thần của người hiện đại. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập		
	Phần II. Việt Nam thời kỳ dựng nước và bước đầu giữ nước Chương 3. Vương quốc Văn Lang thời Hùng Vương		
2	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 3.1. Tình hình nghiên cứu về thời đại Hùng Vương 3.2. Những tiền đề và điều kiện ra đời của nhà nước Văn Lang 3.3. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Văn Lang	[1] [3] [4] [8] [10]	Ch4 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41

	3.3.1. <i>Tình hình kinh tế</i> 3.3.2. <i>Đời sống vật chất</i> 3.4. Tình hình xã hội và tổ chức nhà nước thời Hùng Vương 3.4.1. <i>Tổ chức nhà nước</i> 3.4.2. <i>Tổ chức kẻ chạ</i> 3.4.3. <i>Cấu trúc xã hội</i> 3.5. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang 3.5.1. <i>Phong tục, tập quán</i> 3.5.2. <i>Tín ngưỡng, lễ hội</i> 3.5.3. <i>Văn học, nghệ thuật</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Vai trò, vị trí của nhà nước Văn Lang trong lịch sử dân tộc. B. Nội dung tự học (8 tiết) Tình hình nghiên cứu về thời đại Hùng Vương Nghiên cứu về sự ra đời của nhà nước Văn Lang Ý nghĩa của sự đời nhà nước Văn Lang Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành bài tập vào vở học tập		Ch42
	Chương 4. Vương quốc Âu Lạc đời An Dương		

	Vương		
3	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 4.1. Giả thuyết mới về Tây Âu và Thục Phán 4.2. Kháng chiến chống Tần và sự ra đời của nước Âu Lạc 4.3. Tổ chức nhà nước Âu Lạc đời An Dương Vương 4.3.1. Việc dời đô và xây thành Cổ Loa 4.3.2. Tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc 4.4. Tình hình kinh tế, văn hóa thời Âu Lạc 4.4.1. Sự phát triển kinh tế 4.4.2. Sự phát triển văn hóa 4.5. Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà bị thất bại Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung bài tập (2 tiết) - Chứng minh rằng Âu Lạc là bước phát triển kế tục và cao hơn Văn Lang B. Nội dung tự học (8 tiết) - Giả thuyết mới về Tây Âu – Thục Phán. - Cuộc kháng chiến chống Triệu - Nhận xét về cuộc kháng chiến giữ nước thời An Dương Vương Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo	[1] [4] [8] [10]	Ch5 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	Phần III. Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc Chương 5. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ nhất		
3-4	A. Nội dung lên lớp (2 tiết) 5.1. Âu Lạc dưới ách thống trị của họ Triệu 5.2. Âu Lạc dưới ách thống trị của nhà Hán 5.2.1. <i>Âu Lạc dưới ách thống trị của Tây Hán</i> 5.2.2. <i>Âu Lạc dưới ách thống trị của Đông Hán (giai đoạn trước năm 40 A.D.)</i> 5.3. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng 5.3.1. <i>Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa</i> 5.3.2. <i>Những năm độc lập thời Trưng Vương</i> 5.3.3. <i>Cuộc kháng chiến bảo vệ đất nước thời Trưng Vương</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) - Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập	[1] [4] [8] [10]	Ch6 Ch7 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42
4	Chương 6. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ hai A. Nội dung trên lớp (2 tiết)	[1] [4]	Ch6 Ch7

6.1. Đất nước dưới ách đô hộ của Đông Hán và Lục triều 6.1.1. Phong kiến Trung Quốc tăng cường chính sách trực trị 6.1.2. Phong kiến Trung Quốc ra sức bóc lột nhân dân ta 6.1.3. Phong kiến Trung Quốc đẩy mạnh đồng hóa nhân dân ta 6.2. Cuộc đấu tranh phát triển kinh tế, văn hóa của nhân dân ta 6.2.1. Đấu tranh phát triển kinh tế 6.2.2. Đấu tranh phát triển văn hóa 6.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta 6.3.1. Những cuộc đấu tranh trước Khởi nghĩa Lý Bí 6.3.2. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân độc lập 6.3.2.1. Khởi nghĩa bùng nổ và nhà nước Vạn Xuân ra đời 6.3.2.2. Cuộc kháng chiến bảo vệ nhà nước Vạn Xuân Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc ở nước ta thời Bắc thuộc. B. Nội dung tự học (6 tiết) - Chính sách bóc lột về kinh tế của phong kiến phương	[8] [10]	Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42
---	------------------------	---

	Bắc đối với đất nước ta - Cuộc đấu tranh chống đồng hóa về mặt văn hóa của dân tộc ta. - Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lý Bí. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập		
4-5	Chương 7. Bắc thuộc và chống Bắc thuộc lần thứ ba A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 7.1. Vạn Xuân dưới ách đô hộ của Tùy - Đường 7.1.1. Chính sách cai trị của Tùy - Đường 7.1.2. Chế độ bóc lột của nhà Đường 7.2. Bước phát triển mới về kinh tế, văn hóa của nhân dân ta 7.2.1. Sự phát triển kinh tế 7.2.2. Sự phát triển văn hóa 7.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta 7.3.1. Những cuộc khởi nghĩa trước Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ 7.3.2. Khúc Thừa Dụ dựng nền tự chủ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Tại sao nói việc đoạt chức Tiết độ sứ từ tay bọn đô hộ	[1] [4] [8] [10]	Ch6, Ch7, Ch8, Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	nhà Đường của Khúc Thừa Dụ đã kết thúc về cơ bản ách thống trị hơn nghìn năm của phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta. B. Nội dung tự học (6 tiết) - Chính sách cai trị của nhà Tùy Đường. - Khái quát về phong trào đấu tranh giành độc lập từ sau khởi nghĩa Lý Bí đến trước khởi nghĩa Thúc Thừa Dụ. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
5	Chương 8. Sự ra đời và suy vong của Vương quốc cổ Phù Nam A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 8.1. Sự ra đời của Vương quốc Phù Nam 8.1.1. <i>Tiền đề về sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân Đồng Nai - Óc Eo</i> 8.1.2. <i>Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và sự ra đời Vương quốc Phù Nam</i> 8.2. Tổ chức chính trị và quá trình tồn tại của Vương quốc Phù Nam 8.2.1. <i>Vấn đề cư dân, cương vực và tên nước Phù Nam</i> 8.2.2. <i>Tổ chức nhà nước Phù Nam</i> 8.2.3. <i>Quá trình tồn tại của Vương quốc Phù Nam</i> 8.3. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Phù Nam 8.3.1. <i>Tình hình kinh tế của Phù Nam</i> 8.3.2. <i>Đời sống vật chất của cư dân Phù Nam</i> 8.4. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của cư dân Phù Nam 8.4.1. <i>Tín ngưỡng và tôn giáo</i> 8.4.2. <i>Phong tục và tập quán</i>	[1] [4] [8] [10]	Ch9 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	8.4.3. <i>Bi ký và văn tự</i> 8.4.4. <i>Nghệ thuật kiến trúc</i> 8.4.5. <i>Nghệ thuật điêu khắc</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) - Sự ra đời vương quốc Phù Nam - Đời sống kinh tế, văn hóa của vương quốc Phù Nam. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
5-6	Chương 9. Sự hình thành và phát triển của Vương quốc cổ Champa A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 9.1. Sự ra đời các tiểu quốc đầu tiên và cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của người Chăm 9.1.1. <i>Sự ra đời của hai tiểu quốc Chăm cổ trên đất miền Trung</i> 9.1.2. <i>Cuộc đấu tranh giành độc lập của cư dân Nhật Nam</i> 9.2. Sự hình thành và phát triển của Vương quốc Champa 9.2.1. <i>Vương triều Gangajaya</i> 9.2.2. <i>Vương triều Panduranga</i> 9.2.3. <i>Vương triều Indrapura</i>	[1] [4] [8] [10]	Ch10 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	9.3. Tổ chức chính trị và tình hình xã hội ở Champa <i>9.3.1. Tổ chức nhà nước Champa</i> <i>9.3.2. Tình hình xã hội Champa</i> 9.4. Tình hình kinh tế và đời sống vật chất của cư dân Champa <i>9.4.1. Tình hình kinh tế</i> <i>9.4.2. Đời sống vật chất</i> 9.5. Tình hình văn hóa và đời sống tinh thần của nhân dân Champa <i>9.5.1. Phong tục và tập quán</i> <i>9.5.2. Tín ngưỡng và tôn giáo</i> <i>9.5.3. Văn tự, lịch pháp và bi ký</i> <i>9.5.4. Kiến trúc và điêu khắc</i> <i>9.5.5. Âm nhạc và ca múa</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) - Sự hình thành vương quốc Champa - Tình hình chính trị, kinh tế của vương quốc Indrapura Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
	Phần IV. Việt Nam thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ Chương 10. Hoàn thiện độc lập dân tộc và hoàn		

	thành thống nhất quốc gia (từ họ Khúc đến nhà Tiền Lê)		
6	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 10.1. Củng cố và hoàn thiện độc lập dân tộc (từ họ Khúc đến chiến thắng Bạch Đằng) <i>10.1.1. Công cuộc mở rộng quyền tự chủ của họ Khúc</i> <i>10.1.2. Công cuộc khôi phục và củng cố nền tự chủ của họ Dương</i> <i>10.1.3. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng</i> 10.2. Thống nhất quốc gia và bước đầu xây dựng đất nước thời Ngô - Đinh - Tiền Lê <i>10.2.1. Tình hình đất nước dưới triều Ngô</i> <i>10.2.2. Sự nghiệp thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh</i> <i>10.2.3. Nước Đại Cồ Việt dưới triều Đinh</i> <i>10.2.4. Cuộc kháng chiến chống Tống dưới thời Tiền Lê</i> <i>10.2.5. Nước Đại Cồ Việt dưới triều Tiền Lê</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Dựa trên cơ sở nào để nói rằng nửa đầu thế kỷ X là quá trình hoàn thiện nền độc lập dân tộc? B. Nội dung tự học (8 tiết) - Nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của các cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán, Tống.	[1] [4] [8] [10]	Ch11 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	- Tình hình đất nước dưới các triều Ngô, Đinh Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
7	Chương 11. Nước Đại Việt dưới Vương triều Lý A. Nội dung trên lớp (4 tiết) 11.1. Tổ chức nội trị của nhà Lý <i>11.1.1. Việc dời đô và đổi tên nước</i> <i>11.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Lý</i> <i>11.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Lý</i> <i>11.1.4. Tình hình pháp luật dưới triều Lý</i> 11.2. Tình hình kinh tế dưới triều Lý <i>11.2.1. Kinh tế nông nghiệp</i> <i>11.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp</i> <i>11.2.3. Giao thông và thương nghiệp</i> 11.3. Hoạt động bang giao dưới triều Lý <i>11.3.1. Đối với Champa</i> <i>11.3.2. Đối với nhà Tống</i> 11.4. Cuộc kháng chiến chống Tống dưới triều Lý <i>11.4.1. Nguyên nhân của cuộc chiến tranh Tống - Lý</i> <i>11.4.2. Diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống</i> <i>11.4.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi</i> 11.5. Tình hình văn hóa dưới triều Lý <i>11.5.1. Tôn giáo và tư tưởng</i> <i>11.5.2. Giáo dục và thi cử</i> <i>11.5.3. Văn học và khoa học</i> <i>11.5.4. Âm nhạc và sân khấu</i> <i>11.5.5. Kiến trúc và điêu khắc</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn	[1] [4] [5] [7] [8] [10]	Ch12 Ch13 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (8 tiết) - Hoạt động bang giao dưới thời Lý - Diễn biến, kết quả, Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
7-8	Chương 12. Nước Đại Việt dưới Vương triều Trần A. Nội dung trên lớp (4 tiết) 12.1. Tổ chức nội trị của nhà Trần <i>12.1.1. Sự ra đời của triều Trần</i> <i>12.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước dưới triều Trần</i> <i>12.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Trần</i> <i>12.1.4. Tình hình pháp luật dưới triều Trần</i> 12.2. Tình hình kinh tế dưới triều Trần <i>12.2.1. Kinh tế nông nghiệp</i> <i>12.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp</i> <i>12.2.3. Giao thông và thương nghiệp</i> 12.3. Hoạt động bang giao dưới triều Trần <i>12.3.1. Đối với Champa</i> <i>12.3.2. Đối với Trung Quốc</i> 12.4. Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên ở thời Trần <i>12.4.1. Nguyên nhân của cuộc kháng chiến</i> <i>12.4.2. Diễn biến của cuộc kháng chiến</i>	[1] [4] [5] [7] [8] [9] [10]	Ch14 Ch15 Ch16 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	<i>12.4.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi</i> 12.5. Tình hình văn hóa dưới triều Trần <i>12.5.1. Tôn giáo và tư tưởng</i> <i>12.5.2. Giáo dục và thi cử</i> <i>12.5.3. Văn học và chữ viết</i> <i>12.5.4. Khoa học và kỹ thuật</i> <i>12.5.5. Âm nhạc và sân khấu</i> <i>12.5.6. Kiến trúc và tạo hình</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (8 tiết) - Hoạt động bang giao của nhà Trần - Diễn biến, kết quả, Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
8-9	Chương 13. Đất nước dưới thời Hồ và cải cách của Hồ Quý Ly A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 13.1. Sự ra đời của triều Hồ <i>13.1.1. Bước đường suy vong của triều Trần</i> <i>13.1.2. Hồ Quý Ly và việc thành lập triều Hồ</i> 13.2. Những cải cách của Hồ Quý Ly	[1] [4] [8] [10]	Ch17 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	13.2.1. Cải cách về chính trị và quân sự 13.2.2. Cải cách về kinh tế và xã hội 13.2.3. Cải cách về văn hóa và giáo dục 13.3. Cuộc kháng chiến chống Minh dưới triều Hồ 13.3.1. Âm mưu xâm lược của nhà Minh 13.3.2. Diễn biến cuộc kháng chiến chống Minh của triều Hồ 13.3.3. Nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Đánh giá cải cách của Hồ Quý Ly. B. Nội dung tự học (8 tiết) - Sự khủng hoảng của vương triều Trần - Sự ra đời của vương triều Hồ - Cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ - Nguyên nhân thất bại và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Minh. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
9	Chương 14. Phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV và Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 14.1. Đại Việt dưới ách đô hộ của nhà Minh	[1] [4] [8] [10]	Ch18 Ch19 Ch37 Ch38

	14.1.1. Tổ chức thống trị và đàn áp của nhà Minh 14.1.2. Chính sách bóc lột về kinh tế của nhà Minh 14.1.3. Âm mưu hủy diệt văn hóa của nhà Minh 14.2. Phong trào giải phóng dân tộc trước Khởi nghĩa Lam Sơn 14.2.1. Cuộc khởi nghĩa Trần Ngỗi (1407-1409) 14.2.2. Cuộc khởi nghĩa Trần Quý Khoáng (1409-1414) 14.3. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo (1418-1427) 14.3.1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa 14.3.2. Diễn biến của cuộc khởi nghĩa 14.3.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) - Phong trào đấu tranh giải phóng chống quân Minh trước khởi nghĩa Lam Sơn - Diễn biến của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		Ch39 Ch40 Ch41 Ch42
9-10	Chương 15. Chế độ phong kiến tập quyền thịnh đạt dưới triều Lê sơ A. Nội dung trên lớp (4 tiết)	[1] [4] [7]	Ch20 Ch21 Ch37

15.1. Công cuộc phục hồi và phát triển chế độ trung ương tập quyền	[8]	Ch38
15.1.1. Lê Lợi lên ngôi lập ra nhà Lê	[10]	Ch39
15.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước của nhà Lê		Ch40
15.1.3. Tổ chức quân đội dưới triều Lê		Ch41
15.1.4. Tình hình pháp luật thời Lê sơ		Ch42
15.2. Sự nghiệp bang giao và bảo vệ biên cương		
15.2.1. Đối với nhà Minh		
15.2.2. Đối với các quốc gia khác trong khu vực		
15.3. Sự phục hồi và phát triển kinh tế		
15.3.1. Kinh tế nông nghiệp		
15.3.2. Kinh tế thủ công nghiệp		
15.3.3. Kinh tế thương nghiệp		
15.4. Cấu trúc xã hội Đại Việt thời Lê sơ		
15.4.1. Đẳng cấp trong xã hội thời Lê sơ		
15.4.2. Giai cấp trong xã hội thời Lê sơ		
15.5. Tình hình văn hóa dưới thời Lê sơ		
15.5.1. Tư tưởng và tôn giáo		
15.5.2. Giáo dục và thi cử		
15.5.3. Tình hình văn học		
15.5.4. Thành tựu khoa học		
15.5.5. Âm nhạc và sân khấu.		
15.5.6. Kiến trúc và điêu khắc		
Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề		
- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm		
Yêu cầu đối với sinh viên		
- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp		
- Nghe giảng do GV trình bày		
- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu		
* Nội dung bài tập (2 tiết)		

	Giải thích và chứng minh nhận định cho rằng xã hội thời Lê sơ là chế độ phong kiến quân chủ trung ương tập quyền chuyên chế quan liêu B. Nội dung tự học (12 tiết) - Sự nghiệp bang giao và bảo vệ biên cương. - Cấu trúc xã hội Đại Việt thời Lê sơ Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
11	Chương 16. Vương quốc Champa dưới thời Vương triều Phật Thệ (Vijaya) A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 16.1. Sự ra đời của Vương triều Phật Thệ 16.2. Tổ chức nhà nước Champa thời Vương triều Phật Thệ <i>16.2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước</i> <i>16.2.2. Tổ chức quân đội</i> <i>16.2.3. Chế độ đẳng cấp</i> 16.3. Quan hệ giữa Champa với các quốc gia láng giềng 16.4. Tình hình kinh tế Champa thời Vương triều Phật Thệ <i>16.4.1. Kinh tế nông nghiệp</i> <i>16.4.2. Kinh tế thủ công nghiệp</i> <i>16.4.3. Kinh tế thương nghiệp</i> 16.5. Tình hình văn hóa Champa thời Vương triều Phật Thệ <i>16.5.1. Tín ngưỡng và tôn giáo</i> <i>16.5.2. Văn học và chữ viết</i> <i>16.5.3. Âm nhạc và ca múa</i> <i>16.5.4. Kiến trúc và điêu khắc</i> 16.6 Sự khủng hoảng và suy vong của nhà nước	[1] [4] [8] [10]	Ch10 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	Champa <i>16.6.1 Nguyên nhân của sự khủng hoảng</i> <i>16.6.2 Sự tan rã của giai cấp thống trị Champa</i> <i>16.6.3 Sự hòa hợp dân tộc Việt – Chăm</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) - Sự ra đời của vương triều Vijaya - Sự khủng hoảng và suy vong của vương triều Vijaya Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
11-12	Chương 17. Sự suy yếu của nhà nước phong kiến thời Lê mạt và sự ra đời của Vương triều Mạc A. Nội dung trên lớp (4 tiết) 17.1 Nước Đại Việt dưới thời Lê mạt <i>17.1.1 Sự sa đọa và hỗn loạn trong triều đình nhà Lê</i> <i>17.1.2 Tình cảnh khổ cực và sự phản kháng của nông dân</i> <i>17.1.3 Nhà Lê đổ, triều Mạc thành lập</i> 17.2 Đất nước dưới Vương triều Mạc <i>17.2.1 Tổ chức nội trị của triều Mạc</i> <i>17.2.2 Tình hình kinh tế thời Mạc</i> <i>17.2.3 Tình hình văn hóa thời Mạc</i> <i>17.2.4 Nhà Lê trung hưng và cuộc nội chiến Nam – Bắc</i>	[1] [4] [8] [10]	Ch22 Ch23 Ch24 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	<i>triều</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Đánh giá chính sách đối ngoại của vương triều Mạc B. Nội dung tự học (10 tiết) - Sự khủng hoảng của vương triều Lê sơ - Sự ra đời của nhà Lê trung hưng và cuộc nội chiến Nam Bắc triều Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
	Chương 18. Đại Việt thời xung đột Trịnh - Nguyễn và phân liệt Đảng Trong - Đảng Ngoài		
12-13	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 18.1 Mâu thuẫn và xung đột Trịnh - Nguyễn <i>18.1.1 Sự mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn</i> <i>18.1.2 Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn</i> 18.2 Sự phân liệt Đảng Ngoài - Đảng Trong <i>18.2.1 Tình hình chính trị giữa hai đảng</i> <i>18.2.2 Tình hình kinh tế giữa hai đảng</i> <i>18.2.3 Tình hình văn hóa giữa hai đảng</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề	[1] [4] [8] [10]	Ch25 Ch26 Ch27 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Những nhân tố thúc đẩy bước phát triển kinh tế hàng hóa ở Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII B. Nội dung tự học (8 tiết) - Cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn: nguyên nhân, hậu quả - Công cuộc khai phá đất Đàng Trong dưới thời các chúa Nguyễn Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
13	Chương 19. Phong trào nông dân thế kỷ XVIII và Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 19.1 Tình hình khủng hoảng của chế độ phong kiến trong phạm vi cả nước <i>19.1.1 Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở Đàng Ngoài</i> <i>19.1.2 Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở Đàng Trong</i> 19.2 Khởi nghĩa Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến, thống nhất đất nước <i>19.2.1 Tây Sơn đánh đuổi phong kiến Nguyễn và can thiệp Xiêm</i> <i>19.2.2 Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến Trịnh, Lê</i>	[1] [2] [4] [6] [8] [10]	Ch28 Ch29 Ch30 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42

	19.3 Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mãn Thanh <i>19.3.1 Âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Thanh</i> <i>19.3.2 Diễn biến cuộc kháng chiến chống Thanh</i> <i>19.3.3 Kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (6 tiết) - Diễn biến, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Xiêm, chống Mãn Thanh Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
13-14	Chương 20. Nước Đại Việt dưới Vương triều Tây Sơn		

	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 20.1 Việc thiết lập các chính quyền Tây Sơn 20.2 Hoạt động đối nội của chính quyền Quang Trung 20.2.1 <i>Trấn áp bọn phản động</i> 20.2.2 <i>Xây dựng chính quyền mới</i> 20.2.3 <i>Phục hồi và phát triển kinh tế</i> 20.2.4 <i>Chỉnh đốn và cải cách văn hóa - giáo dục</i> 20.3 Chính sách đối ngoại của triều Quang Trung 20.3.1 <i>Đối với nhà Thanh</i> 20.3.2 <i>Đối với Xiêm-la và Vạn Tượng</i> 20.4 Kế hoạch tiêu diệt Nguyễn Ánh tại Gia Định 20.5 Sự sụp đổ của Vương triều Tây Sơn 20.5.1 <i>Sự mâu thuẫn và chia rẽ trong nội bộ triều Tây Sơn</i> 20.5.2 <i>Cuộc phản công thắng lợi của chúa Nguyễn Ánh</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Đánh giá về những thành tựu và hạn chế của vương triều Tây Sơn B. Nội dung tự học (6 tiết) - Chính quyền của Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ - Chính sách đối ngoại của vương triều Tây Sơn - Sự sụp đổ của vương triều Tây Sơn Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung	[1] [4] [8] [10]	Ch31 Ch32 Ch37 Ch38 Ch39 Ch40 Ch41 Ch42
--	--	--	---

	- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
14-15	Chương 21. Nước Đại Nam dưới Vương triều Nguyễn		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết)	[1]	Ch33
	21.1. Tổ chức nhà nước dưới triều Nguyễn	[4]	Ch34
	21.1.1. Triều Nguyễn thành lập	[8]	Ch35
	21.1.2. Tổ chức bộ máy nhà nước	[10]	Ch37
	21.1.3. Tổ chức quân đội		Ch38
	21.1.4. Tình hình pháp luật		Ch39
	21.2. Tình hình kinh tế dưới triều Nguyễn		Ch40
	21.2.1. Kinh tế nông nghiệp		Ch41
	21.2.2. Kinh tế thủ công nghiệp		Ch42
	21.2.3. Kinh tế thương nghiệp		
	21.3. Tình hình xã hội dưới triều Nguyễn		
	21.3.1. Cấu trúc xã hội thời Nguyễn		
	21.3.2. Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn		
	21.3.3. Khởi nghĩa nông dân dưới triều Nguyễn		
	21.4. Tình hình văn hóa dưới triều Nguyễn		
	21.4.1. Tư tưởng và tôn giáo		
	21.4.2. Giáo dục và thi cử		
	21.4.3. Tình hình văn học		
	21.4.4. Khoa học và kỹ thuật		
	21.4.5. Âm nhạc và sân khấu		
	21.4.6. Kiến trúc và tạo hình		
	21.5. Chính sách đối ngoại của triều Nguyễn		
	21.5.1. Quan hệ với các nước láng giềng		
	21.5.2. Quan hệ với các nước phương Tây		
	21.6. Nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân		
	21.6.1. Âm mưu xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây		
	21.6.2. Âm mưu xâm lược Việt Nam của tư bản Pháp		

	<i>21.6.3. Thực dân Pháp xúc tiến việc xâm lược Việt Nam</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung bài tập (2 tiết) So sánh tổ chức chính quyền thời Gia Long và thời Minh Mạng. * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Đánh giá về những đóng góp và hạn chế của vương triều Nguyễn đối với lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX B. Nội dung tự học (16 tiết) - Tình hình pháp luật dưới triều Nguyễn - Tình hình xã hội dưới triều Nguyễn - Âm mưu xâm lược Việt Nam của tư bản Pháp, thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
--	--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Lê Thị Hoài Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI**
<VIET NAM HISTORY EARLY MODERN PERIOD>

- Mã học phần: HIS04325

- Số tín chỉ: 5; Tổng số tiết quy chuẩn: 75

(Lý thuyết: 60; Thảo luận: 15; Tự học: 150 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Tổ bộ môn: Lịch sử Việt Nam;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn
2	TS. Đỗ Mạnh Hùng	0988607189	dmanhhung@hueuni.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

M1. Nắm được các kiến thức cơ bản về lịch sử cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân ta vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến Cách mạng tháng Tám thành công.

M2. Nắm được các kiến thức cơ bản về cuộc đấu tranh của nhân dân ta không chỉ về mặt chính trị, quân sự mà cả về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội.

M3. Nắm được các kiến thức cơ bản về sự chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản cuối cùng đến phạm trù vô sản, mở ra thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

*** Về kỹ năng**

MT4. Vận dụng và giải thích được các hiện tượng, biến cố xảy ra trong lịch sử Việt Nam cận đại.

MT5. Giải thích được quá trình chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam thời cận đại.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, giải thích, so sánh, tổng hợp, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, giải quyết vấn đề.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT12. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
	Lịch sử Việt Nam cận đại	0	0	2	3	2	2	3	2	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15	C16	C17	C18
		1	3	2	2	1	2	2	2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	
MT1	Ch1	Nắm được các kiến thức cơ bản về lịch sử cuộc đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân ta vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến Cách	C3; C4

		mạng tháng Tám thành công.	
MT1	Ch2	Nắm được các kiến thức cơ bản về cuộc đấu tranh của nhân dân ta không chỉ về mặt chính trị, quân sự mà cả về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội.	C3; C4 C9; C11, C12, C13, C18
MT2	Ch3	Nắm được các kiến thức cơ bản về sự chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản cuối cùng đến phạm trù vô sản, mở ra thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.	C3; C4 C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT2	Ch4	Vận dụng và giải thích được các hiện tượng, biến cố lịch sử Việt Nam thời cận đại	C3; C4 C7; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch5	Phân tích, chứng minh được quá trình chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam từ phạm trù phong kiến sang tư sản và cuối cùng là vô sản.	C3; C4 C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch6	Phân tích tình hình Việt Nam trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp.	C3; C4 C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch7	Nắm được phong trào kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX của nhân dân ta.	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch8	Phân tích tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX	C3; C4 C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch9	Phân tích tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến 1929	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch10	Phân tích và chứng minh được sự chuyển biến của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát lên tự giác	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch11	Nắm và giải thích được cuộc đấu tranh để xác lập quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam giữa	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13;

		khuyh hướng tư sản và khuyh hướng vô sản	C16; C18
MT3	Ch12	Phân tích và chứng minh được vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	C3; C4; C5; C6; C7; C8; C9; C10; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch13	Phân tích ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C15; C16; C18
MT3	Ch14	Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và phong trào cách mạng Việt Nam theo khuyh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch15	Phân tích nguyên nhân thắng lợi, đặc điểm, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch16	Đánh giá vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
Kỹ năng			
MT4	Ch17	Vận dụng và giải thích được các hiện tượng, biến cố xảy ra trong lịch sử Việt Nam cận đại.	C11; C13
MT5	Ch18	Giải thích được quá trình chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam thời cận đại.	C11 C13
MT6	Ch19	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...	C12 C13 C15
MT7	Ch20	Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, giải thích, so sánh, tổng hợp, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, giải quyết vấn đề.	C13 C14 C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch21	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	C16; C17; C18

MT9	Ch22	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C16 C17 C18
MT10	Ch23	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C16; C17; C18
MT11	Ch24	Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.	C16; C17; C18

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần gồm các kiến thức cơ bản của lịch sử dân tộc từ khi Pháp xâm lược đến Cách mạng tháng Tám 1945; cụ thể: Việt Nam trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp; phong trào kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX; tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX; tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến 1929; tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch22 Ch23 Ch24	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch20	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch21	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch22	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch24	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch20 Ch21 Ch23 Ch24	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch24	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến	10

			Ch24	
--	--	--	------	--

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Trương Công Huỳnh Kỳ (chủ biên), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam cận đại (1858 - 1945)*, NXB Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Trần Bá Đệ (2006), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Vũ Huy Phúc, Phạm Quang Trung, Nguyễn Ngọc Cơ (2003), *Lịch sử Việt Nam 1858 - 1896*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

4. Chương Thâu, Hồ Song, Ngô Văn Hoà, Nguyễn Văn Kiệm, Đinh Xuân Lâm (1999), *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Đinh Xuân Lâm (chủ biên) (2000), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập II*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương 1. NƯỚC VIỆT NAM TRƯỚC NGUY CƠ XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết)		
	1.1. Âm mưu xâm lược phương Đông của chủ nghĩa tư bản phương Tây		Ch1
	1.2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam		Ch4
	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	[1]	Ch20
	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề...	[2]	Ch22
	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm	[3]	Ch23
	Yêu cầu đối với sinh viên	[5]	Ch24
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.		
	- Nghe giảng do GV trình bày.		
	- SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết		
	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (6 tiết)		
	Tìm hiểu tình hình Việt Nam trước năm 1858		
	Yêu cầu đối với sinh viên		
	- Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung.		

	- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
1-3	Chương 2. NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (TỪ 1858 ĐẾN TRƯỚC 1973) A. Nội dung trên lớp (11 tiết) *) Nội dung lý thuyết (9 tiết) 2.1. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp thất bại ở Đà Nẵng và Gia Định 2.2. Pháp chuyển sang kế hoạch xâm lược lâu dài, vừa đánh vừa đàm phán với triều đình Huế 2.3. Nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ chống Pháp. Hiệp ước năm 1862 Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm điểm tấn công đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Yêu cầu đối với sinh viên - Nghiên cứu các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. *) Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Trắc nghiệm khách quan Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học. B. Nội dung tự học (22 tiết) - Thực dân Pháp xâm lược ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Nhân dân ba tỉnh miền Tây chống Pháp Yêu cầu đối với sinh viên	[1] [2] [3] [5]	Ch1 Ch4 Ch20 Ch22 Ch23 Ch24

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [5] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
3-5	Chương 3. NHÂN DÂN CẢ NƯỚC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1873-1884)		
	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 3.1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ I (1873) 3.2. Nhân dân Bắc Kỳ kháng chiến chống xâm lược. Triều đình Huế ký Hiệp ước và Thương ước 1874 3.3. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882-1883). Đối sách của triều đình Huế 3.4. Thực dân Pháp tấn công Thuận An, triều Nguyễn ký Hiệp ước 1883 với thực dân Pháp Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [3], [5]. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Đánh giá trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc để mất nước vào cuối thế kỷ XIX. Yêu cầu đối với sinh viên - Vận dụng các kiến thức đã học để làm rõ trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc để mất nước vào cuối thế kỷ XIX. - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) - Phong trào đấu tranh của nhân dân chống lại Hiệp ước 1883. - Quân Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Bắc Kỳ. - Hiệp ước Patonốt (6-6-1884)	 	

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 4. TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA SAU THẾ KỶ XIX		
5	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 4.1. Sự xuất hiện trào lưu cải cách duy tân trong nửa sau thế kỷ XIX 4.2. Một số đề nghị cải cách duy tân tiêu biểu 4.3. Kết cục của những đề nghị cải cách duy tân nửa sau thế kỷ XIX <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [3], [5]. B. Nội dung tự học (4 tiết) Nguyên nhân thất bại của trào lưu cải cách duy tân trong nửa sau thế kỷ XIX <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1]	Ch1 Ch4 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24
	Chương 5. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁP CUỐI THẾ KỶ XIX		
5-7	A. Nội dung trên lớp (9 tiết) *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 5.1. Tình hình Việt Nam sau khi nhà Nguyễn đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp 5.2. Phong trào Cần Vương <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i>	[1] [2] [3]	Ch1 Ch4 Ch7 Ch19 Ch20 Ch21

	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [5] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Tại sao nói cuộc khởi nghĩa Hương Khê là đỉnh cao của phong trào Cần Vương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Vận dụng các kiến thức đã học về cuộc khởi nghĩa Hương Khê để lý giải để làm rõ vấn đề. - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. *) Bài kiểm tra định kì số 2 Hình thức: Trắc nghiệm khách quan Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học. B. Nội dung tự học (18 tiết) - Khởi nghĩa Yên Thế - Phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi - Phong trào chống Pháp mang màu sắc tôn giáo <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [3] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 6. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT		
8	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 6.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất và sự biến đổi cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX 6.2. Phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX	[1] [4]	Ch1 Ch8 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22

	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [4] và các tài liệu liên quan. B. Nội dung tự học (10 tiết) - Hoạt động của nghĩa quân Yên Thế từ 1898 đến 1913 - Phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 -1918) Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [4] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		Ch23 Ch24
	Chương 7. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT		
9	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 7.1. Chính sách thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 7.2. Những chuyển biến mới về kinh tế 7.3. Những chuyển biến mới về xã hội Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [2] và các tài liệu liên quan. B. Nội dung tự học (6 tiết)	[1] [5]	Ch9 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24

	Chính sách thống trị của thực dân Pháp về chính trị, văn hóa. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [5] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 8. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1929		
10-11	A. Nội dung trên lớp (13 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 8.1. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1911 đến 1924 8.2. Phong trào dân tộc dân chủ ở trong nước từ 1919 đến 1929 8.3. Sự ra đời và hoạt động của các chính đảng cách mạng 8.4. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản năm 1929 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [2] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (3 tiết) Cuộc đấu tranh để xác lập quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam giữa khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Vận dụng các kiến thức đã học để lý giải làm rõ vấn đề. - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (26 tiết) - Ảnh hưởng của tình hình thế giới đối với Việt Nam - Những hoạt động yêu nước của người Việt Nam ở nước ngoài <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [5] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện.	[1] [5]	Ch9 Ch10 Ch11 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 9. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1930-1935		
11-12	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 9.1. Tình hình Việt Nam đầu những năm 1930 9.2. Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 9.3. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân Đảng 9.4. Phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương) lãnh đạo với đỉnh cao Xô viết Nghệ Tĩnh 9.5. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [5] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam Yêu cầu đối với sinh viên - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Nắm chắc các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1930. - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên powerpoint. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (16 tiết) - Đánh giá về cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng. - Cả nước đấu tranh để ủng hộ, bảo vệ Nghệ Tĩnh đỏ. - Cuộc đấu tranh để khôi phục và phát triển phong trào (1932 - 1935) Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [5] và các tài liệu liên quan.	[1] [5]	Ch12 Ch13 Ch14 Ch17 Ch18 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24

	- Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 10. PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939		
13	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 10.1. Tình hình thế giới và trong nước 10.2. Chính sách mới của Đảng Cộng sản Đông Dương 10.3. Phong trào đấu tranh đòi tự do dân sinh dân chủ 10.4. Tính chất, kết quả và ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [5] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Nội dung dân tộc trong phong trào dân chủ 1936-1939. Yêu cầu đối với sinh viên - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày thông qua báo cáo trước lớp. B. Nội dung tự học (10 tiết) Phong trào dân chủ 1936-1939 là cuộc diễn tập lần thứ hai cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [5] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [5]	Ch14 Ch17 Ch18 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24
	Chương 11. CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1939-1945) VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945		
14-15	A. Nội dung trên lớp (9 tiết)	[1]	Ch14

	*) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 11.1. Bối cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo đấu tranh cách mạng Việt Nam 11.2. Mặt trận Việt Minh ra đời và công cuộc chuẩn bị đánh Pháp đuổi Nhật 11.3. Đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền 11.4. Cao trào kháng Nhật cứu nước 11.5. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 11.6. Tính chất, đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [2] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương đối với sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày thông qua báo cáo trước lớp. B. Nội dung tự học (18 tiết) - Bản chất, vị trí, vai trò của Chính phủ Trần Trọng Kim. - Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [5] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[5]	Ch15 Ch16 Ch17 Ch18 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24
--	---	-----	---

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro

- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Đỗ Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**
<VIETNAM CONTEMPORARY HISTORY>
- Mã học phần: HIS04335
- Số tín chỉ: 05
- Tổng số tiết quy chuẩn: 75
- (Lý thuyết: 57; Bài tập: 6; Thực hành: 0; Thảo luận: 12; Tự học: 150 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại 1. Mã học phần: HIS04325
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
- Bộ môn: Lịch sử Việt Nam;
- Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914.735779	hoangchihieu@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914.025002	nguyentatthang@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Người học nắm được những diễn biến chính của lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 2010.

MT2. Người học nắm được thành tựu bản và hạn chế về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa-xã hội và ngoại giao của Việt Nam từ năm 1945 đến 2010.

*** Về kỹ năng**

MT3. Vận dụng và giải thích được các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975) và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1975 đến 2010.

MT4. Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của cuộc chiến tranh cách mạng 30 năm (1954-1975) và thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet, khảo sát thực địa, nhân chứng lịch sử, ...

MT6. Nắm được các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, góp phần nâng cao nhận thức lí luận và phục vụ công tác thực tiễn.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. Có lòng yêu nước và lòng tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc, có ý thức phấn đấu góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04335	Lịch sử Việt Nam hiện đại	3	1	2	2	3	1	2	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	2	3	3	3	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
		Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	
		Kiến thức	

MT1	Ch1	Người học nắm được những diễn biến chính của lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến 2010	C1, C2, C3, C4, C5, C10, C12, C13, C14, C15
MT1	Ch2	Hiểu và phân tích được bối cảnh lịch sử, diễn biến và kết quả của các sự kiện cơ bản về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa-xã hội và ngoại giao của lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 2010	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C8, C9, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch3	Phân tích và đánh giá được những thành tựu trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – xã hội, ngoại giao của Việt Nam từ 1945 đến 1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C8, C9, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch4	Phân tích và đánh giá được những thành tựu trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – xã hội, ngoại giao của Việt Nam từ 1954 đến 1975	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C8, C9, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch5	Phân tích và đánh giá được những thành tựu trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – xã hội, ngoại giao của Việt Nam từ 1975 đến 2010	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C8, C9, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch6	Phân tích và rút ra được những hạn chế trong phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam từ 1945 đến 2010	C1, C2, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch7	Giải thích được 3 giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1947), (1947-1950), (1950-1954)	C1, C2, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch8	Giải thích được 5 giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1960), (1960-1965), (1965-1968), (1969-1973), (1973-1975).	C1, C2, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch9	Giải thích được 2 giai đoạn của sự nghiệp xây dựng đất nước từ 1975 đến 2010	C1, C2, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11,

		(1975-1986), (1986-nay)	C12, C13, C14, C15
MT4	Ch10	Phân tích, chứng minh được những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp	C1, C2, C3, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch11	Phân tích, chứng minh được những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ	C1, C2, C3, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch12	Phân tích, chứng minh được những thành tựu của công cuộc đổi mới	C1, C2, C3, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch13	Rút ra được những bài học kinh nghiệm của cuộc chiến tranh cách mạng 30 năm (1945-1975)	C1, C2, C3, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch14	Rút ra được những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới (1986-nay)	C1, C2, C3, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15
Kỹ năng			
MT5	Ch15	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet.	C1, C2, C3, C4, C8, C9, C12, C13, C14, C15
MT5	Ch16	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ nguồn tài liệu khảo sát thực địa, nhân chứng lịch sử, ...	C2, C7, C10, C11, C12, C13, C14, C15
MT6	Ch17	Nắm được các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, góp phần nâng cao nhận thức lí luận và phục vụ công tác thực tiễn.	C1, C2, C7, C10, C11

MT6	Ch18	Hình thành được các kỹ năng: làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng phỏng vấn, khảo sát thực địa, trải nghiệm thực tế lịch sử, ...	C2, C3, C4, C7, C9, C10, C11, C12, C13, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch19	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	C1, C2, C8, C9, C12, C14
MT8	Ch20	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C11, C13, C14
MT9	Ch21	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C1, C12, C13
MT10	Ch22	Có lòng yêu nước và lòng tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc, có ý thức phấn đấu góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.	C1, C14, C15,

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Từ tháng 9-1945, nhân dân Việt Nam bước vào công cuộc xây dựng, bảo vệ chế độ mới dân chủ cộng hòa và tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Từ 1954 đến 1975, nhân dân Việt Nam đồng thời thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Nam nhằm thống nhất đất nước. Từ 1975 đến nay, nhân dân Việt Nam bước vào thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới phát triển đất nước.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch19 Ch20 Ch21	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch22	5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch19	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch20	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch21	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch22	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch18	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch19	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình	Ch20	2

		bày báo cáo rõ ràng	Ch21 Ch22	1 1 1
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch22	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch22	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Lê Cung (Chủ biên), Nguyễn Văn Hoa, Hoàng Chí Hiếu (2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam hiện đại 1954-2010*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

10.2 Tài liệu tham khảo:

2. Viện Sử học (2017), *Lịch sử Việt Nam, tập X, XI, XII, XIII, XIV, XV*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Ban Biên soạn Lịch sử chính phủ Việt Nam (2008), *Lịch sử Chính phủ Việt Nam (1945-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Lịch sử Đảng, Lịch sử Quân sự.

8. Các Website cung cấp những thông tin liên quan đến lịch sử Việt Nam thời kỳ 1945 - 2010 (website của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Quốc hội, ...).

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	MỞ ĐẦU. TỔNG QUAN VỀ LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI		
1	A. Nội dung trên lớp (1 tiết) 1.1. Phân kì Lịch sử Việt Nam hiện đại 1.2. Nội dung chính của từng thời kì 1.3. Nguồn tài liệu để học tập, nghiên cứu lịch sử Việt Nam hiện đại Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, trình chiếu. - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (2 tiết) Tìm hiểu những quan điểm phân kì lịch sử Việt Nam hiện đại, thu thập các tài liệu học tập Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1]- [8]	Ch1; Ch2; Ch7 Ch8 Ch9
1-2	CHƯƠNG 1. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHẾ ĐỘ MỚI, BƯỚC ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1947) (5)		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 1.1. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945 1.2. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ	[1] [2] [3] [6]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch7 Ch15-

	1.3. Bước đầu kết hợp kháng chiến và kiến quốc <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, chiếu phim tư liệu, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [6]. <i>*) Nội dung bài tập (1 tiết)</i> - Hướng dẫn khai thác tài liệu nước ngoài về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1945-1947 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Tìm các tài liệu ở Trung tâm thông tin thư viện Trường và website. Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra dưới dạng 1 báo cáo. B. Nội dung tự học (14 tiết) - Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân miền Nam 1945-1946. - Công cuộc xây dựng chế độ mới và chuẩn bị kháng chiến lâu dài <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [6], [7], [8] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		22
2-3	CHƯƠNG 2. ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN (1948-1950)		
	A. Nội dung trên lớp 5 tiết		Ch1
	<i>*) Nội dung lý thuyết (5 tiết)</i>	[1]	Ch2
	2.1. Nhân dân Việt Nam kháng chiến và kiến quốc trong năm	[2]	Ch3

	1948 và 1949 2.2. Thành tựu kháng chiến năm 1950 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [6]. B. Nội dung tự học (10 tiết) - Chiến tranh du kích những năm 1948-1950 - Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Pháp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [6] và các tài liệu website - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[3] [6]	Ch7 Ch15-22
	CHƯƠNG 3. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP THẮNG LỢI (1951-1954)		
3-4	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 3.1. Nhân dân Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến và kiến quốc (từ đầu năm 1951 đến giữa năm 1953) 3.2. Nhân dân Việt Nam giành thắng lợi cuối cùng (từ giữa năm 1953 đến tháng 7-1954) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, chiếu phim tư liệu, bản đồ lịch sử, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, phân tích, tổng hợp, so sánh, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp.	[1] [2] [3] [6]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch7 Ch10 Ch13 Ch15-22

<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [6]. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Đánh giá về Hiệp định Genève 1954 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nắm được quan điểm của các phái đoàn tham dự Hội nghị Genève - Kết quả đạt được của mỗi đoàn - Ý nghĩa Hiệp định Genève đối với Việt Nam - Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) - Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951) - Việc xây dựng hậu phương những năm 1951-1954 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [6] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập. *) Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học.	
CHƯƠNG 4. MIỀN BẮC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM CUỖNG ÉP ĐỒNG BÀO DI CƯ, HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT. MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC EISENHOWER CỦA MỸ, GIỮ GÌN HOÀ BÌNH (1954-	

	1960)		
4-6	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 4.1. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Genève và nhiệm vụ cách mạng trong thời kì mới 4.2. Miền Bắc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm cưỡng ép di cư, hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960) 4.3. Miền Nam đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành “Đồng khởi” (1954-1960) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan. *. Nội dung thảo luận - Nguyên nhân Mỹ chọn Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng Quốc gia Việt Nam. - Đường lối cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. *. Bài tập So sánh những chính sách của chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện ở miền Nam Việt Nam B. Nội dung tự học (24 tiết) - Công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải tạo XHCN ở miền Bắc.	[1], [2], [4], [6], [7]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch6 Ch8 Ch15-22

	- Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève những năm 1954-1956 - Khảo sát thực địa tại Đồi bờ Hiền Lương, Quảng Trị <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan. - Tổ chức nhóm đi thực địa - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	CHƯƠNG 5. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ Ở MIỀN NAM (1961-1965)		
6-7	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 5.1. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965) 5.2. Miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961-1965) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) So sánh về kế hoạch Taylor và Johnson – Mc Namara	[1], [2], [4], [6], [7]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch6 Ch8 Ch15-22

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nắm được nội dung chính của hai kế hoạch; Phân tích được mặt mạnh và hạn chế của mỗi kế hoạch cùng hậu quả của chúng đối với phong trào cách mạng miền Nam. - Sản phẩm thảo luận được trình bày thành báo cáo. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) - Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). - Việc mở đường chi viện cách mạng miền Nam 1959-1965 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan. - Khảo sát thực địa ở Quảng Trị - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	CHƯƠNG 6. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” Ở MIỀN NAM VÀ CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI MIỀN BẮC LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)		
7-8	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 6.1. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968) 6.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương (1965-1968) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, xem phim tư liệu, bản đồ lịch sử, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.	[1], [2], [4], [6], [7]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch6 Ch8 Ch15-22

	- Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan *. Nội dung thảo luận Đánh giá về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 <i>Yêu cầu đối với sv:</i> - Tham khảo các nguồn tài liệu trong và ngoài nước, tìm phim tư liệu. - Khảo sát thực địa ở Khe Sanh, Quảng Trị B. Nội dung tự học (14 tiết) - Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị miền Nam. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	CHƯƠNG 7. MIỀN BẮC TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, TĂNG CƯỜNG CHI VIỆN CHO MIỀN NAM. MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969-1973)		
8-10	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 7.1. Miền Nam đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ 7.2. Miền Bắc tiếp tục xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, tăng cường chi viện cho miền Nam 7.3. Hội nghị và Hiệp định Paris <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, xem phim tư liệu, bản đồ, phân tích,	[1], [2], [4], [6], [7]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch6 Ch8 Ch15-22

	đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan B. Nội dung tự học (10 tiết) - Cuộc chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị - Khảo sát thực địa ở Thành Cổ Quảng Trị <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [4], [6], [7] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	CHƯƠNG 8. MIỀN BẮC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CHI VIỆN CHO MIỀN NAM. MIỀN NAM TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN (1973-1975)		
11	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 8.1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế, tiếp tục tăng cường chi viện cho miền Nam 8.2. Miền Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn 8.3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, xem phim tư liệu, bản đồ, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm.	[1], [2], [4], [6], [7]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch6 Ch8 Ch11 Ch13 Ch15-22

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [4], [5], [6], [7] và các tài liệu liên quan. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Vai trò của lực lượng thứ Ba trong cách mạng miền Nam (1973-1975) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên powerpoint. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) - Chính sách của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu 1973-1975 - Cơ sở của chủ trương và kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [4], [5], [6], [7] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập. *) Bài kiểm tra định kì số 2 Hình thức: Tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học.		
	CHƯƠNG 9. VIỆT NAM TRONG HƠN NĂM ĐẦU SAU THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1975 - 1976)		
12	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 9.1. Tình hình Việt Nam sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng	[1], [2], [6]	Ch1 Ch2 Ch5

	chiến chống Mỹ cứu nước (30-4-1975) 9.2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa ở hai miền đất nước (1975-1976) 9.3. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, nhóm. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [6] và các tài liệu liên quan. <i>*) Nội dung thảo luận (1 tiết)</i> - Yêu cầu cấp thiết nhất đặt ra đối với cách mạng Việt Nam sau ngày thống nhất đất nước <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày báo cáo trước lớp. B. Nội dung tự học (6 tiết) Hậu quả của cuộc chiến tranh 30 năm (1945-1975) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [6] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		Ch6 Ch9 Ch15-22
	CHƯƠNG 10. VIỆT NAM BƯỚC ĐẦU ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1986)		
13	A. Nội dung trên lớp (6 tiết)	[1],	Ch1

	*) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 10.1. Xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1976-1985) 10.2. Đấu tranh bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1976-1979) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [6] và các tài liệu liên quan. *. Nội dung thảo luận: 1 tiết - Vấn đề “Campuchia” Yêu cầu đối với sinh viên - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày báo cáo trước lớp. B. Nội dung tự học (12 tiết) - Thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam 1976-1986. - Chính sách bao vây, cấm vận Việt Nam của Mỹ Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [6] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[2], [6]	Ch2 Ch5 Ch6 Ch9 Ch15- 22
	CHƯƠNG 11. VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI (1986 - 2010)		
14- 15	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 11.1. Đổi mới từng phần trước năm 1986 11.2. Bước đầu của công cuộc đổi mới 11.3. Việt Nam bước vào chặng đường công nghiệp hóa, hiện đại	[1], [2], [6]	Ch1 Ch2 Ch5 Ch6 Ch9

hóa (1996-2010) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, tổng hợp, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [6] và các tài liệu liên quan. <i>*. Nội dung thảo luận</i> - Tính tất yếu của công cuộc đổi mới <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Tham khảo các tài liệu liên quan. - Sản phẩm thảo luận được trình bày báo cáo trước lớp. B. Nội dung tự học (16 tiết) - Đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam (1986-2006) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [6], [7], [8] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập. <i>*) Bài kiểm tra định kì số 3</i> Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học.		Ch12 Ch14 Ch15- 22
--	--	---

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI**
< ART OF MILITARY VIETNAM IN THE MIDDLE AGE >

- Mã học phần: HIS04342

- Số tín chỉ: 2

- Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 23; Bài tập: 4; Thảo luận: 3; Tự học: 60 tiết).

Loại học phần: tự chọn

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Việt Nam;

Khoa: Khoa Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	huynhkyhue@gmail.com
2	Ths Lê Thị Hoài Thanh	0913427562	lethihoaitanh@dhsphue.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

MT1.SV có được những hiểu biết mang tính tổng kết về nghệ thuật quân sự của cha ông trong sự nghiệp giữ nước ở thời kỳ xa xưa và trong thời phong kiến.

MT2. Tạo ra cơ sở để người học hiểu sâu về một trong hai nội dung cơ bản của tiến trình lịch sử dân tộc

MT3. Tạo ra nền tảng để giảng dạy tốt các bài học lịch sử có liên quan ở chương trình trung học sau này.

Về kỹ năng:

MT4. Giúp cho SV rèn luyện các kỹ năng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học

MT5. Hình thành cho sinh viên các kỹ năng diễn đạt vấn đề như thuyết trình, làm việc nhóm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

Về năng lực tự chủ, trách nhiệm

MT6. Hình thành thái độ và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

MT7. Người học có sự hiểu biết đúng đắn về thái độ và nhiệm vụ trong việc góp phần bảo vệ đất nước hiện nay.

MT8. Sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo.

MT9. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định.

MT10. Xác lập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời....

MT11. Có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề đấu tranh giữ nước để giáo dục tinh thần nhân văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế lịch sử là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của chính trị, quân sự ở Việt Nam...

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HIS04342 NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM THỜI CỔ TRUNG ĐẠI		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	1	0	3	1	1	1	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	3	3	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch.1	Hiểu và vận dụng khai niệm nghệ thuật quân sự	C3; C4
MT2.	Ch.2	Trình bày được âm mưu của các thế lực ngoại xâm chủ yếu từ phương Bắc	C3;C4, C7,C9,C10
MT3	Ch.3	Phân tích cơ sở hình thành và phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại.	C3; C4, C6, C8, C15
MT3	Ch 4	Phân tích những nét nổi bật về nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử thời cổ trung đại.	C3; C4, C6, C8, C15
Kỹ năng			
MT4	Ch5	Giải thích những điểm giống nhau và khác nhau về nghệ thuật quân sự giữa các triều đại phong kiến	C1; C3, C4,C7,C8, C12,C14
MT5	Ch6	Phân tích cơ sở vì sao nhân dân Việt Nam có thể đạt đỉnh cao về nghệ thuật quân sự	C3,C4,C6, C8,C12, C15
MT5	Ch7	Vận dụng tri thức nghệ thuật quân sự Việt nam trong giảng dạy và nghiên cứu lịch sử	C3,C4,C6, C7,C8,C12 , C15
MT6	Ch8	Đánh giá di sản về nghệ thuật quân sự thời cổ trung đại	C3,C4,C6, C7,C8,C12 , C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của nhà nước, nhà trường và yêu cầu môn học	C12, 13, 14.15
MT8	Ch10	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày thuyết trình trước nhóm, tự tin....	C12, 13, 14.15

MT9	Ch11	Tự đánh giá và đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu cũng như các hoạt động khác	C12, 13, 14.15
MT10	Ch12	Yêu ngành, yêu nghề và khoa học	C12, 13, 14.15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của chủ đề. Nội dung chính của học phần trình bày về nghệ thuật quân sự của cha ông trong các cuộc kháng chiến giữ nước ở thời cổ trung đại, từ thời Hùng Vương cho đến triều Nguyễn.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thảo luận
- Phương pháp đánh giá
- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, nhóm, toàn lớp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, hoạt động hợp tác theo chỉ dẫn của giảng viên.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn
- Hoàn thành các bài tập do giảng viên đề ra và nộp sản phẩm đúng hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch9, 10,11, 12	5

		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch9,	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	10,11,	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	12	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch9, 10,11, 12	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch12	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch12	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXB Thuận Hóa, Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Anh Dũng, Phan Huy Thiệp (1985), *Nghệ thuật quân sự Việt Nam cổ - trung đại*, Tập I, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Anh Dũng (1989), *Nghệ thuật Quân sự Việt Nam cổ - trung đại*, Tập II, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội.

[4]. Hoàng Minh Thảo (1985), *Tìm hiểu tổ tiên ta đánh giặc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[5]. Nhiều tác giả (1976), *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[6] Hồng Nam, Hồng Lĩnh (Chủ biên) (1984), *Những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1,2	Chương 1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời kỳ cổ đại		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) * Nội dung lý thuyết (4 tiết) 1.1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời Hùng Vương – An Dương Vương 1.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời chống Bắc thuộc *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) 1. Phân tích những nét nổi bật về nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ đại.	[1,2]	Ch 1 đến Ch12

	2. Giá trị lịch sử của các thành tựu này <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1,2	Ch 1 đến Ch12
3,4,5,6	Chương 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời kỳ trung đại từ thế kỷ X đến thế kỷ XIII		
	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 2.1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thế kỷ X 2.1.1. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Nam Hán 2.1.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tống lần thứ nhất 2.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thế kỷ XI-XIII 2.2.1. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tống dưới triều Lý 2.2.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Mông – Nguyên <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	1,2,3	Ch 1 đến Ch12

	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Phân tích nét độc đáo của nghệ thuật quân sự từ thế kỷ X đến thế kỷ XIII - Nêu rõ sự kế thừa và phát triển của những nét độc đáo này. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) 1. Cuộc kháng chiến chống Tống 2. Cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên 3. So sánh các cuộc kháng chiến này. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1,2	Ch 1 đến Ch12
7,8,9,10,11,12,13	Chương 3. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời kỳ trung đại trong các thế kỷ XV - XVIII		
	A. Nội dung trên lớp (12tiết) Nội dung lý thuyết (8 tiết)	1,2,3,4	Ch 1 đến

	3.1. Nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa Lam Sơn 3.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Xiêm 3.3. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Thanh <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, trình bày trước nhóm, lớp. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Những điểm giống và khác về nghệ thuật quân sự giữa các cuộc kháng chiến chống Minh, Xiêm, Thanh <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		Ch12
	B. Nội dung tự học (24 tiết) 1. Những hoạt động tiêu biểu của giai cấp công nhân qua các giai đoạn lịch sử 2. Đánh giá sự trưởng thành của giai cấp công nhân qua các giai đoạn lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2,3,4] và các tài liệu liên quan đến nội dung ...	1,2,3,4	Ch 1 đến Ch12

	- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 4. Đặc điểm, bài học về nghệ thuật quân sự thời cổ trung đại	...	...
14,15	A. Nội dung trên lớp (4tiết) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 4.1. Đặc điểm 4.2. Bài học về nghệ thuật chiến tranh nhân dân <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) Đặc điểm nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại <i>*Yêu cầu đối với sinh viên</i> -Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm	1,2,4	Ch3 đến Ch12
	B. Nội dung tự học (8 tiết) 1. Khái niệm “Chiến tranh nhân dân” 2. Đặc điểm của chiến tranh nhân dân	1,2,3,4	Ch3 đến Ch12

	3. Chiến lược của chiến tranh nhân dân 4. Chiến thuật của chiến tranh nhân dân <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2,3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
--	--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: có sức chứa 40, bàn ghế dễ di chuyển để tổ chức học nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính, máy chiếu chung và riêng.
- Điều kiện khác: thiết bị âm thanh.

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **KINH TẾ VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI**

< **VIETNAMESE ECONOMIC IN THE MIDDLE AGES** >

- Mã học phần: HIS04302

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 2, Thảo luận: 3, Tự học: 60)

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

- Các học phần song hành: không có

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☒ Tiếng Anh ☐

- Đơn vị phụ trách

Tổ bộ môn: Lịch sử Việt Nam

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	fuongthaohoa@gmail.com
2	PGS.TS Hoàng Chí Hiếu	0914735779	chihieusu@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Nắm được các kiến thức về kinh tế Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV.

MT2. Nắm được các kiến thức về kinh tế Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.

MT3. Nắm được các kiến thức về kinh tế Việt Nam dưới vương triều Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX).

MT4. Nắm được đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam thời trung đại.

MT5. Nắm được tác động của kinh tế đối với sự phát triển đất nước thời trung đại.

*** Về kỹ năng**

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, tài liệu từ internet.

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học, tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Phát triển năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.

MT11. Hiểu được trách nhiệm công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình, 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8
HIS04302	Kinh tế Việt	0	0	0	0	3	1	2	0
	Nam thời trung	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	
	đại	0	3	2	2	3	2	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Về Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm được bối cảnh lịch sử Việt Nam ở thế kỷ X – XV, từ đó hiểu rõ những tác động của nó đến	C5, C7, C10, C12,

		nền kinh tế	C15
MT1	Ch2	Hiểu rõ và đánh giá được những thành tựu và hạn chế của kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp ở thế kỷ X - XV	C5, C7, C10, C15
MT2	Ch3	Nắm được bối cảnh lịch sử Việt Nam ở thế kỷ XVI – XVIII, từ đó hiểu rõ những tác động của nó đến nền kinh tế.	C5, C7, C10, C12, C15
MT2	Ch4	Hiểu rõ và đánh giá được những hoạt động của kinh tế Việt Nam ở thế kỷ XVI – XVIII trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.	C5, C7, C10, C12, C15
MT3	Ch5	Nắm được bối cảnh lịch sử Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ XIX, từ đó hiểu rõ những tác động của nó đến nền kinh tế	C5, C7, C10, C12, C15
MT3	Ch6	Hiểu rõ và đánh giá được những hoạt động của kinh tế Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ XIX trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.	C5, C7, C10, C12, C15
MT4	Ch7	Phân tích những đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam thời trung đại	C5, C7, C10, C12, C15
MT5	Ch8	Phân tích, chứng minh được tác động của kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đối với đời sống xã hội Việt Nam thời trung đại	C5, C7, C10, C12, C15
Về kỹ năng			
MT6	Ch9	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, sách chuyên khảo, tham khảo, mạng internet...nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của môn học.	C15
MT7	Ch10	Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ với thực tế thông qua các hoạt động	C14, C15

		điền dã.	
Về năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch11	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học: Tôn trọng người học và giảng viên	C12
MT9	Ch12	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.	C15
MT10	Ch13	Hình thành được năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.	C13
MT11	Ch14	Nhận thức được trách nhiệm của một công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân và có thể thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.	C14

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày về kinh tế Việt Nam dưới chế độ quân chủ (từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX), trong đó tập trung làm rõ bối cảnh lịch sử và các hoạt động nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp của các triều đại phong kiến. Trên cơ sở đó rút ra những nhận xét về đặc điểm, đánh giá về tác động của kinh tế đối với đời sống xã hội Việt Nam thời trung đại.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập: hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch11 Ch12 Ch13 Ch14	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch9 Ch10	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch13 Ch14	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch9	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch10 Ch12	1

		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch13 Ch14	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kỳ	Theo đáp án và thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Lê Thị Hoài Thanh (2019), *Bài giảng Kinh tế Việt Nam thời trung đại*, Trường Đại học Sư phạm Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Thế Anh (2008), *Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn*, Nxb Văn học, Hà Nội.

3. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

4. Nguyễn Thừa Hỷ (1993), *Thăng Long – Hà Nội thế kỷ XVII – XVIII – XIX*, Hội Sử học Việt Nam xuất bản, Hà Nội.

5. Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nxb Văn học, Hà Nội

6. Nguyễn Thanh Nhã (2015), *Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb Tri thức, Hà Nội

7. Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong: Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, bản dịch của Nguyễn Nghị, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

8. Trương Hữu Quýnh (1982), *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI – XVIII*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Viện Sử học (1977), *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Viện Sử học (1980), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý – Trần*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Thành Thế Vỹ (1961), *Ngoại thương Việt Nam hồi thế kỷ XVII – XVIII và đầu thế kỷ XIX*, Nxb Sử học, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1 - 5	Chương 1. Kinh tế Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) 1.1. Bối cảnh lịch sử 1.2. Hoạt động kinh tế 1.2.1. Nông nghiệp 1.2.2. Thủ công nghiệp 1.2.3. Thương nghiệp Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (20 tiết) Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử từ thế kỷ X – XV Chính sách của nhà nước phong kiến đối với các ngành kinh tế. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập	[1] [3] [8] [9] [10]	Ch1 Ch2 Ch9 Ch10 Ch12 Ch13 Ch14

6 - 11	Chương 2. Kinh tế Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII		
	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) 2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Hoạt động kinh tế 2.2.1. Nông nghiệp 2.2.2. Thủ công nghiệp 2.2.3. Thương nghiệp Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu Nội dung bài tập (1 tiết) Tác động của thương nghiệp đối với sự phát triển nông nghiệp và thủ công nghiệp thời Lê – Trịnh. Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) Những nhân tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế hàng hóa thế kỷ XVII – XVIII. B. Nội dung tự học (22 tiết) Chính sách về nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp dưới nhà Mạc Sự phát triển và tác động của hệ thống thương mại châu Á đến nền kinh tế ngoại thương Đại Việt thế kỷ XVI – XVII Hoạt động kinh tế thời Tây Sơn Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện	[1] [3] [4] [5] [6] [7] [11]	Ch3 Ch4 Ch9 Ch10 Ch12 Ch13 Ch14

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
11-13	Chương 3. Kinh tế Việt Nam dưới vương triều Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX)		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết)	[1]	Ch5
	3.1. Bối cảnh lịch sử	[2]	Ch6
	3.2. Hoạt động kinh tế	[3]	Ch9
	3.2.1. Nông nghiệp	[4]	Ch10
	3.2.2. Thủ công nghiệp	[11]	Ch12
	3.2.3. Thương nghiệp		Ch13
	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		Ch14
	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề		
	- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm		
	Yêu cầu đối với sinh viên		
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp		
	- Nghe giảng do GV trình bày		
	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu		
	Nội dung bài kiểm tra (1 tiết)		
	Đánh giá chính sách ngoại thương của vương triều Nguyễn		
	B. Nội dung tự học (10 tiết)		
	Bối cảnh lịch sử Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX		
	Chính sách của triều Nguyễn đối với kinh tế nông nghiệp		
	Hoạt động thủ công nghiệp ở nửa đầu thế kỷ XIX		
	Yêu cầu đối với sinh viên		
	- Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung		
	- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện		
	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
14-15	Chương 4. Đặc điểm và tác động của kinh tế Việt Nam thời trung đại		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết)		Ch7

34.1. Đặc điểm kinh tế Việt Nam thời trung đại	[1]	Ch8
4.2. Tác động của kinh tế đối với đời sống xã hội Việt Nam thời trung đại	[2]	Ch9
	[3]	Ch10
Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	[4]	Ch12
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề	[5]	Ch13
	[6]	Ch14
- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm	[7]	
Yêu cầu đối với sinh viên	[8]	
- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp	[9]	
- Nghe giảng do GV trình bày	[10]	
- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu	[11]	
* Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)		
Phân tích những đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam thời trung đại.		
B. Nội dung tự học (8 tiết)		
Tác động của nền kinh tế đối với đời sống chính trị và văn hóa Việt Nam thời trung đại		
Yêu cầu đối với sinh viên		
- Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung		
- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện		
- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Lê Thị Hoài Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KINH TẾ, XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI VÀ SỰ
CHUYỂN BIẾN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC
30 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX**

**< VIETNAMESE ECONOMY, SOCIAL AND ENVIRONMENT MOVEMENT
OF THE ETHNIC MINORIZATION MOVEMENT THE FIRST 30 YEARS
OF THE TWENTIETH CENTURY >**

- Mã học phần: HIS04363
- Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lý thuyết: 30; Bài tập: 6; Thực hành:; Thảo luận: 9; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại. Mã học phần: .
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Việt Nam;

Khoa: Khoa Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	huynhkyhue@gmail.com
2	PGS.TS Nguyễn Tất Thắng	0914025002	tatthangsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Hiểu sự chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam dưới thời Pháp thuộc có tính hệ thống.

MT2. Nhận thức được sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam 30 đầu thế kỷ XX có tính quy luật.

MT3. Phân tích cơ sở của sự biến chuyển về kinh tế, xã hội, chính trị ở Việt Nam thời cận đại.

****Về kỹ năng:***

MT4. SV có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, cập nhật và vận dụng tri thức kinh tế.

MT5. Phân tích, tổng hợp, đánh giá, cập nhật và vận dụng tri thức xã hội vào lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu, cũng như dạy theo định hướng phát triển năng lực.

MT6. Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp và ứng xử; kỹ năng đàm phán.

MT7. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm;

MT9. Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định.

MT10. Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời....

****Về năng lực tự chủ và trách nhiệm***

MT11. Có nhận thức đúng đắn về vấn đề kinh tế, xã hội, thấy được sự chuyển biến kinh tế, xã hội dưới thời Pháp thuộc vừa có mặt hạn chế, đồng thời có sự tiến bộ về mặt lịch sử khách quan.

MT12. Khẳng định được vị trí, vai trò của vấn đề kinh tế, xã hội đối với sự phát triển của đất nước, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam là một tất yếu lịch sử, đồng thời cũng nhận thức được sự đóng góp của các giai cấp, tầng lớp công nhân, tiểu tư sản, nông dân, một bộ phận địa chủ phong kiến và tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

MT13. Có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội để giáo dục tinh thần nhân văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế lịch sử là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam...

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS04363 KINH TẾ, XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 30 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	1	0	3	1	1	1	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	3	3	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch.1	Hiểu sự chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam dưới thời Pháp thuộc có tính hệ thống	C3; C4
MT2.	Ch.2	Khái quát được sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam 30 đầu thế kỷ XX có tính quy luật	C3;C4, C7,C9,C10
MT3	Ch.3	Phân tích cơ sở của sự biến chuyển về kinh tế, xã hội, chính trị ở Việt Nam thời cận đại.	C3; C4, C6, C8, C15
Kỹ năng			
MT4	Ch4	Vận dụng và giải thích sự chuyển biến kinh tế ở Việt Nam thời cận đại	C1; C3, C4,C7,C8, C12,C14
MT4	Ch5	Đánh giá mặt tích cực và hạn chế của sự chuyển biến kinh tế ở Việt Nam thời cận đại	C3,C4,C6, C8,C12, C15
MT5	Ch6	Phân tích sự chuyển biến và vai trò của các giai cấp trong	C3,C4,C6,

		xã hội Việt Nam thời cận đại	C7,C8,C12, C15
MT6	Ch7	Hiểu, phân tích và đánh giá sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX	C3,C4,C6, C7,C8,C12, C15
MT6	Ch8	Giải thích sự thắng thế của phong trào cách mạng vô sản	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của nhà nước, nhà trường và yêu cầu môn học	C12, 13, 14.15
MT8	Ch10	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày thuyết trình trước nhóm, tự tin....	C12, 13, 14.15
MT9	Ch11	Tự đánh giá và đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu cũng như các hoạt động khác	C12, 13, 14.15
MT10	Ch12	Yêu ngành, yêu nghề và khoa học	C12, 13, 14.15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Trình bày những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam thời cận đại, phân tích các giá trị lịch sử của các biến đổi này đối với tiến trình lịch sử dân tộc. Dưới tác động của những điều kiện lịch sử thế giới và trong nước, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX đã chuyển biến trên các mặt tư tưởng chính trị, tổ chức lãnh đạo và các hình thức biểu hiện của phong trào, từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản đến phạm trù vô sản. Đây là sự chuyển biến có tính quy luật tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thảo luận
- Phương pháp đánh giá
- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, nhóm, toàn lớp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, hoạt động hợp tác theo chỉ dẫn của giảng viên.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn

- Hoàn thành các bài tập do giảng viên đề ra và nộp sản phẩm đúng hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch9, 10,11, 12	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch9,	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	10,11,	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	12	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch9, 10,11, 12	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch12	10

Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch12	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Văn Khánh (1999), *Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858-1945)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đinh Trần Dương (2002), *Sự chuyển biến của phong trào yêu nước và cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Trương Công Công Huỳnh Kỳ (cb), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cận đại*, NXB Đại học Huế.

[4]. *Các tổ chức tiền thân của Đảng* (1977), Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội.

[5]. Chương Thâu, Hồ Song, Ngô Văn Hoà (1999), *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1,2,3	Chương 1. Kinh tế - xã hội Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến 1918		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 1.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất 1.2. Sự hình thành cơ cấu kinh tế - xã hội thuộc địa ở Việt Nam 1.3. Thiết chế chính trị, xã hội mới và vai trò của nó trong việc hình thành và điều chỉnh các quan hệ xã hội.	[1,3]	Ch 1 đến Ch12

	1.4. Sự phân hoá các giai cấp xã hội cũ và sự ra đời của các giai cấp, tầng lớp xã hội mới. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Thực chất của công cuộc khai thác thuộc địa - Các yếu tố tác động đến sự chuyển biến xã hội Yêu cầu đối với sinh viên - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) 1. Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX dưới thời Pháp thuộc. 2. Tính chất và trình độ phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1	Ch 1 đến Ch12

4,5,6,7	Chương 2. Kinh tế - xã hội Việt Nam trong những năm 1919-1945		
	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 2.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp 2.2. Những chuyển biến mới của nền kinh tế Việt Nam 2.2.1. Khu vực kinh tế hiện đại 2.2.2. Sự biến đổi trong các ngành kinh tế truyền thống 2.2. Một số chính sách về chính trị - xã hội của thực dân Pháp sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 2.3. Cơ cấu giai cấp xã hội Việt Nam những năm 1919-1945 Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Những nét mới của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai - Những nét mới của sự chuyển biến xã hội <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả	1	Ch 1 đến Ch12

	- Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (24 tiết) 1. Khu vực kinh tế hiện đại 2. Sự biến đổi trong các ngành kinh tế truyền thống 3. Cơ cấu giai cấp xã hội Việt Nam những năm 1919-1945 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1	Ch 1 đến Ch12
8	Chương 3. Nhận xét kinh tế Việt Nam thời cận đại	1	
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 3.1. Cơ cấu kinh tế - xã hội có sự biến chuyển 3.2. Kinh tế - xã hội mang tính chất thuộc địa dưới hình thái tư bản <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)		Ch 1 đến Ch12

	- Tính chất và trình độ phát triển của kinh tế Việt Nam - Di sản kinh tế thuộc địa <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) 1. Cơ cấu kinh tế Việt Nam thời thuộc địa 2. Vai trò, vị trí của các bộ phận kinh tế. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1	Ch 1 đến Ch12
	Chương 4. Những điều kiện của sự chuyển biến PTGPDT 30 năm đầu TK XX	...	...
9	A. Nội dung trên lớp (3tiết) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 1.1. Điều kiện trong nước 1.1.1. Chính sách thống trị của thực dân Pháp 1.1.2. Sự chuyển biến kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội Việt Nam 1.2. Ảnh hưởng của phong trào cách mạng thế giới 1.2.1. Phong trào cách mạng tư sản 1.2.2. Phong trào cách mạng vô sản 1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm	2	Ch3 đến Ch12

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Các yếu tố tạo nên sự chuyển biến - Mối quan hệ giữa các yếu tố <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) 1. Những yếu tố mang tính thời đại 2. Các nhân tố nội sinh. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	2	Ch3 đến Ch12
10,11, 12. 13, 14	Chương 5. Sự chuyển biến của phong trào GPDT Việt Nam 30 năm đầu TK XX A. Nội dung trên lớp (14tiết) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 5.1. Sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng tư sản 5.1.1. Sự hình thành và phát triển phong trào GPDT theo khuynh hướng tư sản đầu thế kỷ XX	2	Ch3 đến Ch12

	5.1.2. Sự chuyển biến của phong trào dân tộc tư sản từ 1919 đến 1930 5.2. Sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản 5.2.1. Nguyễn Ái Quốc và sự chuyển biến phong trào GPDT theo xu hướng vô sản 5.2.2. Sự ra đời và phát triển của các tổ chức chính trị theo khuynh hướng vô sản từ 1920 đến 1929 5.2.3. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Các yếu tố tạo nên sự chuyển biến - Mối quan hệ giữa các yếu tố <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (28 tiết) 1. Những biểu hiện của sự chuyển biến của PTGPDT theo xu hướng tư sản	2	Ch3 đến Ch12

	2. Những biểu hiện của sự chuyển biến của PTGPDT theo xu hướng vô sản. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 6. Đặc điểm và ý nghĩa của sự chuyển biến của PTGPDT VN 30 năm đầu thế kỷ XX		
15	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 6.1. Đặc điểm 6.2. Ý nghĩa <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Các đặc điểm của sự chuyển biến - Giá trị lịch sử của sự chuyển biến <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm	2	Ch3 đến Ch12

	B. Nội dung tự học (6 tiết) 1. Tác dụng của sự chuyển biến 2. Vai trò, vị trí của phong trào GPDT theo khuynh hướng vô sản trong những năm 20 thế kỷ XX. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: có sức chứa 40, bàn ghế dễ di chuyển để tổ chức học nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính, máy chiếu chung và riêng.
- Điều kiện khác: thiết bị âm thanh.

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

MT4. So sánh được sự dân thân của Phật giáo Việt Nam qua các thời kì lịch sử.

*** Về kỹ năng**

MT5. Nắm được phương pháp phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử liên quan đến sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet, ...

MT7. Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế thông qua nội dung thực hành, bài tập, thảo luận, báo cáo seminar...

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT11. Nhận thức đúng đắn về đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04372	Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc 1945-1954	2	1	1	2	2	1	2	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	3	3	3	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục	CĐR	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
-----	-----	---------------------------	--------------

tiêu HP	của HP	Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	
	Kiến thức		
MT1	Ch1	Người học nắm được những sự kiện liên quan đến truyền thống đồng hành cùng dân tộc Phật giáo đến trước Cách mạng tháng Tám 1945	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT1	Ch2	Nắm được những sự kiện liên quan đến sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch3	Hiểu và đánh giá được nguồn gốc của sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch4	Hiểu và đánh giá được đóng góp của sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch5	Phân tích và đánh giá được những tính chất của sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch6	Phân tích và đánh giá được những đặc điểm của sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch7	Phân tích và đánh giá được những ý nghĩa của sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch8	Rút ra những tương đồng và dị biệt được sự dân thân của Phật giáo Việt Nam qua các thời kì lịch sử	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch9	Phân tích và chứng minh được những đặc điểm của kinh tế Việt Nam hiện đại	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch10	Rút ra những bài học kinh nghiệm đối với sự	C1, C2, C3, C4, C5,

		phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay	C7, C10, C12, C13, C14, C15
Kỹ năng			
MT5	Ch11	Nắm và vận dụng được phương pháp phân tích các sự kiện liên quan đến sự dân thân của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
MT6	Ch12	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet, khảo sát thực địa, nhân chứng lịch sử, ...	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
MT7	Ch13	Vận dụng được các kỹ năng phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế thông qua nội dung thực hành, bài tập, thảo luận, báo cáo seminar...	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch14	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	C1, C2, C8, C9, C12, C14
MT9	Ch15	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C11, C13, C14
MT10	Ch16	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C1, C12, C13
MT11	Ch17	Nhận thức đúng đắn về đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954	C1, C14, C15,

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Hiểu một cách khái quát và có hệ thống về sự đóng góp của Phật giáo Việt Nam trên cả ba lĩnh vực: dựng nước, giữ nước và mở nước qua các thời kỳ lịch sử. Nội

dung, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa sự dân thân của Phật giáo Việt Nam trên các lĩnh vực kháng chiến và kiến quốc, chú ý “*phong trào cỡi cà sa mặc chiến bào*” của thanh niên tăng trong kháng chiến chống Pháp; từ đó hiểu rõ thêm một số khái niệm của lý thuyết Phật giáo như từ bi, khế lý khế cơ, tùy thời tùy quốc độ,... một số tổ chức Phật giáo như Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Tăng già, Gia đình Phật tử, ... và khẳng định sự tiếp nối truyền thống “*đồng hành cùng dân tộc*” của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CĐR của	Điểm tối
----	-----------	-------------------	---------	----------

			HP	đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch14 Ch15 Ch16 Ch17	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch14	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch15	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch16	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch17	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch14 Ch15 Ch16 Ch17	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch17	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch17	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Lê Cung (2015), *Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc giai đoạn 1945-1975*, Đề tài cấp Bộ, mã số B2013-DHH-105, Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Đại Đồng (2008), *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Phân Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Hà Nội.
3. Nguyễn Đại Đồng (2008), *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953)*, Phân Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Hà Nội.
4. Nguyễn Đại Đồng (2012), *Phật giáo Việt Nam (từ khởi nguyên đến 1981)*, NXB Văn Học, Hà Nội.
5. Thích Huệ Thông (2002), *Phật giáo Tiền Giang lược sử và những ngôi chùa*, NXB Tp. Hồ Chí Minh.
6. Các bài trên các tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Lịch sử Quân sự có nội dung chuyên đề: Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc 1945-1954.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	MỞ ĐẦU		
	A. Nội dung trên lớp (1tiết) *) Nội dung lý thuyết (1 tiết) Tầm quan trọng của học phần đối với việc nâng cao kiến thức lịch sử Việt Nam hiện đại, tính biện chứng giữa Phật giáo Việt Nam với dân tộc trong kháng chiến chống Pháp; phương pháp và tài liệu học tập Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. Yêu cầu đối với sinh viên - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]	[1] [2] [3] [4] [5]	Ch1
1-6	CHƯƠNG 1. PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG HƠN NĂM ĐẦU TIÊN SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945		

A. Nội dung trên lớp 10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 1.1. Khái quát truyền thống “đồng hành cùng dân tộc” của Phật giáo Việt Nam từ du nhập đến Cách mạng tháng Tám 1945 1.2. Phật giáo Việt Nam từ khi thực dân Pháp nổ súng tái xâm lược Việt Nam (23-9-1945) đến kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Nguồn gốc sự dân thân của Phật giáo Việt Nam <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. *. Bài tập (1 tiết) Chứng minh Phật giáo khi du nhập đã sớm bắt rễ sâu trong lòng dân tộc *. Thực hành (2 tiết) Tham quan thực tế một số ngôi chùa ở Huế (Thiên Mụ, Từ Đàm) B. Nội dung tự học (10 tiết) Phật giáo Việt Nam thời Lê- Nguyễn. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu website - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện.	[1] [2] [4] [5]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch11-17
--	---	---

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	CHƯƠNG 2. PHẬT GIÁO VIỆT NAM TỪ KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC BÙNG NỔ (19-12-1946) ĐẾN KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP THẮNG LỢI (21-7-1954)		
7-11	A. Nội dung trên lớp (9 tiết) *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 2.1. Chính sách của thực dân Pháp đối với Phật giáo Việt Nam 2.2. Phật giáo Việt Nam tham gia kháng chiến <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, phân tích, tổng hợp, so sánh, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Một số Tăng Ni, Phật tử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (18 tiết) Quá trình thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam và vai trò của nó <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1], [2], [3], [4], [5]	Ch1 Ch4 Ch11- 17

	*) Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học.		
	CHƯƠNG 3. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ		
11-15	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 3.1. Tính chất 3.2. Đặc điểm 3.3. Ý nghĩa lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] và các tài liệu liên quan. *. Nội dung thảo luận (2 tiết) Những hình thức dân thân của Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam 1945-1954 <i>Yêu cầu đối với sinh viên:</i> Trình bày dưới dạng báo cáo. *. Bài tập (1 tiết) Đóng góp của Phật giáo đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954 B. Nội dung tự học (22 tiết) Tìm hiểu về Phật giáo ở Thừa Thiên Huế trong thời kì 1945-1954 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1], [2], [3], [4], [5]	Ch1 Ch5-17

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] và các tài liệu liên quan. - Tổ chức nhóm đi thực địa - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
--	---	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS Lê Cung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **HẬU PHƯƠNG TRONG CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG
VIỆT NAM (1945 - 1975)**

<REAR REVOLUTIONARY WAR IN VIETNAM (1945 - 1975)>

- Mã học phần: LISU4412

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 2; Thảo luận: 3; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Việt Nam

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Văn Hoa	0913439509	hoanhidn12@gmail.com
2	PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu	0914735779	chihieusu@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được các *khái niệm* cơ bản như “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “cơ sở cách mạng”; hiểu được *vai trò* của hậu phương trong chiến tranh.

MT2. Nắm được các kiến thức cơ bản về *thành tựu* trong xây dựng hậu phương qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

MT3. Nắm được các kiến thức cơ bản về *đóng góp* của hậu phương qua các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

MT4. Phân tích được những *bài học kinh nghiệm* về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.

*** Về kỹ năng**

MT5. Kỹ năng xác định đúng vấn đề lịch sử đặt ra và kỹ năng giải quyết vấn đề lịch sử có liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp (ví dụ: Hiểu và phân biệt các khái niệm “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “gia đình cơ sở cách mạng”; vai trò của hậu phương trong chiến tranh; thành tựu và đóng góp của hậu phương thời kỳ 1945-1954 và 1954-1975; từ đó, vận dụng kiến thức đã học để nâng cao chất lượng bài giảng ở trường phổ thông).

MT6. Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề (ví dụ: Thuyết trình về những thành tựu của hậu phương qua các thời kỳ 1945-1954, 1954-1975; làm việc theo nhóm về những đóng góp nổi bật của hậu phương giai đoạn sau so với giai đoạn trước; tổng hợp, phân tích những số liệu về chi viện của hậu phương qua các giai đoạn...).

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
LISU4412	HẬU PHƯƠNG TRONG CHIẾN	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		2	0	0	2	3	2	2	2	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			

	1	2	3	2	2	3			
TRANH CÁCH MẠNG VIỆT									

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm được các <i>khái niệm</i> cơ bản như “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “cơ sở cách mạng”	C1; C4; C5; C6; C7
MT1	Ch2	Hiểu đúng <i>vai trò</i> của hậu phương trong chiến tranh.	C1; C4; C5; C6; C7
MT2	Ch3	Nắm được các kiến thức cơ bản về <i>thành tựu</i> trong xây dựng hậu phương thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).	C1; C4; C5; C6; C7
MT2	Ch4	Nắm được các kiến thức cơ bản về <i>thành tựu</i> trong xây dựng hậu phương thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975).	C1; C4; C5; C6; C7
MT3	Ch5	Nắm được các kiến thức cơ bản về <i>đóng góp</i> của hậu phương thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).	C1; C4; C5; C6; C7
MT3	Ch6	Nắm được các kiến thức cơ bản về <i>đóng góp</i> của hậu phương thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975).	C1; C4; C5; C6; C7
MT4	Ch7	Phân tích đúng những <i>bài học kinh nghiệm</i> về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.	C1; C4; C5; C6; C7
Kỹ năng			
MT5	Ch8	Xác định đúng vấn đề lịch sử đặt ra và kỹ năng giải quyết vấn đề lịch sử có liên quan đến chuyên môn nghề	C8; C10; C11

		nghiệp (ví dụ: Hiểu và phân biệt các khái niệm “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “cơ sở cách mạng”).	
MT5	Ch9	Phân tích đúng đắn vai trò của hậu phương trong chiến tranh qua các thời kỳ 1945-1954 và 1954-1975	C8; C10; C11
MT6	Ch10	Thuyết trình về những thành tựu của hậu phương qua các thời kỳ 1945-1954 và 1954-1975	C8; C10; C11
MT6	Ch11	Làm việc theo nhóm về những đóng góp nổi bật của hậu phương giai đoạn sau so với giai đoạn trước; tổng hợp, phân tích những số liệu về chi viện của hậu phương qua các giai đoạn.	C8; C10; C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch12	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giáo viên.	C12; C13; C14; C15
MT8	Ch13	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12; C13; C14; C15
MT9	Ch14	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12; C13; C14; C15
MT10	Ch15	Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.	C12; C13; C14; C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần đề cập các khái niệm “hậu phương”, “vùng tự do”, “vùng giải phóng”, “căn cứ địa”, “chiến khu”, “ATK”, “căn cứ lõm”, “gia đình cơ sở cách mạng”; vai trò của hậu phương trong chiến tranh; thành tựu và đóng góp của hậu phương thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1954 qua 3 giai đoạn và kháng chiến chống Mỹ 1954-1975 qua 5 giai đoạn; trên cơ sở đó đúc rút những bài học kinh nghiệm về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Vận dụng trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài kiểm tra: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài kiểm tra do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch12 Ch13 Ch14	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch15	5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch11	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch12	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch13	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch14 Ch15	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch11	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch12	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo	Ch13	2

		cáo rõ ràng	Ch14 Ch15	1 1 1
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch15	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch15	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Văn Hoa (2003), *Bài giảng Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975*, Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	Mở đầu		
1-2	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 1. Một số khái niệm 2. Vai trò của hậu phương trong chiến tranh	[1] [2] [3]	Ch1; Ch2

	<i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị đọc bài trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Tìm hiểu một số khái niệm - Tìm hiểu vai trò của hậu phương trong chiến tranh <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học tiếp theo	[1] [2] [3]	Ch1; Ch2
3-7	Chương 1. Hậu phương kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 A. Nội dung trên lớp (9 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 1.1. Chủ trương của Đảng về hậu phương và sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Pháp 1.1.1. Chủ trương của Đảng 1.1.2. Sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Pháp 1.2. Thành tựu và đóng góp của hậu phương trong kháng chiến chống Pháp 1.2.1. Giai đoạn 1945-1947 1.2.2. Giai đoạn 1948-1950 1.2.3. Giai đoạn 1951-1954 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày	[1] [2]	Ch3; Ch5

	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Thành tựu và đóng góp của hậu phương giai đoạn 1948-1950 so sánh với giai đoạn 1945-1947 - Thành tựu và đóng góp của hậu phương giai đoạn 1951-1954 so sánh với giai đoạn 1948-1950 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nhận thức đúng những đặc trưng khi so sánh - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp *) Bài kiểm tra định kỳ số 1 - Hình thức: Tự luận - Nội dung: Các kiến thức đã học		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) - Các căn cứ địa và vùng tự do tiêu biểu - Những thành tựu chủ yếu trong xây dựng hậu phương thời kỳ kháng chiến chống Pháp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [2]	Ch3; Ch5
8-13	Chương 2. Hậu phương kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975 A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (9 tiết) 2.1. Chủ trương của Đảng về hậu phương và sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Mỹ 2.1.1. Chủ trương của Đảng 2.1.2. Sự hình thành hậu phương thời kỳ chống Mỹ 2.2. Thành tựu và đóng góp của hậu phương trong kháng chiến chống Mỹ 2.2.1. Giai đoạn 1954 - 1960 2.2.2. Giai đoạn 1961 - 1965	[1] [3]	Ch4; Ch6

	2.2.3. Giai đoạn 1965 - 1968 2.2.4. Giai đoạn 1969 - 1973 2.2.5. Giai đoạn 1973 - 1975 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Thành tựu và đóng góp của hậu phương giai đoạn 1961-1965 so sánh với giai đoạn 1954-1960 - Thành tựu và đóng góp của hậu phương quốc tế giai đoạn 1973-1975 so sánh với giai đoạn 1969-1973 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nhận thức đúng những đặc trưng khi so sánh - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp *) Bài kiểm tra định kỳ số 2 - Hình thức: Tự luận - Nội dung: Các kiến thức đã học		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) - Những thành tựu chủ yếu trong xây dựng hậu phương miền Bắc, vùng giải phóng miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ - Đóng góp nổi bật của hậu phương qua 5 giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [3]	Ch4; Ch6
	Kết luận		

14- 15	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) - Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong kháng chiến chống Pháp - Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong kháng chiến chống Mỹ - Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Phân tích những bài học kinh nghiệm về hậu phương trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nhận thức đúng những bài học kinh nghiệm - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp	[1] [2] [3]	Ch7
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong kháng chiến chống Pháp - Bài học kinh nghiệm về hậu phương trong kháng chiến chống Mỹ <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [2] [3]	Ch7

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đảm bảo dạy và học tốt
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Laptop
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

TS. Nguyễn Văn Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẠI CƯƠNG**
Tên tiếng Anh HP
- Mã học phần: HIS04643
- Số tín chỉ: 03; Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lý thuyết: 30; Thảo luận: 15; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Thế giới hiện đại*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lịch sử Thế giới
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com
2	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm vững những kiến thức căn bản về quan hệ quốc tế thời cận, hiện đại.

MT2. Thấy được nguồn gốc, quá trình phát triển và xu hướng vận động hết sức phức tạp của các mối quan hệ quốc tế.

MT3. Đánh giá được vai trò và tác động của các chủ thể trong quan hệ chính trị quốc tế hiện nay.

* Về kỹ năng

MT4. Tổng hợp kiến thức, từ đó biết phân tích, lý giải các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách khoa học, đúng đắn.

MT5. Kỹ năng sử dụng bản đồ thế giới.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế; phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học.

MT11. Có ý thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng (góp phần vào việc xây dựng hình ảnh quê hương đất nước và quảng bá với bạn bè quốc tế).

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS04643	Lịch sử	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
	Quan hệ	0	0	2	3	3	1	2	1	1
	quốc tế	C10	C11	C12	C13	C14	C15			
	đại cương	3	2	2	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
MT1	Ch1	Nắm vững những kiến thức căn bản về quan hệ quốc tế	C3, C5, C6

		thời cận đại.	
MT1	Ch2	Nắm vững những kiến thức căn bản về quan hệ quốc tế thời hiện đại.	C3, C5, C6
MT2	Ch3	Thấy được nguồn gốc, quá trình phát triển và xu hướng vận động hết sức phức tạp của các mối quan hệ quốc tế.	C3, C5
MT3	Ch4	Đánh giá được vai trò và tác động của các chủ thể trong quan hệ chính trị quốc tế hiện nay.	C5, C7
Kỹ năng			
MT4	Ch5	Tổng hợp kiến thức của lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế thời cận - hiện đại	C8, C9
MT4	Ch6	Biết cách phân tích, lý giải các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách khoa học, đúng đắn.	
MT5	Ch7	Kỹ năng sử dụng bản đồ thế giới	C9, C10
MT6	Ch8	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...	C8, C10
MT7	Ch9	Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.	C10, C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch10	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học	C12
MT8	Ch11	Tôn trọng bạn học và giảng viên trong khi học tập	C12, C14
MT9	Ch12	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.	C7, C15
MT9	Ch13	Trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.	C10, C12
MT10	Ch14	Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế	C12, C15
MT10	Ch15	Phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12, C13, C15
MT11	Ch16	Có ý thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của bản thân	C12, C13,

		đối với cộng đồng (góp phần vào việc xây dựng hình ảnh quê hương đất nước và quảng bá với bạn bè quốc tế).	C14, C15
--	--	--	----------

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần khái quát sự ra đời của quan hệ quốc tế và giới thiệu nội dung của quan hệ quốc tế thời cận đại và hiện đại. Đối với thời cận đại, học phần chú trọng phân tích quan hệ quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đối với thời hiện đại, học phần cung cấp những kiến thức quan trọng về quan hệ quốc tế từ 1918 đến nay, gồm: quan hệ quốc tế giai đoạn 1918 - 1945; quan hệ quốc tế 1945 - 1991; quan hệ quốc tế 1991 - 2000 và quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp dạy học

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.
- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, nghiên cứu tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch10 Ch11 Ch14	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch12	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch13	5
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu	Ch14	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch15	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch11 Ch12 Ch13	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch15	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (đồng chủ biên), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình (2015), *Giáo trình Quan hệ quốc tế thời hiện đại*, NXB Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Đặng Văn Chương (chủ biên, 2015), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế.

3. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỳ (1995), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.

5. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	CHƯƠNG 1. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG THỜI KỲ ĐẦU CỦA LỊCH SỬ CẬN ĐẠI		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 1.1. Phát kiến địa lý và sự hình thành quan hệ quốc tế trên phạm vi thế giới 1.2. Những biến động lớn ở châu Âu trong các thế kỷ XVI - XVII Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (8 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình liên quan đến lịch sử thế giới từ thời trung đại đến thời cận đại.	[3] [4] [6]	Ch1 Ch3 Ch5 Ch8

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 2. QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở CHÂU ÂU TỪ CÁCH MẠNG PHÁP ĐẾN CHIẾN TRANH PHÁP – PHỔ (1789 – 1871)		
	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) 2.1. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Cách mạng Pháp đến Hội nghị Viên (1789 – 1815) 2.2. Quan hệ quốc tế ở châu Âu từ Hội nghị Viên đến Chiến tranh Pháp – Phổ (1815 – 1871) 2.3. Quan hệ quốc tế trong phong trào công nhân (1859- 1871) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
2-4	B. Nội dung tự học (22 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về lịch sử thế giới, lịch sử châu Âu, lịch sử nước Pháp thời cận đại. Sinh viên tìm hiểu thêm về các nhân vật lịch sử như: Napoleon Bonaparte, Klemens Von Metternich, Bismarck... <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[4] [6]	Ch1 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8
	CHƯƠNG 3. QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 30 NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ		

	NHẤT		
5-7	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 3.1. Sự hình thành các khối liên minh chính trị - quân sự cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và các cuộc chiến tranh cục bộ đầu tiên 3.2. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 3.3. Chiến tranh thế giới thứ nhất và hệ quả Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (14 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về lịch sử thế giới cận đại. Sinh viên tự so sánh và đánh giá các trật tự thế giới như: trật tự Westphalia (1648), trật tự Vienna (1815), chính sách đối ngoại của một số cường quốc châu Âu... Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[4] [6]	Ch6 Ch7 Ch8 Ch10 Ch11 Ch12
8-10	CHƯƠNG 4. QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ĐẾN KẾT THÚC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1918 – 1945) A. Nội dung trên lớp (5 tiết)	[1]	

	4.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 4.2. Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất 4.3. Quan hệ quốc tế những năm 30 thế kỷ XX (1929 – 1939) 4.4. Quan hệ quốc tế trong Chiến tranh thế giới thứ hai <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (14 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về Lịch sử thế giới hiện đại. Sinh viên tự lập bảng thống kê các trật tự thế giới trong lịch sử. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 5. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH (1945 – 1991)		
11-13	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 5.1. Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai 5.2. Chiến tranh lạnh giữa hai cực Xô – Mỹ và hai khối Đông – Tây 5.3. Quan hệ quốc tế từ nửa sau thập niên 1970 đến kết thúc Chiến tranh lạnh <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm		
		[2] [7]	Ch4 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8 Ch12

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (16 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình về lịch sử thế giới hiện đại, lịch sử Hoa Kỳ, lịch sử Liên Xô... và một số tài liệu khác có liên quan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		Ch9 Ch13 Ch14 Ch15
14-15	CHƯƠNG 6. QUAN HỆ QUỐC TẾ SAU KHI CHIẾN TRANH LẠNH KẾT THÚC		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 6.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh lạnh 6.2. Quan hệ quốc tế giai đoạn 1991 - 2001 6.2. Quan hệ quốc tế giai đoạn 2001- 2010 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Bài kiểm tra định kì số 2 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (16 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về chính sách	[1] [2] [7]	Ch2 Ch3 Ch4 Ch7 Ch9 Ch14 Ch15 Ch16

đối ngoại của các nước lớn thời hiện đại. Sinh viên tự suy nghĩ các hướng nghiên cứu về các mối quan hệ quốc tế dưới cấp độ song phương và đa phương, lập bảng thống kê về các trật tự thế giới, sự chạy đua vũ trang của Hoa Kỳ và Liên Xô... <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet hoạt động tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Bùi Thị Thảo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **TIẾP XÚC VĂN HÓA GIỮA TRUNG QUỐC, ẤN ĐỘ VỚI CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC**
<CULTURAL CONTACTS BETWEEN CHINA, INDIA AND OTHER COUNTRIES IN THE REGION>

- Mã học phần: HIS04654

- Số tín chỉ: 04

Tổng số tiết quy chuẩn: 60

(Lý thuyết: 34; Bài tập: 8; Thực hành: 10; Thảo luận: 16; Tự học: 120 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại
- Các học phần song hành: Lịch sử văn minh thế giới
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
- Bộ môn: Lịch sử thế giới;
- Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com
2.	Th.S Nguyễn Thị Ty	0935833446	tytyhue@gmail.com
3.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tqchau@gmail.com
4.	Th.S Trần Đình Hùng	0944430200	trandinhhung1001@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

** Về kiến thức*

MT1. Nắm được những nhận thức chung về sự tiếp xúc, tiếp biến văn hóa giữa hai nền văn minh lớn là Ấn Độ, Trung Quốc với các nước khác ở Đông Á

MT2. Nắm được diễn trình và thành tựu trên các lĩnh vực khác nhau từ những sự giao lưu, tiếp xúc đó

MT3. Nắm vững đặc điểm, hệ quả, vai trò của quá trình tiếp xúc văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực.

*** Về kỹ năng**

MT4. Nâng cao năng lực nhận thức và có cơ hội thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức liên ngành như tôn giáo, nhà nước, pháp luật, kiến trúc – điêu khắc, khảo cổ học... trong học tập và nghiên cứu lịch sử;

MT5. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử văn hóa

MT6. Kỹ năng vận dụng các kiến thức về văn hóa để giải quyết các vấn đề lịch sử liên quan và ngược lại...

MT7. Góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong môi quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04654	Tiếp xúc văn hóa	1	2	3	0	3	1	0	0	1

		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
	giữa Trung Quốc, Ấn Độ, với	1	1	1	2	0	0			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần tập trung trình bày nhận thức chung về tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc và các nước trong khu vực (khái niệm, cơ sở, con đường, diễn trình lịch sử ...); quá trình hình thành và phát triển các mối quan hệ giao lưu tiếp xúc trong lịch sử; các thành tựu đạt được trên các lĩnh vực chữ viết, nhà nước và pháp luật, tư tưởng và tôn giáo, giáo dục và khoa cử văn học và nghệ thuật...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Mai Ngọc Chừ (1998), *Văn hóa Đông Nam Á*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Tấn Đắc (2006), *Văn hóa Đông Nam Á*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

[3]. Will Durant (2002), *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, NXB Tổng hợp Tp.HCM

[4]. Andrew Nahm (2006), *Lịch sử - văn hóa bán đảo Triều Tiên*, NXB Thế giới

[5]. Nguyễn Trường Tân (2011), *Tìm hiểu văn hóa Nhật Bản*, NXB Văn hóa Thông tin.

[6]. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Nhận thức chung về sự tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực 1.1. Khái niệm 1.2. Cơ sở hình thành 1.3. Con đường tiếp xúc 1.4. Tiến trình lịch sử tiếp xúc	6				12
Chương 2. Tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ với các nước ĐNA trên các lĩnh vực 3.1. Chữ viết 3.2. Nhà nước và pháp luật 3.3. Tư tưởng và tôn giáo 3.4. Giáo dục và khoa cử 3.5. Văn học 3.6. Nghệ thuật	12	4	4	8	48
Chương 3. Tiếp xúc văn hóa giữa Trung Quốc với Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam trên các lĩnh vực 3.1. Chữ viết 3.2. Nhà nước và pháp luật	10	4	6	8	48

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
3.3. Tư tưởng và tôn giáo 3.4. Giáo dục và khoa cử 3.5. Văn học 3.6. Nghệ thuật					
Chương 4. Một số nhận xét và đặc điểm về quá trình tiếp xúc văn hóa giữa Ấn Độ, Trung Quốc với các nước trong khu vực 4.1. Nhận xét 4.2. Đặc điểm cơ bản 4.2.1. Quá trình, vị thế, hình thái tiếp xúc và giao lưu 4.2.2. Quy mô, biên độ, cường độ tiếp xúc 4.3. Một số kinh nghiệm lịch sử trong quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa	6				12
Tổng cộng	34	8	10	16	120

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

THS. Nguyễn Thị Ty

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CÁC CUỘC CẢI CÁCH Ở CHÂU Á THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI**
<REFORMS IN ASIA DURING MODERN AND CONTEMPORARY PERIOD>

- Mã học phần: HIS04662

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 18; Bài tập: 6; Thực hành: 0; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại (HIS04635)

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Thế giới;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	namkssp1982@gmail.com
2	TS. Lê Thị Quý Đức	0816198396	lequiduc.his.sp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Giúp người học nắm vững những thuật ngữ lý luận liên qua tới cải cách, duy tân, canh tân...;

MT2. Bối cảnh các quốc gia châu Á trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây; tiến trình cải cách ở một số quốc gia châu Á tiêu biểu (như Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Việt Nam và Iran) nhằm ứng đối trước làn sóng chủ nghĩa thực dân phương Tây thời cận đại.

MT3. Nguyên nhân thành bại, tiến trình, tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử của các cuộc cải cách thời cận đại.

MT4. Cung cấp một số cuộc cải cách châu Á thời hiện đại (như ở Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ) như trình bày bối cảnh, thành tựu của các cuộc cải cách trên các lĩnh vực khác nhau.

MT5. Rút ra đặc điểm và nguyên nhân thành công, những bài học kinh nghiệm để Việt Nam tham khảo trong công cuộc đổi mới hiện nay cũng như cho một số nước châu Á đang trong quá trình cải cách và hội nhập thời hiện đại.

*** Về kỹ năng**

MT6. Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới các cuộc cải cách thời cận đại và hiện đại.

MT7. Giúp cho người học hình thành khả năng lý luận, giải quyết vấn đề đặt ra.

MT8. Bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng linh hoạt, tư duy đổi mới, hội nhập và phát triển.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT9. Người học có thái độ đúng đắn trong cách đánh giá các cuộc cải cách

MT10. Trân trọng những giá trị mà các cuộc cải cách đem lại cho nhân dân châu Á

MT11. Xây dựng tình cảm tốt đẹp đối với những nhân vật có đóng góp vào tiến trình cải cách.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04662	Các cải cách ở châu Á thời cận	2	0	0	0	3	0	0	0	0
	– hiện đại	C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	0	0	2	1	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục	CĐR	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của
-----	-----	---------------------------	---------

tiêu HP	của HP	Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Hiểu rõ những khái niệm liên quan, như: cải cách, duy tân, cải tổ, đổi mới	C5; C6
MT2	Ch2	Hiểu biết bối cảnh các nước châu Á trước thời điểm cải cách	C3; C5; C6
MT2	Ch3	Nắm rõ diễn biến các cuộc cải cách châu Á thời cận đại (Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Việt Nam và Iran)	C3; C5; C6
MT3	Ch4	Phân tích nguyên nhân thành bại, tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử của các cuộc cải cách thời cận đại	C5; C6; C10
MT4	Ch5	Hiểu biết bối cảnh, thành tựu các cuộc cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ thời hiện đại	C1; C5; C6
MT5	Ch6	Rút ra đặc điểm và nguyên nhân thành công, những bài học kinh nghiệm của cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ ...	C1; C5; C6
MT5	Ch7	So sánh, vận dụng những kinh nghiệm các cuộc cải cách châu Á vào công cuộc đổi mới Việt Nam hiện nay.	C1; C10
Kỹ năng			
MT6	Ch8	Tổng hợp kiến thức các dữ kiện lịch sử liên quan tới các cuộc cải cách thời cận đại và hiện đại.	C8; C9; C10
MT6	Ch9	Phân tích các dữ kiện lịch sử liên quan tới các cuộc cải cách thời cận đại và hiện đại.	C8; C9; C10
MT7	Ch10	Kỹ năng sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu lịch sử liên quan, như: bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...	C8; C10
MT8	Ch11	Rèn luyện các kỹ năng phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.	C8; C10
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9	Ch12	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học.	C12;
MT9	Ch13	Tôn trọng bạn học và giảng viên	C12; C14

MT10	Ch14	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả	C7; C15
MT10	Ch15	Trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.	C10; C12
M11	Ch16	Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế. .	C12; C15
MT11	Ch17	Phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học.	C13; C15
MT12	Ch18	Có ý thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng (góp phần vào việc xây dựng hình ảnh quê hương đất nước và quảng bá với bạn bè quốc tế).	C12; C13; C14 C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Vào thời cận đại, chủ nghĩa tư bản sau khi xác lập quyền lực ở phương Tây đã mở rộng phạm vi thế lực trên quy mô toàn cầu. Các quốc gia phương Đông không nằm ngoài dòng xoáy của những bước tiến của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Trước thực tế đó, chính quyền các quốc gia phương Đông có những cách ứng xử khác nhau nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nô dịch. Mô hình cải cách ở Nhật Bản, Xiêm, Trung Quốc và Việt Nam được xem là một trong những phương thức ứng xử điển hình. Mặc dù cách thức thực hiện, kết quả của mỗi cuộc cải cách hoàn toàn khác nhau nhưng để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho thế hệ hôm nay và ngày mai trong việc xây dựng đất nước. Trước những biến đổi của quốc tế cũng như yêu cầu nội tại đặt ra, vào thời hiện đại, một số quốc gia châu Á như: Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ tiến hành cải cách trên nhiều phương diện khác nhau để từng bước thích ứng với hoàn cảnh mới, qua đó góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Từ việc phân tích nội dung các cuộc cải cách ở các quốc gia này sẽ rút ra những điểm tương đồng và dị biệt trong quá trình thực hiện các bước đi cho phù hợp với điều kiện của mỗi nước.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch12; Ch13; Ch16	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2.	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch14;	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch15;	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch16;	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch17	1
3.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch15;	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch16;	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch17	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1

		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch15	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2007), *Phong trào cải cách ở một số nước Đông Á cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Thị Minh Hoa (2000), *Cải cách dân chủ Nhật Bản (1945-1951)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Hồng (2002), *Mấy vấn đề về lịch sử châu Á và lịch sử Việt Nam – một cách nhìn*, NXB. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội

[4]. Đinh Công Tuấn (1997), *Quá trình cải cách kinh tế-xã hội của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (từ 1978 đến nay)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-2	Chương 1. Châu Á trước những biến chuyển của thế giới và nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây thời cận đại		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) * Nội dung lý thuyết (1 tiết) 1.1. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản phương Tây và sự ra đời chủ nghĩa thực dân 1.2. Châu Á đối diện với nguy cơ xâm lược 1.3. Châu Á đối phó với nguy cơ xâm thực của thực dân phương Tây	[1] [3]	Ch2; Ch8; Ch9;

	<i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa thực dân phương Tây hiện đại. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Trạng thái các nước châu Á trước khi Chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược - Sự ứng đối của các nước châu Á trước làn sóng Chủ nghĩa thực dân phương Tây <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		Ch11
	B. Nội dung tự học (6 tiết) - Các hình thức của chủ nghĩa thực dân <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
2-5	Chương 2. Các cuộc cải cách tiêu biểu ở châu Á thời cận đại A. Nội dung trên lớp (8 tiết) * Nội dung lý thuyết (6 tiết) 2.1. Một số khái niệm liên quan tới cải cách 2.2. Cải cách Minh Trị ở Nhật Bản (1868-1912) 2.3. Cải cách ở Xiêm thời Chulalongkorn (1868-1910)	[1] [3]	Ch1; Ch3; Ch8; Ch9; Ch14

	2.4. Cải cách ở Trung Quốc cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX 2.5. Xu hướng cải cách ở Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX 2.6. Cải cách ở Iran giữa thế kỷ XIX <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Phân biệt khái niệm: cách mạng, cải cách, đổi mới và duy tân. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - So sánh mức độ, tiến trình cải cách ở Nhật Bản, Thái Lan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		
	B. Nội dung tự học (16 tiết) - Suur tầm tài liệu tranh ảnh về các nhân vật tiêu biểu trong các cuộc cải cách ở châu Á thời cận đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		...
6-8	Chương 3. Nhận xét về các cuộc cải cách ở châu Á thời cận đại A. Nội dung trên lớp (4 tiết) * Nội dung lý thuyết (2 tiết) 3.1. Vai trò các yếu tố bên trong và bên ngoài đối với các cuộc cải		Ch4; Ch8; Ch9;

	cách 3.2. Về tiến trình và kết quả của các cuộc cải cách 3.3. Về yếu tố con người 3.4. Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử của các cuộc cải cách <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Yếu tố nội sinh và ngoại sinh trong việc dẫn tới cải cách. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Nguyên nhân thành bại của các cuộc cải cách ở châu Á thời cận hiện đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Bài kiểm tra định kỳ số 1		
	B. Nội dung tự học (8 tiết) - Những bài học kinh nghiệm rút ra trong việc tiến hành cải cách <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	[1]	Ch10; Ch14; Ch17
9-10	Chương 4. Cải cách dân chủ Nhật Bản (1945-1951) và tác động của nó		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) * Nội dung lý thuyết (1 tiết)	[2]	Ch5; Ch7;

4.1. Điều kiện lịch sử dẫn đến cải cách 4.1.1. Bối cảnh quốc tế, khu vực sau Chiến tranh thế giới thứ hai 4.1.2. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh 4.2. Cải cách chính trị, xã hội ở Nhật Bản 4.2.1. Quá trình cải cách 4.2.2. Các thành tựu 4.3. Cải cách kinh tế ở Nhật Bản 4.3.1. Các lĩnh vực cải cách kinh tế 4.3.2 Các thành tựu của cải cách 4.4. Hệ quả của cải cách <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Làm rõ nội hàm khái niệm cải cách dân chủ trong bối cảnh của Nhật Bản <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Vị trí của cải cách dân chủ ở Nhật Bản trong tiến trình lịch sử dân tộc <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		Ch8; Ch9; Ch10 Ch16
B. Nội dung tự học (6 tiết) - Vai trò của lực lượng đồng minh trong quá trình cải cách dân chủ ở Nhật Bản <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[2]	

	- Cá nhân: Đọc tài liệu [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
11-13	Chương 5. Cải cách ở Trung Quốc (từ 1978) và Ấn Độ (từ những năm 90 của thế kỷ XX) đến đầu thế kỷ XXI		
	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) * Nội dung lý thuyết (6 tiết) 5.1. Cải cách Trung Quốc 5.1.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn dẫn đến cải cách 5.1.2. Các giai đoạn và thành tựu của cải cách 5.1.3. Tác động của cải cách 5.2. Cải cách Ấn Độ 5.2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn dẫn đến cải cách 5.2.2. Các giai đoạn và các thành tựu của cải cách 5.2.3. Tác động của cải cách 5.3. So sánh một số điểm chủ yếu giữa cải cách Trung Quốc và Ấn Độ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Tìm hiểu những lý luận về kinh tế của thế giới mà Trung Quốc và Ấn Độ áp dụng vào quá trình cải cách. Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - So sánh mức độ thành công của cải cách Trung Quốc và Ấn Độ	[3] [4]	Ch5; Ch7; Ch8; Ch9; Ch10 Ch16

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		
	B. Nội dung tự học (16 tiết) - Vị thế của Trung Quốc, Ấn Độ trước và sau cải cách <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [3] [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
14-15	Chương 6. Đặc điểm, nguyên nhân thành công, bài học kinh nghiệm và các vấn đề đặt ra của cải cách Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) * Nội dung lý thuyết (2 tiết) 6.1. Đặc điểm 6.2. Nguyên nhân thành công 6.3. Bài học kinh nghiệm và một số vấn đề đặt ra <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Tác động của cuộc cải cách ở Trung Quốc và Ấn Độ đối với khu vực và thế giới. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Đối sánh cải cách của Trung Quốc với Việt Nam	[3] [4]	Ch6 Ch7; Ch8; Ch11; Ch14

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Bài kiểm tra định kỳ số 2		
	B. Nội dung tự học (16 tiết) - Vị thế của Trung Quốc, Ấn Độ trước và sau cải cách <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [3] [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Lê Thành Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CẬN - HIỆN ĐẠI**

<Tiếng Anh>

- Mã học phần: HIS04673

- Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 08; Thực hành: 18; Thảo luận: 03; Tự học: 90 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: *Không*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử thế giới

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS.Lê Thành Nam	0914731573	namkssp1982@gmail.com
2	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	anhvanlinh@yahoo.com.vn
3	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm vững những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa tư bản.

MT2. Nắm vững những tác động sâu sắc, toàn diện của các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đối với CNTB cận-hiện đại.

MT3. Hiểu biết những đặc điểm của CNTB hiện đại, vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại, các công ty xuyên quốc gia và vai trò của nó trong nền kinh tế thế giới.

MT4. Phân tích được những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

*** Về kỹ năng**

MT 5. Biết cách vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn; vận dụng kiến thức để phân tích, giải quyết những vấn đề liên quan trong cuộc sống.

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

MT7. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. SV được bồi dưỡng về quan điểm nhìn nhận từ đó có đánh giá khách quan, khoa học và có hiểu biết tương đối toàn diện về CNTB.

MT9. SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.

MT10. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT11. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS04673		0	0	0	0	3	0	1	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	1	1	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch.1	Nắm được những cơ sở cơ bản (kinh tế, giai cấp, yêu cầu,...) cho sự ra đời của CNTB.	C...; ...
MT1	Ch.2	Hiểu được các giai đoạn hình thành và phát triển của CNTB từ buổi bình minh cho đến ngày nay.	C...; ...
MT2	Ch.3	Nắm vững và vận dụng được nội dung và đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai.	C...; ...
MT2	Ch.4	Hiểu và vận dụng những thành tựu và tác động của cách mạng KH-KT đối với CNTB hiện đại	
MT3	Ch.5	Hiểu một cách sâu sắc những đặc điểm cơ bản của CNTB hiện đại.	
MT3	Ch.6	Hiểu và vận dụng quá trình phát triển kinh tế của CNTB hiện đại từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.	
MT3	Ch.7	Hiểu rõ vai trò điều tiết kinh tế của nhà nước tư bản hiện đại.	
MT3	Ch.8	Nắm vững và vận dụng được vai trò của các công ty đa quốc gia trong nền kinh tế thế giới	
MT4	Ch.9	Hiểu và vận dụng lý luận của V.I.Lênin về địa vị của chủ nghĩa đế quốc.	
MT4	Ch.10	Nắm vững về tiềm năng và giới hạn của CNTB	
MT4	Ch.11	Hiểu và nắm vững những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB.	
MT4	Ch.12	Nắm vững và phân tích được vai trò của CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.	
Kỹ năng			
MT5	Ch.13	Biết cách vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn.	C...; ...
MT6	Ch.14	Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.	C...; ...

MT7	Ch.15	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...	C...; ...
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch.16	SV được bồi dưỡng về quan điểm nhìn nhận từ đó có đánh giá khách quan, khoa học và có hiểu biết tương đối toàn diện về CNTB.	C...; ...
MT9	Ch.17	SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.	C...; ...
MT10	Ch.18	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C...; ...
MT11	Ch.19	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày quá trình hình thành và lịch sử phát triển của CNTB từ thời cận đại thông qua sự thắng lợi của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đối với quan hệ sản xuất phong kiến (từ giữa thế kỷ XVI đến thập niên 50 - 60 thế kỷ XIX), sự phát triển đưa đến xuất hiện của CNTB hiện đại (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay). Học phần tập trung phân tích ảnh hưởng của cách mạng khoa học - kỹ thuật đối với CNTB cận - hiện đại; những đặc trưng cơ bản của CNTB hiện đại; các công ty xuyên quốc gia và vai trò của chúng trong nền kinh tế thế giới; vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại; những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch.16 Ch.17 Ch.18	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch.19	5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch.13	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch.14	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch.14	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch.15	1
			Ch.16	
			Ch.17	
Ch.18				
Ch.19				

3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch.13	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch.14	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch.15 Ch.16	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch.17	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch.18	1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Ch.19	1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch.1 đến Ch.19	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch.1 đến Ch.19	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Khắc Thân (2002) (CB), *Tập bài giảng về chủ nghĩa tư bản hiện đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Xuyên, Phan Thị Hậu (1981), *Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[3]. Viện Mác - Lênin, Vụ Thông tin lý luận (1985), *Vài nét về tình hình các nước tư bản chủ nghĩa*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.

[4]. Lê Bộ Lĩnh (2002) (CB), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại – khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5]. Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa tư bản – Những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6]. Viện Kinh tế thế giới (1991), *Chủ nghĩa tư bản ngày nay*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[7]. Đỗ Thanh Bình, Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (1999), *Một số vấn đề cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại*, NXB Đại học Huế, Huế.

[8]. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[9]. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI – Một cách tiếp cận từ lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-5	Chương 1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản		
	A. Nội dung trên lớp (07 tiết) *) Nội dung lý thuyết (07 tiết) 1.1. Những cơ sở cho sự ra đời của CNTB 1.1.1. Sự xuất hiện yếu tố kinh tế TBCN ở các nước châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản. 1.1.2. Sự hình thành giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới ở các nước châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản. 1.1.3. Những yêu cầu đặt ra cho các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại. 1.2. Khái quát lịch sử phát triển của CNTB. 1.2.1. Giai đoạn CNTB tự do cạnh tranh (từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XIX) 1.2.2. Giai đoạn CNTB độc quyền tư nhân (từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945) 1.2.3. Giai đoạn CNTB độc quyền nhà nước (từ 1945 đến nay) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày.	[...] [...] ...	Ch... đến Ch...; Ch...; ...

	- SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		
	B. Nội dung tự học (24 tiết) 1.2.2. Tình hình kinh tế của một số nước tư bản chủ yếu (Mỹ, Đức, Nhật bản) trong giai đoạn CNTB độc quyền tư nhân. 1.2.3. Tình hình kinh tế của một số nước tư bản chủ yếu (Mỹ, EU, Nhật Bản) trong giai đoạn CNTB độc quyền nhà nước. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
6-10	Chương 2. Những vấn đề chung về CNTB hiện đại A. Nội dung trên lớp (06 tiết) *) Nội dung lý thuyết (06 tiết) 2.1. Cuộc Cách mạng KH – KT lần thứ hai và tác động của nó đối với CNTB hiện đại 2.2. Đặc điểm của CNTB hiện đại 2.3. Quá trình phát triển kinh tế của CNTB hiện đại 2.4. Các công ty xuyên quốc gia và vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết	...	...

	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		
	B. Nội dung tự học (22 tiết) 2.4.1.2.3. Vai trò của các công ty xuyên quốc gia đối với sự phát triển khoa học công nghệ. 2.4.1.2.6. Vấn đề điều tiết nền kinh tế thế giới và tính chất vô chính phủ trong hoạt động sản xuất, lưu thông dưới ảnh hưởng của các công ty xuyên quốc gia. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	...	...
11-13	Chương 3. Tiềm năng, giới hạn, những mâu thuẫn và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.		
	A.Nội dung trên lớp (06 tiết) *) Nội dung lý thuyết (06 tiết) 3.1. Lý luận của Lênin về địa vị của CNDQ 3.2. Tiềm năng và giới hạn của CNTB 3.3. Những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của CNTB <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết)	...	...

	- Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. B. Nội dung tự học (22 tiết) 3.2.2. Giới hạn của CNTB hiện đại 3.3.2. Xu hướng vận động của CNTB hiện đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập. ...		
		...	...
	Chương 4. Chủ nghĩa tư bản và xu thế toàn cầu hóa (06 tiết)		
14- 15	A.Nội dung trên lớp (06 tiết) *) Nội dung lý thuyết (06 tiết) 4.1. CNTB toàn cầu hóa-giai đoạn phát triển cao của CNTB hiện đại 4.2. Một số vấn đề về CNTB toàn cầu hóa 4.3. Vai trò của CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		

	B. Nội dung tự học (22 tiết) 4.3. Vai trò của CNTB trong bối cảnh toàn cầu hóa Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập. ...		
--	--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **BÀI HỌC LỊCH SỬ NỘI KHÓA**
< INTERNAL HISTORY LESSON >
- Mã học phần: HIS84112
- Số tín chỉ: 2
Tổng số tiết quy chuẩn:
(Lý thuyết: 23; Bài tập: 1; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nhan.diensanh@gmail.com
2	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

- MT1. Trình bày được lý luận về bài học lịch sử ở trường phổ thông.
- MT2. Vận dụng lý luận để thiết kế kế hoạch bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông.
- MT3. Cách thức tiến hành bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông.

*** Về kĩ năng**

MT4. Vận dụng kiến thức, kỹ năng để thiết kế bài học.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84112 BÀI HỌC LỊCH SỬ NỘI KHÓA		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	0	2	3	1	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	3	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần được thiết kế 3 chương đề cập đến những vấn đề lý luận của bài học lịch sử ở trường phổ thông, cách thực thiết kế kế hoạch bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông, cách thức tiến hành bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông với những loại bài khác nhau.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1	10

	kiểm tra định kì		đến Ch4	
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch5	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Hồ, Trịnh Đình Tùng (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Nguyễn Thành Nhân (2015), *Bài học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Huế, Huế.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1 - 5	Chương 1. Cơ sở lý luận về bài học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (9 tiết) *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) .1. Quan niệm về bài học lịch sử ở trường phổ thông 1.1.1. Khái niệm bài học lịch sử 1.1.2. Những yêu cầu đối với bài học lịch sử 1.1.3. Cấu trúc bài học lịch sử 1.2. Các loại bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông 1.2.1. Tiêu chí phân loại 1.2.2. Các loại bài học lịch sử 1.2.2.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới	[1] [2] [3]	Ch1 đến Ch4;

5	1.2.2.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết 1.2.2.3. Bài kiểm tra, đánh giá 1.2.2.4. Bài học hỗn hợp 1.3. Những biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - So sánh các loại bài học lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (40 tiết) 1.3.5. Phân tích các ví dụ về các loại bài học lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Thiết kế kế hoạch bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (11 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 2.1. Quan niệm 2.1.1. Quan điểm về kế hoạch dạy học 2.1.2. Chuẩn bị soạn kế hoạch dạy học (Giáo án) 2.2. Soạn kế hoạch dạy học (Giáo án)	[1] [2] [3]	Ch1 đến Ch4;

11	2.2.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới 2.2.2. Bài lịch sử địa phương 2.2.3. Bài học tại thực địa, bảo tàng 2.2.4. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết 2.2.5. Bài kiểm tra, đánh giá <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, thực hành - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thực hành (1 tiết) - Thực hành thiết kế 01 kế hoạch dạy học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Đặc điểm của các loại bài học lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Thực hành kế hoạch dạy học để dạy các loại bài. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

12 - 15	Chương 3. Cách thức tiến hành bài học lịch sử nội khóa ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 3.1. Bài nghiên cứu kiến thức mới 3.2. Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết 3.3. Bài kiểm tra, đánh giá 3.4. Bài tổng hợp Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (5 tiết) - Phân tích tiến trình dạy học. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	[1] [2] [3]	Ch1 đến Ch4;
	B. Nội dung tự học (24 tiết) - Thực hành dạy học các loại bài học lịch sử Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Thực hành - Nhóm: Nhận xét, góp ý		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Nguyễn Thành Nhân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **BIỂU TƯỢNG VÀ KHÁI NIỆM TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**
< **SYMBOLS AND CONCEPTS IN HISTORY TEACHING**>
- Mã học phần: HIS84122
- Số tín chỉ: 2
Tổng số tiết quy chuẩn:
(Lý thuyết: 25; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đặng Văn Hồ	0903593386	dangvanho@gmail.com
2	Ths Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nhắc lại các khái niệm sự kiện lịch sử, sự kiện lịch sử cơ bản, kiến thức lịch sử, kiến thức lịch sử cơ bản.

MT2. Trình bày được khái niệm biểu tượng lịch sử; Phân tích được ý nghĩa việc tạo biểu tượng lịch sử, các loại biểu tượng lịch sử, con đường (biện pháp) tạo biểu tượng lịch sử.

MT3. Trình bày được khái niệm “*khái niệm lịch sử*” ; Phân tích được ý nghĩa việc hình thành khái niệm, khái niệm lịch sử; các loại khái niệm lịch sử; con đường (biện pháp) hình thành khái niệm lịch sử; hình thành khái niệm lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

*** Về kĩ năng**

MT4. Vận dụng kiến thức để thiết kế bài học.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84112	BIỂU TƯỢNG VÀ KHÁI NIỆM TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	0	2	3	1	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	3	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: Thế nào là sự kiện lịch sử, kiến thức lịch sử; vấn đề tạo biểu tượng (Định nghĩa, phân loại, ý nghĩa và phương pháp tạo biểu tượng lịch sử); vấn đề hình thành khái niệm lịch sử (định nghĩa khái niệm, ý nghĩa, phân loại và các biện pháp sư phạm hình thành khái niệm); hình thành khái niệm theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1

3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Đặng Văn Hồ (chủ biên) (2013), *Hình thành tri thức Lịch sử ở trường phổ thông*, Bộ Giáo dục và Đào tạo Dự án THPT và THCN, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1 - 2	Chương 1. Sự kiện lịch sử. Kiến thức lịch sử (chỉ nêu những vấn đề lý luận khái quát vì nội dung này đã có đề cập trong học phần Lý luận dạy học môn lịch sử)		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết)	[1]	Ch1

2 - 8	*) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 1.1. Thế nào là sự kiện lịch sử, sự kiện lịch sử cơ bản? 1.2. Thế nào là kiến thức lịch sử, kiến thức lịch sử cơ bản 1.3. Các bộ phận hợp thành kiến thức lịch sử cơ bản <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.	[2] [3]	Ch4, Ch5
	B. Nội dung tự học (6 tiết) - Thực hành xác định kiến thức lịch sử cơ bản của một bài học. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Biểu tượng lịch sử A. Nội dung trên lớp (13 tiết) *) Nội dung lý thuyết (11 tiết) 2.1. Thế nào là biểu tượng, biểu tượng lịch sử? 2.2. Ý nghĩa việc tạo biểu tượng lịch sử. 2.3. Các loại biểu tượng lịch sử 2.4. Phương pháp tạo biểu tượng lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, thực hành - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ.	[1] [2] [3]	Ch2, Ch4, Ch5

	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Thực hành: Xác định các biểu tượng lịch trong một bài học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (26 tiết) - Thực hành: Xác định các biểu tượng lịch trong một bài học, trình bày phương pháp tạo biểu tượng. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
9 -	Chương 3. Khái niệm lịch sử		
15	A. Nội dung trên lớp (14 tiết) *) Nội dung lý thuyết (11 tiết) 3.1. Thế nào là khái niệm, khái niệm lịch sử? 3.2. Cấu trúc của khái niệm lịch sử 3.2.1. Nội hàm khái niệm lịch sử 3.2.2. Ngoại diên khái niệm lịch sử 3.3. Phân loại khái niệm lịch sử 3.4. Con đường hình thành khái niệm lịch sử 3.4.1. Xác định đặc trưng 3.4.2. Đặt tên khái niệm 3.4.3. Định nghĩa khái niệm 3.4.4. Sử dụng khái niệm 3.5. Hình thành khái niệm lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh 3.5.1. Tính tích cực học tập 3.5.2. Phương pháp dạy học tích cực	[1] [2] [3]	Ch3, Ch4, Ch5

	3.5.3. Hình thành khái niệm theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) - Thực hành: Xác định các khái niệm lịch trong một bài học <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	B. Nội dung tự học (28 tiết) - Thực hành: Xác định các khái niệm lịch trong một bài học, trình bày phương pháp hình thành khái niệm. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Hồ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG DẠY HỌC**
<APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY AND COMMUNICATIONS IN TEACHING >
- Mã học phần: HIS84122
- Số tín chỉ: 2
Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 18; Thực hành 10, Thảo luận: 2; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com
2	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nhan.diensanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Vận dụng được những nội dung cơ bản về ứng dụng các thành tựu của CNTT và TT để soạn giáo án điện tử, bài kiểm tra trắc nghiệm điện tử; bài kiểm tra;

bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy, ...; thiết kế một số đồ dùng trực quan quy ước, trò chơi lịch sử....

*** Về kỹ năng**

MT2. Phát triển kỹ năng sử dụng các phần mềm để soạn bài giảng điện tử; bài kiểm tra trắc nghiệm điện tử; bài kiểm tra; bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy, ...; kỹ năng xây dựng một số đồ dùng trực quan quy ước, trò chơi lịch sử....

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT3. Bồi dưỡng cho SV lòng say mê nghiên cứu và ứng dụng các tiện ích CNTT và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

MT4. SV có ý thức cầu tiến, thái độ học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và hoàn thành các bài tập thực hành.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84122	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG DẠY HỌC	1	1	0	3	1	3	1	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	1	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Giúp SV tìm hiểu và ứng dụng số phần mềm CNTT để soạn giáo án điện tử, bài kiểm tra trắc nghiệm điện tử; bài kiểm tra; bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy...; thiết kế một số đồ dùng trực quan quy ước, trò chơi lịch sử... phục vụ cho việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch3 Ch4	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch2	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo		2

		cáo rõ ràng		
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch4	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch4	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Giáo trình *Ứng dụng CNTT trong dạy học*, nhóm tác giả trường ĐHSP Huế biên soạn.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. Các tài liệu mềm trên mạng cục bộ và trung tâm E-learning của trường ĐHSP Huế.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1 - 6	Chương 1. Soạn bài giảng điện tử		
	A. Nội dung trên lớp (11 tiết)	[1]	Ch1,
	*) Nội dung lý thuyết (6 tiết)	[2]	Ch2,
	1.1. Các khái niệm liên quan đến bài giảng điện tử	[3]	Ch3,
	1.2. Soạn bài giảng điện tử với PowerPoint – Phần một		Ch4
	1.3. Soạn bài giảng điện tử với PowerPoint – Phần hai		
	1.4. Các lưu ý về mặt tổ chức và trình bày các trang của bài giảng		

	điện tử 1.5. Một số kỹ thuật nâng cao hiệu quả trình diễn của bài giảng điện tử 1.6. Soạn bài giảng điện tử với Violet <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thực hành (5 tiết) - Thực hành: Soạn bài giảng điện tử với Power point. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (22 tiết) - Thực hành: Soạn bài giảng điện tử với Power point. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	Chương 2. Soạn bài trắc nghiệm		
6 - 8	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 2.1. Kết hợp Adobe Presenter và PowerPoint để soạn bài trắc nghiệm điện tử 2.2. Tạo bài kiểm tra, khảo sát trực tuyến với công cụ Google Form 2.3. Một số phần mềm tạo và vận hành bài trắc nghiệm điện tử khác	[1] [2] [3]	Ch1, Ch2, Ch3, Ch4

9 - 11	2.4. Tạo bài trắc nghiệm trên giấy với phần mềm McMix Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, thực hành - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thực hành (1 tiết) - Thực hành: Soạn bài trắc nghiệm. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) - Thực hành: Soạn bài trắc nghiệm. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	Chương 3. Khai thác ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thiết kế đồ dùng trực quan 3.1.1. Niên biểu lịch sử 3.1.2. Sơ đồ 3.1.3. Biểu đồ 3.1.4. Đồ thị 3.1.5. Bản đồ	[1] [2] [3]	Ch1, Ch2, Ch3, Ch4

	3.1.6. Phim tư liệu lịch sử 3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thiết kế trò chơi lịch sử. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thực hành (2 tiết) - Thực hành: Thiết kế đồ dùng trực quan, trò chơi lịch sử. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (14 tiết) - Thực hành: Thiết kế đồ dùng trực quan, trò chơi lịch sử. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	Chương 4. Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
12 - 15	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 4.1 Một số yêu cầu cần quán triệt khi ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 4.2 Các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 4.2.1 Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong bài học nội khóa	[1] [2] [3]	Ch1, Ch2, Ch3, Ch4

	4.2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để tổ chức một số hoạt động ngoại khóa lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) - Các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (14 tiết) - Thực hành biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Trần Thị Hải Lê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN
VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG
< RESEARCH METHODS, COMPARISON
AND TEACHING OF LOCAL HISTORY >**
- Mã học phần: HIS84142
- Số tín chỉ: 2
Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 21; Thảo luận: 3; Thực hành: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nhan.diensanh@gmail.com
2	Ths. Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Trình bày được những vấn đề nhập môn về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy LSĐP.

MT2. Phân tích được các nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử địa phương.

MT3. Trình bày được công tác tổ chức nghiên cứu lịch sử địa phương.

MT4. Phân tích được các phương pháp cụ thể trong nghiên cứu lịch sử địa phương.

MT5. Vận dụng lý luận để giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp và tại thực địa.

MT6. Vận dụng lý luận để tổ chức hoạt động ngoại khóa về lịch sử địa phương.

*** Về kỹ năng**

MT7. vận dụng các kiến thức đó vào hoạt động thực tế nghiên cứu và giảng dạy của mình.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84112	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	0	2	3	1	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	3	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bao gồm một chương mở đầu có tính chất nhập môn giới thiệu về khái niệm “Địa phương”, về đối tượng nghiên cứu và vị trí của bộ môn. Nội dung chính của học phần bộ môn nhằm cung cấp những kiến thức hướng dẫn về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương, từ việc sưu tầm tư liệu cho đến cách thức vận dụng, khai thác vào việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương. Ngoài

ra, học phần môn học còn cung cấp những cách thức trong việc sưu tầm tư liệu để viết lịch sử nhà trường và xây dựng phòng truyền thống nhà trường.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch8	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5

2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch8	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3	1
			Ch4	
			Ch5	
			Ch6 Ch7	
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch2	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch3	2
			Ch4	1
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch5	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch6	1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Ch7	1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch7	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch7	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Huỳnh Công Bá (2005), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương*, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Nguyễn Cảnh Minh, Phan Ngọc Liên (2002), *Giáo trình Lịch sử địa phương*, Trung tâm đào tạo từ xa (Đại học Huế) liên doanh NXB Giáo dục in và phát hành (lưu hành nội bộ), Huế.

4. Nguyễn Cảnh Minh, Đỗ Hồng Thái (1999), *Lịch sử địa phương*, Giáo trình Cao đẳng Sư phạm, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương mở đầu. Nhập môn về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy LSĐP		
	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 1. Khái niệm "Địa phương" 2. Đối tượng nghiên cứu của "Lịch sử địa phương" 3. Vị trí của công tác nghiên cứu lịch sử địa phương 3.1. Đóng góp của công tác nghiên cứu lịch sử địa phương đối với lịch sử dân tộc 3.2. Đóng góp của công tác NCLSDP phương đối với khoa học lịch sử 3.3. Đóng góp của công tác NCLSDP đối với việc dạy - học LS trong nhà trường 4. Tình hình nghiên cứu lịch sử địa phương ở Việt Nam hiện nay 5. Nội dung của bộ môn Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.	[1] [2] [3] [4]	Ch1, Ch8

	- Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (4 tiết) - Đóng góp của công tác NCLSDP đối với việc dạy - học LS trong nhà trường. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Phần I. Phương pháp nghiên cứu lịch sử địa phương Chương 1. Các nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử địa phương		
2 - 4	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 1.1. Tính đa dạng và phức tạp của các nguồn sử liệu trong nghiên cứu LSĐP 1.2. Phân loại các nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử địa phương 1.2.1. Loại sử liệu thành văn 1.2.2. Loại sử liệu vật thực 1.2.3. Loại sử liệu dân tộc học 1.2.4. Loại sử liệu truyền miệng 1.2.5. Loại sử liệu folklore 1.2.6. Loại sử liệu ngôn ngữ học 1.2.7. Loại sử liệu hình ảnh 1.2.8. Các loại sử liệu khác <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, thực hành - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1] [2] [3] [4]	Ch2, Ch8

	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) - Minh họa các nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
4 - 5	Chương 2. Công tác tổ chức nghiên cứu lịch sử địa phương		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 2.1. Mục đích, yêu cầu của công tác tổ chức NCLSDP trong nhà trường trung học 2.2. Công tác chuẩn bị cho đợt sưu tầm tư liệu lịch sử địa phương 2.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu của đợt nghiên cứu. 2.2.2. Thành lập ban chỉ đạo và tổ chức phiên chế lực lượng 2.2.2.1. Lập ban chỉ đạo 2.2.2.2. Phiên chế học sinh 2.2.2.3. Tổ chức tiền trạm tại địa phương 2.2.2.4. Những chuẩn bị trước khi lên đường 2.2.2.5. Công việc tại địa phương 2.2.2.6. Lập đề cương, viết bản thảo và thông qua bản thảo <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1] [2] [3] [4]	Ch4, Ch8

	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Thực hành: xây dựng kế hoạch cho đợt sưu tầm tư liệu lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 3. Các phương pháp cụ thể trong nghiên cứu lịch sử địa phương		
6 - 9	A. Nội dung trên lớp (8 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 3.1. Phương pháp sưu tầm tư liệu 3.1.1. Đối với tư liệu thành văn 3.1.1.1. Đọc tư liệu thành văn 3.1.1.2. Ghi chép tư liệu thành văn 3.1.2. Đối với tư liệu nhân chứng (truyền miệng) 3.1.2.1. Cách thức phỏng vấn 3.1.2.2. Cách thức ghi chép 3.1.3. Đối với tư liệu vật thực 3.1.4. Đối với tư liệu dân tộc học 3.1.5. Đối với tư liệu folklore 3.1.6. Đối với tư liệu ngôn ngữ học 3.2. Phương pháp xử lý tư liệu 3.2.1. Chính lý, đối chiếu, kiểm tra, xác minh tư liệu 3.2.2. Giám định tư liệu 3.2.2.1. Giám định hình thức tư liệu 3.2.2.2. Giám định nội dung tư liệu 3.2.3. Giám định những loại tư liệu đặc biệt	[1] [2] [3] [4]	Ch4, Ch8

3.2.3.1. Giám định đối với tư liệu truyền miệng 3.2.3.2. Giám định đối với tư liệu dân tộc học 3.2.3.3. Giám định đối với tư liệu folklore 3.2.4. Cách thức kết hợp các hoạt động trong xử lý tư liệu 3.2.4.1. Cách thức xử lý theo cá nhân 3.2.4.2. Cách thức xử lý bằng tập thể 3.2.5. Những cách thức xử lý thông thường 3.3. Phương pháp biên soạn 3.3.1. Công tác nghiên cứu để biên soạn 3.3.1.1. Yêu cầu của công tác nghiên cứu để biên soạn 3.3.1.2. Các phương pháp thông thường trong công tác nghiên cứu biên soạn 3.3.2. Công tác biên soạn 3.3.2.1. Xây dựng đề cương biên soạn 3.3.2.2. Viết bản sơ thảo 3.3.2.3. Thông qua bản thảo 3.3.2.4. Viết bản chính thức <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (3 tiết) - Minh họa các phương pháp cụ thể trong nghiên cứu lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập. B. Nội dung tự học (16 tiết)		
--	--	--

	- Minh họa các phương pháp cụ thể trong nghiên cứu lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên		
	Chương 4. Giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp và tại thực địa		
10 - 13	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 4.1. Giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp 4.1.1. Những yêu cầu trong giảng dạy bài lịch sử địa phương trên lớp 4.1.2. Các phương pháp và cách dạy - học bài nội khóa lịch sử địa phương trên lớp 4.2. Giảng dạy bài lịch sử địa phương tại thực địa 4.2.1. Đặc điểm của bài học lịch sử địa phương tại thực địa 4.2.2. Những yêu cầu của bài học lịch sử địa phương tại thực địa 4.2.3. Chuẩn bị bài giảng lịch sử địa phương tại thực địa 4.2.4. Cách thức tổ chức bài học lịch sử địa phương tại thực địa 4.2.5. Bài học lịch sử địa phương tổ chức tại bảo tàng, nhà truyền thống địa phương *) Nội dung thực hành (3 tiết) - Vận dụng thiết kế bài học lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.	[1] [2] [3] [4]	Ch5, Ch7, Ch8

	B. Nội dung tự học (14 tiết) - Vận dụng thiết kế bài học lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	Chương 5. Tổ chức hoạt động ngoại khóa về lịch sử địa phương		
13 - 14	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (1 tiết) 5.1. Ý nghĩa, tác dụng của công tác ngoại khóa về lịch sử địa phương 5.2. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa LSDP ở trường trung học 5.2.1. Phương pháp dạy- học trong hoạt động ngoại khóa LSDP ở trường trung học 5.2.2. Các hình thức tổ chức công tác ngoại khóa LSDP ở trường trung học 5.2.2.1. Tổ sưu tầm nghiên cứu lịch sử địa phương 5.2.2.2. Tổ sưu tầm tư liệu hiện vật và di tích lịch sử, văn hóa địa phương 5.2.2.3. Tổ phụ trách góc LSDP và phòng truyền thống nhà trường 5.2.2.4. Tổ tuyên truyền, giới thiệu, kể chuyện truyền thống lịch sử địa phương 5.2.2.5. Tổ ngoại khóa lịch sử địa phương 5.2.2.6. Tổ văn nghệ phục vụ công tác giáo dục lịch sử địa phương 5.3. Các hình thức hoạt động ngoại khóa lịch sử địa phương ở trường trung học 5.3.1. Đọc tập thể tài liệu lịch sử địa phương 5.3.2. Kể chuyện lịch sử địa phương	[1] [2] [3] [4]	Ch6, Ch7, Ch8

	5.3.3. Nói chuyện về lịch sử địa phương 5.3.4. Trao đổi, thảo luận về lịch sử địa phương 5.3.5. Hội thảo khoa học về lịch sử địa phương 5.3.6. Thi báo tường về chủ đề lịch sử địa phương 5.3.7. Dạ hội về lịch sử địa phương 5.3.8. Tham quan địa điểm di tích lịch sử văn hóa và nhà trưng bày LSĐP *) Nội dung thực hành (2 tiết) - Vận dụng thiết kế hoạt động ngoại khóa về lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) - Vận dụng thiết kế hoạt động ngoại khóa về lịch sử địa phương. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
15	Chương 6. Xây dựng lịch sử nhà trường và phòng truyền thống nhà trường		
	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) *) Nội dung lý thuyết (1 tiết) 6.1. Mục đích của việc xây dựng lịch sử và phòng truyền thống nhà trường 6.2. Công tác xây dựng lịch sử nhà trường 6.2.1. Việc tổ chức tập hợp tư liệu 6.2.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo viết lịch sử trường 6.2.1.2. Thành lập Ban sưu tầm tư liệu về lịch sử trường 6.2.1.3. Thành lập Ban viết lịch sử nhà trường	[1] [2] [3] [4]	Ch6, Ch7, Ch8

6.2.1.4. Tiến hành sưu tầm và hệ thống hóa tư liệu 6.2.2. Việc tổ chức biên soạn lịch sử nhà trường 6.2.2.1. Xây dựng đề cương về lịch sử nhà trường 6.2.2.2. Thông qua đề cương lịch sử nhà trường 6.2.2.3. Xử lý tư liệu, nghiên cứu và biên soạn 6.2.2.4. Tổ chức góp ý, thông qua bản thảo 6.2.2.5. Hoàn thiện bản thảo và in ấn 6.3. Công tác xây dựng phòng truyền thống nhà trường 6.3.1. Việc tổ chức tập hợp tư liệu, hiện vật 6.3.1.1. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng phòng truyền thống nhà trường 6.3.1.2. Thành lập Ban sưu tầm tư liệu, hiện vật về lịch sử trường 6.3.1.3. Thành lập Ban trưng bày nhà truyền thống của trường 6.3.2. Tiến hành sưu tầm tư liệu, hiện vật 6.3.3. Việc tổ chức trưng bày phòng truyền thống 6.3.3.1. Chọn địa điểm đặt phòng truyền thống 6.3.3.2. Lên phương án về đề cương trưng bày 6.3.3.3. Thông qua đề cương về phương án trưng bày 6.3.3.4. Tiến hành công tác trưng bày 6.3.3.5. Tổ chức nghiệm thu và mở cửa 6.3.4. Việc tổ chức mở cửa phục vụ khách tham quan 6.3.4.1. Thành lập bộ phận phụ trách và phân công 6.3.4.2. Thời gian mở cửa: thường xuyên, định kỳ, đột xuất 6.3.4.3. Công tác trông coi và bảo quản phòng truyền thống nhà trường *) Nội dung thực hành (1 tiết) - Vận dụng thiết kế kế hoạch xây dựng phòng truyền thống nhà trường. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>		
--	--	--

	- Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (3 tiết) - Vận dụng thiết kế kế hoạch xây dựng phòng truyền thống nhà trường. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Nguyễn Thành Nhân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
THỜI TRUNG ĐẠI**

< REFORMS IN VIETNAMESE MIDDLE HISTORY >

- Mã học phần: HIS84321
- Số tín chỉ: 2
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 24; Bài tập: 4; Thảo luận: 2; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Việt Nam;

Khoa: Khoa Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	THS Lê Thị Hoài Thanh	0913427562	lethihoaitanh@dhsphue.edu.vn
2	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914025002	tatthangsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

MT1. Giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về một số cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại.

MT2. Nhận thức đúng đắn về nguyên nhân, nội dung của những cuộc cải cách đó, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay.

MT3. Hiểu được tính quy luật giá trị lịch sử của các cuộc cải cách trong tiến trình lịch sử dân tộc, xây dựng thế giới quan và tư duy biện chứng.

Về kỹ năng:

MT4. Vận dụng những kiến thức đã học để kiến giải một số vấn đề về quy luật khách quan của lịch sử.

MT5. Biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc biên soạn bài giảng lịch sử giảng dạy tại các trường trung học phổ thông sau này.

MT6. Giúp cho SV rèn luyện các kỹ năng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học

MT7. Hình thành cho sinh viên các kỹ năng diễn đạt vấn đề như thuyết trình, làm việc nhóm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT8. SV sẽ trân trọng những giá trị lịch sử của những cuộc cải cách đổi mới mà tổ tiên chúng ta đã thực hiện.

MT9. Từ những thành công và hạn chế của các cuộc cải cách đổi mới trong lịch sử, SV sẽ nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của nó, góp phần nghiên cứu cho sự nghiệp đổi mới hiện nay của Đảng ta.

MT10. Người học có sự hiểu biết đúng đắn về thái độ và nhiệm vụ trong việc góp phần bảo vệ đất nước hiện nay.

MT11. Sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo.

MT12. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định.

MT13. Xác lập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời....

MT114. Có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề cải cách để phát triển đất nước để giáo dục tinh thần nhân văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế lịch sử là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của dân tộc Việt Nam.

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần gồm có 3 chương, trình bày khái luận về cải cách, đổi mới, cách mạng... và cách tiếp cận. Trọng tâm học phần trình bày về hoàn cảnh lịch sử và nội dung các

cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại (khoảng 8 cuộc cải cách và tư tưởng cải cách). Từ đó đưa ra một số nhận xét và nêu những vấn đề đặt ra cho công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84321	CÁC CUỘC CẢI CÁCH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	1	0	3	1	1	1	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	3	3	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch.1	Hiểu và vận dụng khái niệm cải cách, đổi mới trong lịch sử	C3; C4
MT2.	Ch.2	Trình bày được các yêu cầu mang tính tất yếu của công cuộc cải cách qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại	C3;C4, C7,C9,C10
MT3	Ch.3	Phân tích quá trình phát triển của công cuộc cải cách ở Việt Nam thời cổ trung đại.	C3; C4, C6,C8,C15
MT3	Ch 4	Phân tích những nét nổi bật của công cuộc cải cách ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử thời cổ trung đại.	C3; C4, C6,C8,C15
Kỹ năng			
MT4	Ch5	Giải thích những điểm giống nhau và khác nhau	C1; C3,

		về các cuộc cải cách giữa các triều đại phong kiến	C4,C7,C8,C12, C14
MT5	Ch6	Phân tích giá trị lịch sử của các cuộc cải cách	C3,C4,C6,C8, C12, C15
MT5	Ch7	Vận dụng tri thức đổi mới, cải cách ở Việt Nam trong giảng dạy và nghiên cứu lịch sử	C3,C4,C6,C7, C8,C12, C15
MT6	Ch8	Đánh giá di sản của công cuộc cải cách thời cổ trung đại	C3,C4,C6,C7, C8,C12, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của nhà nước, nhà trường và yêu cầu môn học	C12, 13, 14.15
MT8	Ch10	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày thuyết trình trước nhóm, tự tin....	C12, 13, 14.15
MT9	Ch11	Tự đánh giá và đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu cũng như các hoạt động khác	C12, 13, 14.15
MT10	Ch12	Yêu ngành, yêu nghề và khoa học	C12, 13, 14.15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần gồm có 3 chương, trình bày khái luận về cải cách, đổi mới, cách mạng... và cách tiếp cận. Trọng tâm học phần trình bày về hoàn cảnh lịch sử và nội dung các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại (khoảng 8 cuộc cải cách và tư tưởng cải cách). Từ đó đưa ra một số nhận xét và nêu những vấn đề đặt ra cho công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thảo luận
- Phương pháp đánh giá
- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, nhóm, toàn lớp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, hoạt động hợp tác theo chỉ dẫn của giảng viên.

- Đọc tài liệu theo hướng dẫn

- Hoàn thành các bài tập do giảng viên đề ra và nộp sản phẩm đúng hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch9, 10,11, 12	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch9,	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	10,11,	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	12	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch9, 10,11, 12	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch12	10

Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch12	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Thái Quang Trung, Nguyễn Văn Hoa, *Một số cuộc cải cách trong Lịch sử Việt Nam*, Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1997-2000, Trường Đại học Sư phạm Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Văn Tạo (2000), *Sử học và hiện thực*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]. Nhiều tác giả (1983), *Một số chuyên đề về lịch sử Việt Nam* (tập bài giảng). NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	Chương 1. Khái luận về cải cách, đổi mới, cách mạng		
1,2	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) * Nội dung lý thuyết (4 tiết) 1.1. Khái niệm cải cách 1.2. Khái niệm về đổi mới 1.3. Khái niệm về cách mạng *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ.	[1,2]	Ch 1 đến Ch12

	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) 1. Phân tích những nét nổi bật về nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ đại. 2. Giá trị lịch sử của các thành tựu này <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> -Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1,2	Ch 1 đến Ch12
	Chương 2. Một số cuộc cải cách và tư tưởng cải cách tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại		
3 - 15	A. Nội dung trên lớp (23 tiết) Nội dung lý thuyết (14 tiết) 2.1. Cải cách Khúc Hạo và sự nghiệp giành độc lập đầu thế kỉ X 2.1.1. Hoàn cảnh lịch sử nước ta cuối thế kỉ IX và việc dành quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ 2.1.2. Nội dung công cuộc cải cách Khúc Hạo 2.2. Sự nghiệp đổi mới của Lý Công Uẩn 2.2.1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đổi mới	1,2,3	Ch 1 đến Ch12

	2.2.2. Nội dung của công cuộc đổi mới 2.3. Đổi mới xã hội củng cố vương triều của Trần Thủ Độ 2.3.1. Bối cảnh lịch sử 2.3.2. Nội dung đổi mới 2.4. Cải cách của Hồ Quý Li 2.4.1. Xã hội Đại Việt cuối thế kỉ XIV 2.4.2. Nội dung cải cách của Hồ Quý Li 2.4.3. Tác động của công cuộc cải cách 2.5. Cải cách hành chính của Lê Thánh Tông 2.5.1. Bối cảnh lịch sử 2.5.2. Tiến hành cải cách 2.6. Đào Duy Từ - Đổi mới vị thế của mình để góp phần đổi mới xã hội 2.7. Cải cách tài chính của Trịnh Cương 2.7.1. Bối cảnh lịch sử 2.7.2. Nội dung cải cách tài chính 2.7.3. Thành quả của công cuộc cải cách 2.8. Cải cách hành chính của Minh Mạng 2.8.1. Tiền đề dẫn đến cải cách 2.8.2. Quá trình, phương châm và phương pháp thực hiện cải cách 2.8.3. Thành công và hạn chế của công cuộc cải cách 2.1. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thế kỷ X 2.1.1. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Nam Hán 2.1.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tống lần thứ nhất 2.2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thế kỷ XI-XIII 2.2.1. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống Tống dưới triều Lý 2.2.2. Nghệ thuật quân sự trong kháng chiến chống		
--	---	--	--

	Mông – Nguyên <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Phân tích nét tiêu biểu của các cuộc cải cách từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX. - Nêu rõ sự kế thừa và phát triển của những nét tiêu biểu này. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
B. Nội dung	tự học (46 tiết) 1. Các cuộc cải cách (điều kiện, thành quả, tác dụng) 2. 3. So sánh các cuộc cải cách. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện	1,2	Ch 1 đến Ch12

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2,3,] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
--	--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: có sức chứa 40, bàn ghế dễ di chuyển để tổ chức học nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính, máy chiếu chung và riêng.
- Điều kiện khác: thiết bị âm thanh.

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Lê Thị Hoài Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM THỜI TRUNG ĐẠI**

- Mã học phần: HIS84322

- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 24, Bài tập: 2, Thảo luận: 4, Tự học: 60)

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

- Các học phần song hành: không có

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☒ Tiếng Anh ☐

- Đơn vị phụ trách:

Tổ bộ môn: Lịch sử Việt Nam

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S. Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	fuongthaohoa@gmail.com
2	PGS.TS Nguyễn Tất Thắng	0914025002	tatthangsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Nắm được các kiến thức về hoạt động ngoại giao Việt Nam từ X đến thế kỷ XIV.

MT2. Nắm được các kiến thức về hoạt động ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ XV.

MT3. Nắm được các kiến thức về hoạt động ngoại giao Việt Nam từ XVI đến thế kỷ XVIII.

MT4. Nắm được các kiến thức về hoạt động ngoại giao dưới vương triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX.

MT5. Nắm được vai trò của ngoại giao đối với lịch sử dân tộc.

MT6. Nắm được những bài học kinh nghiệm của nền ngoại giao Việt Nam thời trung đại

*** Về kỹ năng**

MT7. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, tài liệu từ internet.

MT8. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT9. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học, tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT10. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.

MT11. Phát triển năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.

MT12. Hiểu được trách nhiệm công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình, 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8
HIS84322	Lịch sử ngoại giao Việt Nam thời trung đại	0	0	0	0	3	1	2	0
		C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	
		0	3	2	2	3	2	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao của các chính	C5, C7, C10, C12,

		quyền tự chủ Việt Nam ở thế kỷ X	C15
MT1	Ch2	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Lý	C5, C7, C10, C13, C15
MT1	Ch3	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Trần	C5, C7, C10, C12, C15
MT1	Ch4	Phân tích được vai trò của ngoại giao trong các cuộc kháng chiến ở thế kỷ XII - XIII	C5, C7, C10, C12, C15
MT2	Ch5	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Hồ	C5, C7, C10, C12, C15
MT2	Ch6	Hiểu rõ hoạt động ngoại giao trong khởi nghĩa Lam Sơn	C5, C7, C10, C12, C15
MT2	Ch7	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Lê sơ	C5, C7, C10, C12, C15
MT3	Ch8	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Mạc	C5, C7, C10, C12, C15
MT3	Ch9	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời phân liệt Đảng Trong – Đảng Ngoài	C5, C7, C10, C12, C15
MT3	Ch10	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Tây Sơn	C5, C7, C10, C12, C15
MT4	Ch11	Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến ngoại giao và hoạt động ngoại giao thời Nguyễn	C5, C7, C10, C12, C15
MT5	Ch12	Phân tích được vai trò của ngoại giao Việt Nam	C5, C7,

		trong lịch sử dân tộc	C10, C12, C15
MT5	Ch13	Nắm được và vận dụng được những bài học kinh nghiệm rút ra từ việc nghiên cứu về ngoại giao Việt Nam thời trung đại	C5, C7, C10, C12, C15
Kỹ năng			
MT6	Ch14	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, sách chuyên khảo, tham khảo, mạng internet...nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của môn học.	C15
MT7	Ch15	Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ với thực tế thông qua các hoạt động điền dã.	C14, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch16	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học: Tôn trọng người học và giảng viên	C12
MT9	Ch17	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.	C15
MT10	Ch18	Hình thành được năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.	C13
MT11	Ch19	Nhận thức được trách nhiệm của một công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân và có thể thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.	C14

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Khẳng định hoạt động ngoại giao là một bộ phận quan trọng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, nội dung trọng tâm của học phần trình

bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và phương thức ngoại giao qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam thời trung đại để nhận rõ thiện chí, tài trí và bản lĩnh của tổ tiên ta cùng giá trị lịch sử của các hoạt động này; trên cơ sở đó rút ra được vai trò của ngoại giao Việt Nam thời trung đại và một số bài học kinh nghiệm có thể vận dụng trong hiện tại.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp đàm thoại: được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.
- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.
- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập: hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt	Ch16	5

		động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		
2	Bài tập	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch14 Ch15	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch17	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch14	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch15 Ch17	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch18	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kỳ	Theo đáp án và thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch13	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch13	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Lưu Văn Lợi (2000), *Ngoại giao Đại Việt*, Nxb Công an nhân dân.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Huỳnh Công Bá (2011), *Lịch sử Việt Nam cổ trung đại*, NXb Thuận Hóa, Huế.

3. Hoàng Xuân Hãn (2010), *Lý Thường Kiệt - lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.

4. Phạm Trường Khang (2010), *Các sứ thần Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

5. Nguyễn Thế Long (2005), *Bang giao Đại Việt*, tập 1, 2, 3, 4, 5, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1 – 4	Chương 1. Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết)	[1]	Ch1
	1.1. Ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ X	[2]	Ch2
	<i>1.1.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ X</i>	[3]	Ch3
		[4]	Ch4
	<i>1.1.2. Hoạt động ngoại giao của các chính quyền tự chủ Việt Nam ở thế kỷ X</i>	[5]	Ch14
			Ch15
	1.2. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Lý		Ch16
	<i>1.2.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Lý</i>		Ch17
			Ch18
	<i>1.2.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Lý</i>		Ch19
	1.3. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Trần		
	<i>1.3.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Trần</i>		
	<i>1.3.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Trần</i>		
	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		
	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề		
	- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm		
	Yêu cầu đối với sinh viên		
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp		

	- Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Hoạt động triều cống, sách phong dưới triều Lý B. Nội dung tự học (14 tiết) Bối cảnh lịch sử của ngoại giao thời Lý - Trần Quan hệ ngoại giao giữa Đại Việt với Champa thời Lý – Trần Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
4-7	Chương 2. Ngoại giao Việt Nam ở thế kỷ XV A. Nội dung trên lớp (6 tiết) 2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Hoạt động kinh tế 2.2.1. Nông nghiệp 2.2.2. Thủ công nghiệp 2.2.3. Thương nghiệp Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Phân tích vai trò của hoạt động ngoại giao trong khởi nghĩa Lam Sơn. B. Nội dung tự học (14 tiết) Bối cảnh lịch sử của ngoại giao thời Hồ và Lê sơ	[1] [2] [4] [5]	Ch5, Ch6, Ch7, Ch14 Ch15 Ch16 Ch17 Ch18 Ch19

	Hoạt động ngoại giao thời Hồ Hoạt động sách phong, triều cống của triều Lê sơ với nhà Minh Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
8-11	Chương 3. Ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) 3.1. Ngoại giao Việt Nam dưới thời Mạc <i>3.1.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới thời Mạc</i> <i>3.1.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Mạc</i> 3.2. Ngoại giao Việt Nam thời phân liệt Đảng Trong - Đảng Ngoài <i>3.2.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam thời phân liệt Đảng Trong - Đảng Ngoài</i> <i>3.2.2. Hoạt động ngoại giao của Việt Nam thời phân liệt Đảng Trong – Đảng Ngoài</i> <i>3.2.2.1. Hoạt động ngoại giao của chính quyền vua Lê - chúa Trịnh ở Đảng Ngoài</i> <i>3.2.2.2. Hoạt động ngoại giao của chính quyền chúa Nguyễn ở Đảng Trong</i> 3.3. Ngoại giao Việt Nam thời Tây Sơn <i>3.3.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam thời Tây Sơn</i> <i>3.3.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Tây Sơn</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm	[1] [2] [4] [5]	Ch8, Ch9, Ch10, Ch14 Ch15 Ch16 Ch17 Ch18 Ch19

	Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu Nội dung bài kiểm tra (1 tiết) Trình bày và đánh giá vai trò của hoạt động đi sứ sang Trung Quốc thời Lê trung hưng Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Đánh giá về quan hệ ngoại giao giữa nhà Mạc với nhà Minh B. Nội dung tự học (16 tiết) Bối cảnh lịch sử của ngoại giao ở Đàng Ngoài Hoạt động ngoại giao của chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Hoạt động ngoại giao thời Tây Sơn Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
12-14	Chương 4. Ngoại giao Việt Nam dưới vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX A. Nội dung trên lớp (4 tiết) 4.1. Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới Vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX 4.2. Hoạt động ngoại giao của Vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỷ XIX 4.2.1. <i>Quan hệ ngoại giao giữa Vương triều Nguyễn với các nước láng giềng</i> 4.2.2. <i>Quan hệ ngoại giao giữa Vương triều Nguyễn với các nước phương Tây</i> Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn	[1] [2] [4] [5]	Ch11 Ch14 Ch15 Ch16 Ch17 Ch18 Ch19

	đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu * Nội dung bài tập (1 tiết) Trình bày hoạt động đi sứ trong quan hệ ngoại giao Việt Nam – Trung Quốc dưới triều Nguyễn * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Đánh giá chính sách ngoại giao của triều Nguyễn đối với các nước phương Tây B. Nội dung tự học (8 tiết) Bối cảnh lịch sử của ngoại giao Việt Nam dưới triều Nguyễn Quan hệ ngoại giao giữa vương triều Nguyễn với các nước láng giềng Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
15	Chương 5. Vai trò và một số bài học kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam thời trung đại		
	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 5.1. Vai trò của ngoại giao trong lịch sử Việt Nam thời trung đại 5.2. Một số bài học kinh nghiệm của ngoại giao Việt Nam thời trung đại Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm	[1] [2] [3] [4] [5]	Ch12 Ch13 Ch14 Ch15 Ch16 Ch17 Ch18 Ch19

	Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu Nội dung tự học (4 tiết) Vận dụng những bài học kinh nghiệm của nền ngoại giao Việt Nam thời trung đại trong hoạt động ngoại giao hiện nay. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
--	---	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths. Lê Thị Hoài Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ TRIỀU NGUYỄN
NỬA SAU THẾ KỶ XIX**

**< SOME HISTORY PROBLEMS OF NGUYEN NGUYEN
HALF AFTER THE CENTURY XIX >**

- Mã học phần: HIS84412
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 20; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
- Tổ bộ môn: Lịch sử Việt Nam;
- Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914025002	tatthangsp@gmail.com
2	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	huynhkyhue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được các kiến thức cơ bản về thái độ và trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc đề mất nước.

MT2. Nắm được các kiến thức về các đề nghị duy tân cải cách nửa sau thế kỷ XIX cùng nguyên nhân thất bại của nó.

MT3. Nắm được các kiến thức về các vị vua triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX.

*** Về kĩ năng**

MT4. Kỹ năng tư duy phê phán, giải quyết vấn đề.

MT5. Kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.

MT6. Kỹ năng đánh giá về những nội dung liên quan đến một số vấn đề về triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX.

MT7. Kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin về triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX bằng các phương tiện công nghệ.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT12. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84412	MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ TRIỀU NGUYỄN NỬA SAU THẾ KỶ XIX	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		0	0	2	3	2	2	3	2	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15	C16	C17	C18
		1	3	2	2	1	2	2	2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	
MT1	Ch1	Nắm được cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ	C3; C4

		và phương pháp nghiên cứu của khoa học Lịch sử	
MT1	Ch2	Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học Lịch sử; mối quan hệ giữa khoa học Lịch sử với các khoa học khác	C3; C4 C9; C11, C12, C13, C18
MT2	Ch3	Vận dụng và giải thích âm mưu và các bước xâm lược của thực dân Pháp đối với Việt Nam.	C3; C4 C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT2	Ch4	Vận dụng và giải thích được hoàn cảnh Việt Nam trước và sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược	C3; C4 C7; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch5	Phân tích, chứng minh được nguy cơ bị xâm lược đến từ nhiều phía nhưng việc để mất nước không phải là tất yếu.	C3; C4 C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch6	Phân tích, chứng minh được trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước.	C3; C4 C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch7	Nắm được các cuộc cải cách trong lịch sử từ Khúc Thừa Dụ đến Minh Mạng	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch8	Phân tích, giải thích được hoàn cảnh ra đời của các đề nghị duy tân cải cách nửa sau thế kỷ XIX.	C3; C4 C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch9	Nắm được các đề nghị cải cách tiêu biểu của Nguyễn Lộ Trạch, Nguyễn Trường Tộ, Phạm Phú Thứ...	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch10	Chứng minh, giải thích được nguyên nhân thất bại của các đề nghị duy tân nửa sau thế kỷ XIX.	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18

MT3	Ch11	Làm rõ trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc không thực hiện thành công các nghị duy tân	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch12	Nắm được quá trình lên ngôi của các vị vua triều Nguyễn	C3; C4; C5; C6; C7; C8; C9; C10; C11; C12; C13; C16; C18
MT3	Ch13	Hiểu được vai trò, vị trí, trách nhiệm của các vị vua Triều Nguyễn (từ Tự Đức đến Thành Thái).	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C15; C16; C18
MT3	Ch14	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phế lập các vị vua Dục Đức, Thành Thái, Kiến Phúc	C3; C4; C5; C7; C8; C9; C11; C12; C13; C16; C18
Kỹ năng			
MT4	Ch18	Thông hiểu và giải thích được trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước và sự thất bại của các đề nghị duy tân cải cách nửa sau thế kỷ XIX.	C11; C13
MT5	Ch19	Giải thích được vai trò, vị trí, trách nhiệm của các vị vua triều Nguyễn từ Tự Đức đến Thành Thái.	C11 C13
MT6	Ch20	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của môn học	C12 C13 C15
MT7	Ch21	Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế thông qua nội dung thực hành, bài tập, thảo luận, báo cáo seminar...	C13 C14 C15

Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch22	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	C16; C17;C18
MT9	Ch23	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C16; C17;C18
MT10	Ch24	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C16; C17;C18
MT11	Ch25	Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.	C16; C17; C18

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần tập trung làm rõ bối cảnh lịch sử quốc tế và trong nước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trước việc để mất nước, triều Nguyễn với trào lưu canh tân đất nước, đánh giá các vị vua triều Nguyễn từ Tự Đức đến Thành Thái.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch22 Ch23 Ch24 Ch25	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch20	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch21	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch22	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch24 Ch25	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch20 Ch21 Ch23 Ch24 Ch25	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1	10

			đến Ch25	
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch25	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Trương Công Huỳnh Kỳ (cb), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình Lịch sử Việt Nam Cận đại*, NXB Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Tất Thắng (2017), *Giáo trình Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX*, NXB Đại học Huế.

3. *Lịch sử nhà Nguyễn - một cách tiếp cận mới* (2005), NXB ĐH Sư phạm Hà Nội.

4. *Tư tưởng canh tân đất nước dưới triều Nguyễn*, NXB Thuận Hoá, Huế, 1999.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1. Thái độ của triều Nguyễn đối với sự xâm lược của CNTD Phương Tây		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết)	[1]	Ch1;
	1.1. Sự xâm lược của CNTD phương Tây đối với Việt Nam	[5]	Ch2;
	1.2. Thái độ của triều Nguyễn đối với sự xâm lược của CNTD Phương Tây		Ch20
	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		Ch22
	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề...		Ch23
	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm		Ch24
	Yêu cầu đối với sinh viên		Ch25
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.		
	- Nghe giảng do GV trình bày.		

	- SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (100 tiết) Tìm hiểu về âm mưu và hành động của thực dân Pháp trước và trong quá trình xâm lược Việt Nam, vai trò của các giáo sĩ thừa sai đối với tiến trình xâm lược Việt Nam... <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
1-3	Chương 2. Triều Nguyễn với trào lưu canh tân đất nước nửa sau thế kỷ XIX		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 2.1. Nội dung các đề nghị cải cách 2.2. Thái độ của triều Nguyễn đối với các đề nghị cải cách <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [4]. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) - Tìm hiểu các cuộc canh tân. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp *) Bài kiểm tra định kì số 1	[1] [3] [4] [5]	Ch3, Ch4 Ch20 Ch22 Ch23 Ch24 Ch25

	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học. B. Nội dung tự học (20 tiết) - Các bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch, Đặng Huy Trứ... và giá trị thực tế hiện nay. - So sánh với các chủ trương duy tân đầu thế kỷ XX. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [4] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
4-7	Chương 3. Đánh giá các vị vua nhà Nguyễn (từ Tự Đức đến Thành Thái)		
	A. Nội dung trên lớp (15 tiết) *) Nội dung lý thuyết (12 tiết) 3.1. Khái quát chung 3.2. Đánh giá các vị vua nhà Nguyễn (từ Tự Đức đến Thành Thái) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [3], [5]. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Tham gia các tiết thực hành trên lớp đầy đủ. - Hoàn thành các bài thực hành và trình bày kết quả trước nhóm học tập. *) Nội dung thảo luận (3 tiết) Nguyên nhân nào dẫn đến các đề nghị cải cách nửa sau thế kỷ	[1] [3] [5]	Ch5 Ch6 Ch7 Ch19 Ch20 Ch21 Ch22 Ch23 Ch24 Ch25

XIX thất bại? <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Hiểu được các nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến các đề nghị cải cách thất bại vào nửa sau thế kỷ XIX - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. *) Bài kiểm tra định kì số 2 Hình thức: Trắc nghiệm khách quan Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học. B. Nội dung tự học (30 tiết) - Cấu trúc bên trong và các tính chất vật lý cơ bản của Trái Đất - Cấu trúc bên ngoài và quy luật phân bố lục địa, đại dương trên địa cầu <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [3] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
---	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 08 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG TIẾN TRÌNH
LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI**

**< GRANTING WORKERS IN VIET NAM HISTORY
EARLY MODERN PERIOD>**

- Mã học phần: HIS84342
- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 20; Bài tập: 4; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại.
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
- Bộ môn: Lịch sử Việt Nam;
- Khoa: Khoa Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ	0913427562	huynhkyhue@gmail.com
2	PGS.TS Nguyễn Tất Thắng	0914025002	tatthangsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

Về kiến thức: SV nắm được:

MT1. Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam về số lượng và chất lượng dưới thời Pháp thuộc có tính hệ thống.

MT2. Nhận thức được vai trò và vị trí của giai cấp công nhân Việt Nam trong cuộc đấu tranh để giải phóng dân tộc, giành các quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam thời cận đại.

MT3. Cơ sở của sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam thời cận đại.

Về kỹ năng:

MT4. SV có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, cập nhật và vận dụng tri thức kinh tế, chính trị, xã hội nói chung về giai cấp công nhân nói riêng vào lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu cũng như dạy theo định hướng phát triển năng lực.

MT5. Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp và ứng xử; kỹ năng đàm phán; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm.

MT6. Sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng lãnh đạo.

MT7. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng ra quyết định.

MT8. Xác lập kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khám phá; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng viết; kỹ năng học tập suốt đời....

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

MT9. Có nhận thức đúng đắn về giai cấp công nhân Việt Nam, thấy được sự chuyển biến của giai cấp công nhân Việt Nam dưới thời Pháp thuộc là sự phát triển vượt bậc, đồng thời cũng có mặt hạn chế mang tính lịch sử khách quan.

MT10. Khẳng định được vị trí, vai trò của giai cấp công nhân đối với sự phát triển của đất nước, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam là một tất yếu lịch sử, đồng thời cũng nhận thức được sự đóng góp của các giai cấp, tầng lớp công nhân, tiểu tư sản, nông dân, một bộ phận địa chủ phong kiến và tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

MT11. Có ý thức tìm tòi, khám phá, cập nhật và dạy học các vấn đề giai cấp công nhân nói riêng, vấn đề chính trị, xã hội nói chung để giáo dục tinh thần nhân văn, phát huy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và xu thế lịch sử là đổi mới, sáng tạo; giúp học sinh hiểu biết và nhận thức được quy luật khách quan về sự phát triển của chính trị, xã hội Việt Nam...

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84342	GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	1	0	3	1	1	1	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	3	3	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch.1	Hiểu sự ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam	C3; C4
MT2.	Ch.2	Lý giải được đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam thời cận đại	C3;C4, C7,C9,C10
MT3	Ch.3	Phân tích cơ sở của sự chuyển biến và phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam thời cận đại.	C3; C4, C6,C8,C15
MT3	Ch 4	Đánh giá vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam thời cận đại.	C3; C4, C6,C8,C15
Kỹ năng			
MT4	Ch5	Vận dụng và giải thích sự chuyển biến của giai cấp công nhân ở Việt Nam thời cận đại	C1; C3, C4,C7,C8, C12,C14
MT5	Ch6	Đánh giá tác dụng của sự chuyển biến của giai cấp công nhân ở Việt Nam thời cận đại	C3,C4,C6, C8,C12, C15
MT5	Ch7	Phân tích cơ sở vì sao giai cấp công nhân có thể vươn lên nắm lấy quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam thời cận đại	C3,C4,C6, C7,C8,C12

			C15
MT6	Ch8	Đánh giá sự thăng thế của giai cấp vô sản Việt Nam	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của nhà nước, nhà trường và yêu cầu môn học	C12, 13, 14.15
MT8	Ch10	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày thuyết trình trước nhóm, tự tin....	C12, 13, 14.15
MT9	Ch11	Tự đánh giá và đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu cũng như các hoạt động khác	C12, 13, 14.15
MT10	Ch12	Yêu ngành, yêu nghề và khoa học	C12, 13, 14.15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

3. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần đề cập đến các nội dung: Tình hình nghiên cứu về giai cấp công nhân Việt Nam, sự hình thành giai cấp công nhân Việt Nam, đời sống của giai cấp công nhân Việt Nam, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời cận đại. Từ đó, khẳng định vai trò và vị trí của giai cấp công nhân đối với cách mạng Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thảo luận
- Phương pháp đánh giá
- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân, nhóm, toàn lớp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, hoạt động hợp tác theo chỉ dẫn của giảng viên.
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn
- Hoàn thành các bài tập do giảng viên đề ra và nộp sản phẩm đúng hạn.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch9, 10,11, 12	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch9,	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	10,11,	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	12	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch9, 10,11, 12	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch12	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch12	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Ngô Văn Hoà, Dương Kinh Quốc (1978), *Giai cấp công nhân Việt Nam trước khi thành lập Đảng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[2]. Trần Văn Giàu (1962) (1963), *Giai cấp công nhân Việt Nam từ thành lập Đảng đến Cách mạng tháng Tám thành công, Tập 1, 2, 3*, Viện Sử học, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Trương Công Công Huỳnh Kỳ (cb), Nguyễn Tất Thắng, Đỗ Mạnh Hùng (2013), *Giáo trình lịch sử Việt Nam cận đại*, NXB Đại học Huế.

[4]. *Một số vấn đề về lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam (1974)*, NXB Lao động, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1,2,3	Chương 1. Sự ra đời giai cấp công nhân Việt Nam		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) * Nội dung lý thuyết (3 tiết) 1.1. Khái niệm giai cấp công nhân 1.2. Nguồn gốc giai cấp công nhân 1.3. Thời gian hình thành giai cấp công nhân 1.4. Cơ cấu đội ngũ, số lượng và chất lượng giai cấp công nhân Việt Nam *Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (tiết)	[1,2]	Ch 1 đến Ch12

	- Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) 1. Phân tích các chuẩn để khẳng định sự hình thành giai cấp công nhân. 2. Những điều kiện quy định về cơ cấu, số lượng, chất lượng của giai cấp công nhân Việt Nam <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1	Ch 1 đến Ch12
4,5,6	Chương 2. Đời sống giai cấp công nhân Việt Nam trước Cách tháng Tám 1945		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 2.1. Chế độ tuyển dụng và điều kiện lao động 2.2. Đời sống vật chất và tinh thần <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.	1,2	Ch 1 đến Ch12

	- Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Đánh giá việc tuyển dụng và điều kiện lao động - Việc tuyển dụng và điều kiện lao động, đời sống vật chất có ảnh hưởng như thế nào đến sự hình thành ý thức giai cấp? <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) 1. Điều kiện sống và làm việc của giai cấp công nhân <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	1,2	Ch 1 đến Ch12
7,8,9,10,11,12,13	Chương 3. Phong trào công nhân trong cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam		
	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 3.1. Phong trào công nhân trước khi Đảng Cộng sản ra đời 3.2. Giai đoạn đầu thế kỉ XX	1,2,4	Ch 1 đến Ch12

	3.3. Giai đoạn từ 1919 đến 1929 3.4. Sự thành lập chính đảng của giai cấp công nhân 3.5. Phong trào công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng 3.5.1. Phong trào công nhân trong những năm 30 (1930 - 1939) 3.5.2. Phong trào công nhân trong thời kỳ Pháp - Nhật (1939 - 1945) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (2 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, trình bày trước nhóm, lớp. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân qua các giai đoạn lịch sử từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (24 tiết) 1. Những hoạt động tiêu biểu của giai cấp công nhân qua các giai đoạn lịch sử 2. Đánh giá sự trưởng thành của giai cấp công nhân qua các giai đoạn lịch sử	1,2,4	Ch 1 đến Ch12

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Độ còi liệu [1,2,4] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 4. Đặc điểm, vai trò của giai cấp công nhân trong cách mạng giải phóng dân tộc	...	...
14,15	A. Nội dung trên lớp (4tiết) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 4.1. Đặc điểm 4.2. Vai trò 4.2.1. Thúc đẩy cách mạng Việt Nam phát triển 4.2.2. Đại diện cho dân tộc lãnh đạo cách mạng 4.2.3. Tiên phong, nòng cốt trong cách mạng Việt Nam 4.3. Cơ sở lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề.... - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở do GV đặt ra. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. * Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Các yếu tố tạo nên vị trí, vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam. - Mối quan hệ giữa các yếu tố trên.	1,2,4	Ch3 đến Ch12

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> -Đọc tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi nhóm, hình thành báo cáo - Báo cáo kết quả - Đánh giá kết quả giữa các nhóm		
	B. Nội dung tự học (6 tiết) 1. Những yếu tố mang tính thời đại tạo nên vị trí, vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam. 2. Các nhân tố nội sinh tạo nên vị trí, vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1,2] và các tài liệu liên quan đến nội dung . - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	2	Ch3 đến Ch12

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: có sức chứa 40, bàn ghế dễ di chuyển để tổ chức học nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính, máy chiếu chung và riêng.
- Điều kiện khác: thiết bị âm thanh.

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

MT3. Khái quát được đặc điểm phát triển kinh tế và rút ra những bài học kinh nghiệm.

*** Về kỹ năng**

MT4. Nắm được phương pháp phân tích thực trạng cùng với những nhân tố tác động đến sự phát triển của nền kinh tế

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet, khảo sát thực địa, nhân chứng lịch sử, ...

MT6. Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế thông qua nội dung thực hành, bài tập, thảo luận, báo cáo seminar...

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. Nhận thức đúng đắn về lịch sử - thực trạng của nền kinh tế Việt Nam, từ đó có ý thức phấn đấu xây dựng đất nước phát triển.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84432	Lịch sử kinh tế Việt Nam hiện đại	3	1	2	2	3	1	2	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	2	3	3	3	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	

MT1	Ch1	Người học nắm được những giai đoạn chính của lịch sử kinh tế Việt Nam từ năm 1945 đến nay	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch2	Hiểu và phân tích được bối cảnh lịch sử của các sự kiện cơ bản về kinh tế của lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch3	Phân tích và đánh giá được những chủ trương, chính sách về kinh tế của Việt Nam từ 1954 đến 1975	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch4	Phân tích và đánh giá được những chủ trương, chính sách về kinh tế của Việt Nam từ 1975 đến nay	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch5	Phân tích và đánh giá được những thành tựu chủ trương và biện pháp về kinh tế của Việt Nam từ 1945- đến 1954	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch6	Phân tích và đánh giá được những thành tựu chủ trương và biện pháp về kinh tế của Việt Nam từ 1954- đến 1975	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch7	Phân tích và đánh giá được những chủ trương và biện pháp về kinh tế của Việt Nam từ 1975- đến nay	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch8	Phân tích, đánh giá những thành tựu và hạn chế của kinh tế Việt Nam hiện nay	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch9	Phân tích và chứng minh được những đặc điểm của kinh tế Việt Nam hiện đại	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch10	Rút ra những bài học kinh nghiệm đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
Kỹ năng			
MT4	Ch11	Nắm và vận dụng được phương pháp phân	C1, C2, C3, C4, C5,

		tích thực trạng cùng với những nhân tố tác động đến sự phát triển của nền kinh tế	C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
MT5	Ch12	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Sách, báo, tạp chí, mạng Internet, khảo sát thực địa, nhân chứng lịch sử, ...	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
MT6	Ch13	Nắm được các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, góp phần nâng cao nhận thức lí luận và phục vụ công tác thực tiễn.	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
MT6	Ch14	Hình thành được các kỹ năng: làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng phỏng vấn, khảo sát thực địa, trải nghiệm thực tế lịch sử, ...	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C11 C12, C13, C14, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch15	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	C1, C2, C8, C9, C12, C14
MT8	Ch16	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C11, C13, C14
MT9	Ch17	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C1, C12, C13
MT10	Ch18	Nhận thức đúng đắn về lịch sử - thực trạng của nền kinh tế Việt Nam, từ đó có ý thức phấn đấu xây dựng đất nước phát triển.	C1, C14, C15,

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam từ 1945 đến nay. Qua đó, rút ra những đặc điểm, thành tựu và hạn cũng

như rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu	Ch15 Ch16 Ch17	5

		của giảng viên	Ch18	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch15	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch16	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch17	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch18	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch15 Ch16 Ch17 Ch18	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch18	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch18	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Đặng Phong (2002), *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, 3 tập, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

10.2. Sách, giáo trình tham khảo

2. Đào Văn Tập (chủ biên) (1990), *45 năm kinh tế Việt Nam (1945-1990)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng (2009), *Kinh tế Việt Nam – Thăng trầm và đột phá*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Đặng Phong (2004), *Kinh tế miền Nam Việt Nam thời kỳ 1955-1975*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

5. Trần Văn Thọ (2000), *Kinh tế Việt Nam 1955-2000, Tính toán mới, phân tích mới*, NXB Thống kê, Hà Nội.

6. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III (2012), *Việt Nam 25 năm trên đường đổi mới 1986-2011 qua tài liệu lưu trữ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Trang Web/CDs tham khảo:

7. Các Website cung cấp những thông tin liên quan đến lịch sử Việt Nam thời kỳ 1945-2000 (website của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Quốc hội,...).

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-3	Chương 1. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết)		Ch1
	*) Nội dung lý thuyết (3 tiết)	[1]	Ch2
	1.1. Kinh tế Việt Nam (1945-1946)	[2]	Ch5
	1.2. Kinh tế ở vùng tự do (1947-1954)		Ch11
	1.3. Kinh tế trong vùng Pháp tạm chiếm (1945-1954)		Ch12-
	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		18
	- Phương pháp thuyết trình, chiếu phim tư liệu, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận...		
	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp.		
	Yêu cầu đối với sinh viên		
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.		
	- Nghe giảng do GV trình bày.		
	- Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra.		
	- Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết.		
	- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2].		
	*) Nội dung thảo luận (2 tiết)		
	Mục đích xâm lược Việt Nam và chính sách kinh tế của thực dân Pháp ở vùng tạm chiếm.		

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Đọc tài liệu [1], [2] và có liên quan Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra dưới dạng 1 báo cáo. B. Nội dung tự học (10 tiết) - Công cuộc xây dựng chế độ mới và chuẩn bị kháng chiến lâu dài về kinh tế <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
3-8	Chương 2. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ 1955-1975 A. Nội dung trên lớp 10 tiết *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 2.1. Kinh tế miền Bắc 2.2. Kinh tế miền Nam <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [4], [5], [7]. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) Chính sách “đô la đỏ hóa” nền kinh tế miền Nam và hậu quả <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. *. Bài tập Biểu hiện của nền kinh tế TBCN ở miền Nam (1954-1975) B. Nội dung tự học (10 tiết)	[1] [2] [4] [5]	Ch1 Ch3 Ch6 Ch11-18

	- Miền Bắc khôi phục kinh tế 1954-1957 - Chính sách ruộng đất của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [4], [5] và các tài liệu website - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 3. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ 1976-1985		
8-10	A. Nội dung trên lớp (4 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 3.1. Bối cảnh lịch sử 3.2. Đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước 3.3. Kết quả và hạn chế <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, chiếu phim tư liệu, bản đồ lịch sử, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, phân tích, tổng hợp, so sánh, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [5], [7]. *) Nội dung thảo luận (1 tiết) Nguyên nhân hạn chế của nền kinh tế Việt Nam 1975-1986 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Khảo sát nhân chứng. Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) - Đường lối phát triển kinh tế Việt Nam của Đại hội toàn quốc	[1] [2] [3] [6]	Ch1 Ch4 Ch7 Ch8 Ch10 Ch11-18

	lần thứ V của Đảng (1981) - Tác động của những yếu tố khách quan đối với sự trì trệ của kinh tế Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [5], [7] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập. *) Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học.		
	Chương 4. KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI (TỪ 1986 ĐẾN NAY)		
10-15	A. Nội dung trên lớp (11 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 4.1. Bối cảnh lịch sử 4.2. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới kinh tế 4.3. Thành tựu và hạn chế <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [5], [7] và các tài liệu liên quan. *. Nội dung thảo luận (2 tiết) Chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam	[1], [2], [4], [6], [7]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch7 Ch8-18

<i>Yêu cầu đối với sinh viên:</i> Trình bày dưới dạng báo cáo hoàn chỉnh. *. Bài tập (1 tiết) Vì sao đổi mới ở Việt Nam giữa thập niên 1980 là vấn đề mang tính sống còn? B. Nội dung tự học (22 tiết) - Cơ sở và chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa - Những thách thức đặt ra đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [5], [7] và các tài liệu liên quan. - Tổ chức nhóm đi thực địa - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THẾ GIỚI
THỜI CỔ TRUNG ĐẠI**

<GOVERNMENT AND LAW HISTORY IN ANCIENT – MEDIVAL PERIOD>

- Mã học phần: HIS84612

- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 26; Thực hành: 0 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 4; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: *Không có*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Tổ bộ môn: Lịch sử thế giới;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Ty	0935833446	tytyhue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được khái niệm nhà nước, pháp luật; nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng... của nhà nước và pháp luật.

MT2. Hiểu được Các loại hình nhà nước và pháp luật thời cổ trung đại.

MT3. Hiểu được những kiến thức cơ bản về mối quan hệ mật thiết giữa nhà nước với pháp luật, cũng như quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với kinh tế xã hội, văn hóa và ngược lại.

*** Về kỹ năng**

MT4. Vận dụng vào trong đời sống thực tiễn theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử cũng như quan niệm về tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Mạng Internet...

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84612	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật thế giới thời cổ trung đại	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		2	0	0	0	3	1	1	1	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	0	0	0	3	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Nhà nước và pháp luật thời cổ trung đại cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về lý luận về nhà nước và pháp luật, như: khái niệm nhà nước và pháp luật, nguồn gốc, bản chất của nhà nước và pháp luật, các hình thức nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa... Nắm vững các loại hình nhà nước phương Đông và phương Tây cổ đại, cũng như nhà nước phong kiến ở phương Đông và phương Tây. Trên cơ sở những hiểu biết đó,

người học vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về nhà nước và pháp luật trong đời sống, xã hội hiện nay.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

- Tìm hiểu thêm về mối liên hệ giữa phong tục tập quán với tổ chức nhà nước và luật pháp.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
6.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong		5

		giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
7.	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
8.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
9.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
10.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Thị Việt Hương (2008), *Giáo trình nhà nước và pháp luật thế giới*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2005), *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[3]. Lương Ninh (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Đặng Văn Chương, Nguyễn Thị Ty, Trần Đình Hùng (2014), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại Học Huế.

[6]. Louis Girad (1957), *Égypte Orient Grèce*, Bordas, Paris.

[7]. J.A.Rickard, Albert Hyma, Ancient, Medieval and Modern history...

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Nhà nước và pháp luật thời cổ đại 1.1. Nhà nước thời cổ đại 1.1.1. Khái quát chung về nhà nước 1.1.2. Các kiểu nhà nước thời cổ đại 1.2. Pháp luật thời cổ đại 1.2.1. Khái quát chung về pháp luật 1.2.2. Pháp luật thời cổ đại phương Đông và phương Tây 1.2.2.1. Pháp luật thời cổ đại phương Đông 1.2.2.2. Luật pháp phương Tây cổ đại 1.3. Mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật và tác động của nó đối với kinh tế chính trị, xã hội, văn hóa thời cổ đại	14		4		32
Chương 2. Nhà nước và pháp luật thời trung đại 2.1. Nhà nước và pháp luật ở phương Đông trung đại 2.1.1. Nhà nước và pháp luật Trung Quốc 2.1.2. Nhà nước và pháp luật Ấn Độ 2.1.3. Nhà nước và pháp luật Nhật Bản 2.1.4. Nhà nước Ả rập 2.2. Nhà nước và pháp luật Tây Âu trung đại 2.2.1. Nhà nước và pháp luật phong kiến Pháp	12		4		28

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
2.2.2. Nhà nước Tây Âu từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV					
2.3. Nhà nước và pháp luật Tây Âu từ thế kỷ XV-XVI					
2.3.1. Chế độ quân chủ ở Pháp, Anh và Tây Ban Nha					
2.3.2. Pháp luật					
Tổng cộng	26		8		60

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **LỊCH SỬ TÔN GIÁO THẾ GIỚI**
<WORLD RELIGION HISTORY>
- Mã học phần: HIS84622
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 28; Thực hành: 0 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 2; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: *Không có*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lịch sử thế giới;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com
2	ThS. Trần Đình Hùng	0944430200	trandinhhung1001@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được khái niệm tôn giáo; các quan niệm về tôn giáo; nguồn gốc, tính chất, vai trò, chức năng...

MT2. Hiểu được các quan niệm về tôn giáo của các nhà khoa học trên các lĩnh vực khác nhau.

MT3. Hiểu được những kiến thức cơ bản về tôn giáo thời nguyên thủy và lịch sử, giáo lý, tông phái của các tôn giáo lớn trên thế giới và Việt Nam.

* Về kỹ năng

MT4. Vận dụng vào trong đời sống thực tiễn theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử cũng như quan niệm về tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Mạng Internet...

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84622	Lịch sử tôn giáo thế giới	1	2	1	0	3	1	0	0	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	2	0	0			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về lý luận về tôn giáo như: thuật ngữ tôn giáo, các quan niệm về tôn giáo của các học giả trong một số ngành khoa học xã hội; nguồn gốc, chức năng, vai trò, tính chất, kết cấu của tôn giáo; quan niệm về đạo đức, tín ngưỡng, các hình thức tôn giáo thời nguyên thủy cũng như sự hình thành, phát triển, giáo lý, giáo luật của ba tôn giáo lớn trên thế giới như Phật giáo, Kitô giáo và Hồi giáo. Trên cơ sở những hiểu biết đó, người học vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo của xã hội.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

- Tham quan một số nhà thờ, chùa và thánh thất ở Huế và các địa phương khác.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5

11.2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Đặng Văn Chương (2017), *Giáo trình Lịch sử tôn giáo thế giới*, Đại học Sư phạm Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trường Chinh (2001), “Cộng sản và Công giáo”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 2-2001.

[3]. Đặng Văn Chương (2008), *Bài giảng: Tôn giáo học*, Trường ĐH Sư phạm Huế.

[4]. Vũ Dũng (1999), *Tâm lý học tôn giáo*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5]. Trần Văn Giàu (1973), *Sự phát triển tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[6]. Đỗ Quang Hưng (1990), *Một số vấn đề về lịch sử Thiên chúa giáo ở Việt Nam*, NXB Đại học tổng hợp, Hà Nội.

[7]. Nguyễn Văn Kiệm (2001), *Sự du nhập của Thiên chúa giáo vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*, Hội khoa học lịch sử Việt Nam - Trung tâm Unesco bảo tồn và phát triển văn hoá Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Lý luận về tôn giáo 1.1. Thuật ngữ tôn giáo 1.2. Các quan niệm về tôn giáo 1.2.1. Quan niệm của nhà phân tâm học Freud về tôn giáo 1.2.2. Quan niệm của nhà triết học Kant và Ludwig Feuerbach về tôn giáo 1.2.3. Quan niệm của nhà xã hội học Durkheim, của Marx Weber về tôn giáo 1.2.4. Quan niệm của C.Marx và Engel về tôn giáo 1.2.5. Quan niệm của Hồ Chí Minh về tôn giáo 1.3. Vai trò và chức năng của tôn giáo 1.4. Tính chất của tôn giáo 1.5. Kết cấu của một tôn giáo hiện đại 1.6. Tôn giáo và đời sống hiện đại 1.7. Phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin	8		1		18
Chương 2. Tôn giáo nguyên thủy và cổ đại 2.1. Tôn giáo nguyên thủy 2.1.1. Tôtem giáo 2.1.2. Thờ hồn linh (Animisme) 2.1.3. Saman giáo 2.2. Tôn giáo cổ đại	5				8

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
2.2.1. Tôn giáo ở Ai Cập cổ đại 2.2.2. Tôn giáo ở Luống Hà cổ đại 2.2.3. Tôn giáo ở Hy Lạp cổ đại 2.2.4. Tôn giáo ở La Mã cổ đại 2.2.5. Đạo Do Thái (Judaisme)					
Chương 3. Ba tôn giáo lớn 3.1. Phật giáo 3.1.1. Tiền đề lịch sử, tư tưởng – tôn giáo, xã hội dẫn đến sự ra đời của đạo Phật 3.1.2. Sự ra đời của đạo Phật 3.1.3. Giáo lý và giáo luật cơ bản 3.1.4. Các tông phái 3.1.5. Phật giáo ở Việt Nam 3.2. Kitô giáo 3.2.1. Tiền đề lịch sử, tư tưởng - tôn giáo, xã hội dẫn đến sự ra đời của Kitô giáo 3.2.2. Sự ra đời của Kitô giáo 3.2.3. Giáo lý và giáo luật cơ bản 3.2.4. Các giáo phái 3.2.5. Thiên chúa giáo ở Việt Nam 3.3. Ixlam (Hồi giáo) 3.3.1. Tiền đề lịch sử, tư tưởng-tôn giáo, xã hội dẫn đến sự ra đời của Hồi giáo 3.3.2. Sự ra đời của Hồi giáo 3.3.3. Giáo lý và giáo luật cơ bản 3.3.4. Các giáo phái 3.3.5. Hồi giáo ở Đông Nam Á và Việt Nam	15		3		34
Tổng cộng	28		4		60

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG TÂY - ĐÔNG NAM Á
THẾ KỶ XVI - XIX**

**<THE RELATIONS BETWEEN WESTERN AND SOUTHEAST ASIA
FROM XVI – XIX>**

- Mã học phần: HIS84712

- Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 24; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử thế giới;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com
2.	TS. Trần Thị Quế Châu	0989637093	tqchau@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Hiểu biết về mối quan hệ giữa phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa tôn giáo từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX

MT2. So sánh đối chiếu và nhận thức được phương thức của một số nước phương Tây trong quá trình quan hệ với Đông Nam Á, cũng như cách ứng xử của một số nước Đông Nam Á đối với các nước phương Tây

MT3. Những hệ quả của mối quan hệ này đối với cả phương Tây và các quốc gia Đông Nam Á. Đây cũng là quá trình va chạm giữa hai phương thức tư bản chủ nghĩa và phong kiến.

*** Về kỹ năng**

MT4. Trên cơ sở những hiểu biết từ học phần mang lại, người học đánh giá những yếu tố chủ quan và khách quan của mối quan hệ này đối với các nước Đông Nam Á trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế hiện nay.

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: sách, mạng Internet.

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84712	Quan hệ giữa Phương Tây với các nước ĐNA thế kỉ XVI-	1	2	3	0	3	1	0	0	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	2	0	0			

	XIX									
--	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần đề cập đến bối cảnh lịch sử của các nước Tây Âu cũng như các quốc gia Đông Nam Á dẫn đến mối quan hệ giữa phương Tây với các nước Đông Nam Á trong từng giai đoạn khác nhau từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, như là nguyên nhân của mối quan hệ này; Nội dung của mối quan hệ chủ yếu trên lĩnh vực chính trị - quân sự, kinh tế và văn hóa trên cơ sở trình bày một số nước phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á; Hệ quả của mối quan hệ đối với các nước phương Tây và đối với các quốc gia Đông Nam Á.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình	Tiêu chí đánh giá	CĐR	Điểm
----	------	-------------------	-----	------

	thức		của HP	tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Đặng Văn Chương (cb), Trần Đình Hùng, Trần Thị Quế Châu, Lê Thị Quý Đức (2017), *Chính sách “đóng cửa” và “mở cửa” của các nước Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX*, NXB TPHCM.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Thế Anh (1972), *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á (trừ Việt Nam) từ nguyên sơ đến thế kỷ XVI*, NXB Lửa Thiêng, Sài Gòn.

[3]. Đặng Văn Chương (2001), “Quan hệ Pháp Xiêm từ 1662 đến 1893”, *T/c Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 3-2001

[4]. Đặng Văn Chương (2005), “Quan hệ đối ngoại của Xiêm với các nước phương Tây dưới thời Rama III (1824-1851)”, *T/c Khoa học*, Đại Học Huế, số 26-2005.

[5]. D.G.H Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính Trị Quốc gia, Hà Nội

[6]. Lương Ninh (chủ biên) (2005), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Khái quát về quan hệ Đông - Tây từ trước cho đến đầu thế kỷ XVI 1.1. Quan hệ Đông – Tây thời cổ đại 1.2. Quan hệ Đông- Tây thời trung đại 1.2.1. Sự xâm nhập của người Scandinave vào châu Âu 1.2.2. Ả Rập - Hồi giáo cầu nối trung gian giữa phương Tây với châu Á và Đông Nam Á 1.2.3. Chiến tranh chữ Thập 1.2.4. Chuyến đi về châu Á của Marco Polo 1.2.5. Đế quốc Mông Cổ chinh phục châu Á và châu Âu	6		2		16
Chương 2. Quan hệ của phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á thế kỷ XVI-XVII 2.1. Phát kiến địa lý và quá trình tiếp xúc giữa phương Tây với Đông Nam Á 2.2. Một số nước phương Tây đến Đông Nam Á 2.2.1. Bồ Đào Nha đến châu Á và Đông Nam Á 2.2.2. Tây Ban Nha đến Philippines và Đông Nam Á	9		2		22

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
2.2.3. Buổi đầu Hà Lan, Anh, Pháp đến Đông Nam Á 2.3. Đông Nam Á đối diện với các nước phương Tây					
Chương 3. Quan hệ của phương Tây với các nước Đông Nam Á thế kỷ XVIII-XIX 3.1. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội phương Tây và Đông Nam Á 3.1.2. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội phương Tây 3.2.2. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á 3.2. Đông Nam Á đứng trước sự can thiệp và xâm lược của các nước phương Tây. 3.2.1. Anh xâm chiếm khu vực Malaixia, Singapore, Mianma 3.2.2. Brunei, can thiệp vào Xiêm 3.2.3. Hà Lan xâm nhập vào Đông Nam Á và xâm chiếm Indônêxia 3.2.4. Pháp xâm chiếm ba nước Đông Dương và can thiệp vào Xiêm 3.3. Hệ quả của mối quan hệ	9		2		22
Tổng cộng	24		6		60

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CÁCH MẠNG TƯ SẢN THỜI CẬN ĐẠI**

<BOURGEOIS REVOLUTION DURING THE PRE-MODERN PERIOD>

- Mã học phần: HIS84722

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 21; Bài tập: 4; Thực hành: 0; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới cận đại 1. Mã học phần: HIS04625

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Thế giới;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, học và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	namkssp1982@gmail.com
2	TS. Lê Thị Quý Đức	0816198396	lequiduc.his.sp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Giúp người học nắm vững những nội dung lý luận về cách mạng tư sản;

MT2. Sự ra đời của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới thông qua những cuộc cách mạng xã hội, được dẫn dắt bởi những lực lượng tư sản hoặc có xu hướng tư sản trong lịch sử.

MT3. Phân tích những đóng góp của giai cấp tư sản trên các lĩnh vực khác nhau như: kinh tế, chính trị, xã hội...,

MT4. Chỉ rõ những hạn chế mang tính chất cố hữu mà cách mạng tư sản đem lại cho con người.

*** Về kĩ năng**

MT5. Tổng hợp kiến thức, phân tích và lý giải các sự kiện và hiện tượng lịch sử một cách đúng đắn và khoa học.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới cách mạng tư sản thời cận đại.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế; phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học.

MT11. Có ý thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng (góp phần vào việc xây dựng hình ảnh quê hương đất nước và quảng bá với bạn bè quốc tế).

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84722	Cách mạng tư sản thời cận đại	2	0	0	0	3	2	0	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	0	0	2	1	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Hiểu rõ những khái niệm liên quan cách mạng tư sản thời cận đại	C5; C6
MT2	Ch2	Nguồn gốc của giai cấp tư sản và những lực lượng chính trị có xu hướng tư sản	C3; C5; C6
MT2	Ch3	Nhận thức quá trình xác lập địa vị chính trị của giai cấp tư sản	C3; C5; C6
MT2	Ch4	Nhận thức tính ưu thế của lực lượng sản xuất tư bản so với quan hệ sản xuất phong kiến	C3; C5; C6
MT3	Ch5	Đóng góp của giai cấp tư sản trong tiến trình lịch sử nhân loại, như: kinh tế, chính trị, xã hội v.v..	C5; C7
MT4	Ch6	Chỉ rõ những hạn chế mang tính chất cố hữu mà cách mạng tư sản	C5; C7
Kỹ năng			
MT5	Ch7	Tổng hợp kiến thức, phân tích và lý giải các sự kiện và hiện tượng lịch sử một cách đúng đắn và khoa học.	C8 ; C9
MT6	Ch8	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...	C8; C10
MT7	Ch9	Rèn luyện các kỹ năng: so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới cách mạng tư sản thời cận đại.	C10; C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch10	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học	C12
MT8	Ch11	Tôn trọng bạn học và giảng viên trong quá trình trao đổi thông tin	C12
MT9	Ch12	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.	C7; C15

MT9	Ch13	Trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.	C10; C12
MT10	Ch14	Có tinh thần ham học, ham tìm hiểu các sự kiện, hiện tượng và vấn đề thời sự quốc tế	C12; C15
MT10	Ch15	Phát triển tinh thần say mê nghiên cứu khoa học. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập	C12; C13; C15
MT11	Ch16	Có ý thức đúng đắn về vai trò trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng (góp phần vào việc xây dựng hình ảnh quê hương đất nước và quảng bá với bạn bè quốc tế).	C12, C13, C14, C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần phân tích một số khái niệm, lý luận chủ yếu về cách mạng tư sản, đồng thời lý giải những hiện tượng mang tính quy luật của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại. Trên cơ sở nội dung lý luận, học phần hệ thống hóa quá trình ra đời của giai cấp tư sản cho tới khi lực lượng này giành chiến thắng trước chế độ phong kiến trên phạm vi toàn thế giới thông qua những hình thức tiến hành cách mạng khác nhau. Từ đó, học phần làm rõ ý nghĩa, ảnh hưởng, thành tựu và hạn chế của cách mạng tư sản thời cận đại.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch10 Ch11 Ch14	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch12	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch13	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch14	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch15	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch11 Ch12 Ch13	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10

Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch15	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2012), *Lịch sử Thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[3]. Lê Thành Nam (2014), *Cách mạng tư sản thời cận đại*, Trường Đại học Sư phạm Huế

[4]. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI – Một cách tiếp cận từ lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-5	Chương 1. Những lý luận về cách mạng tư sản thời cận đại		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết)	[1]	Ch1;
	* Nội dung lý thuyết (8 tiết)	[3]	Ch2;
	1.1. Khái niệm thời cận đại		Ch7;
	1.2. Khái niệm Cách mạng tư sản		Ch9
	1.3. Những tiền đề và tình thế của cách mạng tư sản		
	1.4. Động lực cách mạng tư sản		
	1.5. Giai cấp lãnh đạo		
	1.6. Đối tượng cách mạng tư sản		
	1.7. Nhiệm vụ cách mạng tư sản		
	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		
	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề...		
	- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm		
	Yêu cầu đối với sinh viên		
	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.		

	- Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Phân biệt khái niệm cách mạng tư sản, cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Về nguồn gốc của giai cấp tư sản <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) - Những loại hình của cách mạng tư sản thời cận đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
6-10	Chương 2. Những điều kiện dẫn đến sự bùng nổ cách mạng tư sản và quá trình xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) * Nội dung lý thuyết (7 tiết) 2.1. Những chuyển biến trong đời sống kinh tế - xã hội Tây Âu thế kỷ XV-XVI 2.2. Các cuộc đấu tranh buổi đầu của giai cấp tư sản 2.3. Tiến trình các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm	[1] [3]	Ch3; Ch4; Ch7; Ch12

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Làm rõ những cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên lĩnh vực văn hóa – tư tưởng <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến trên lĩnh vực kinh tế. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Bài kiểm tra định kỳ số 1		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) - Suru tầm tài liệu tranh ảnh về các nhân vật tiêu biểu trong các cách mạng tư sản thời cận đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		...
11-12	Chương 3. Những hình thức cơ bản của cách mạng tư sản thời cận đại A. Nội dung trên lớp (5 tiết) * Nội dung lý thuyết (3 tiết) 3.1. Hình thức cách mạng tư sản Nederland, Mỹ và Trung Quốc 3.2. Hình thức cách mạng tư sản Anh và Pháp 3.3. Hình thức cách mạng tư sản Đức và Italy 3.4. Hình thức cách mạng tư sản Nhật Bản và Nga		Ch3; Ch7; Ch9; Ch12

	<i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Lý giải vì sao hình thức tiến hành cách mạng tư sản trong mỗi quốc gia có sự khác nhau. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Nguyên nhân thành bại của các cuộc cải cách ở châu Á thời cận hiện đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.	[1] [3]	
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Suu tầm bản đồ quốc gia, lược đồ thể hiện tiến trình cách mạng tư sản, tranh ảnh các nhân vật liên quan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	[1]	...
13-15	Chương 4. Ý nghĩa, thành tựu, ảnh hưởng và hạn chế của cách mạng tư sản thời cận đại A. Nội dung trên lớp (5 tiết) * Nội dung lý thuyết (3 tiết) 4.1. Ý nghĩa 4.2. Thành tựu 4.3. Ảnh hưởng	[1] [3] [4]	Ch5; Ch6 Ch7; Ch12

	4.4. Hạn chế Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Vị trí của các cuộc cách mạng tư sản trong tiến trình phát triển của nhân loại Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Đóng góp của cách mạng tư sản đối với nhân loại trong lĩnh vực nhà nước, tư tưởng Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Bài kiểm tra định kỳ số 2		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - So sánh cách mạng tư sản với cách mạng vô sản Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] [3] [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS .TS Lê Thành Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CÔNG NHÂN
QUỐC TẾ THỜI CẬN ĐẠI**

Tên tiếng Anh HP

- Mã học phần: HIS84732

- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 20; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Thế giới cận đại*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Tổ bộ môn: Lịch sử Thế giới

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	namkssp1982@gmail.com
2	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được kiến thức cơ bản giúp sinh viên hiểu rõ sự ra đời của chủ nghĩa thực dân, quá trình xâm lược và chính sách cai trị của giai cấp tư sản phương Tây đối với các nước châu Á, Phi và khu vực Mỹ Latinh.

MT2. Nắm được các kiến thức căn bản giúp sinh viên hiểu rõ sự ra đời của giai cấp công nhân, các tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân thời cận đại.

* Về kỹ năng

MT3. Vận dụng và lý giải thích được bối cảnh ra đời, các loại hình và tác động của chính sách xâm lược và thống trị của các nước thực dân phương Tây đối với các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh, sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân quốc tế thời cận đại.

MT4. Kỹ năng sử dụng lược đồ, bản đồ thế giới

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...

MT6. Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới phong trào giải phóng dân tộc và công nhân thời cận đại. Đặc biệt, học phần giúp cho người học hình thành khả năng lý luận, giải quyết vấn đề đặt ra.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. Sinh viên có thái độ đúng đắn trong cách đánh giá đối với nhân dân thuộc địa, công nhân ở các nước tư bản phương Tây.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84732	Phong trào giải phóng dân tộc và công nhân quốc tế thời cận đại	0	0	2	1	3	2	2	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	1	2	2	1	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm được kiến thức cơ bản giúp sinh viên hiểu rõ sự ra đời của chủ nghĩa thực dân, quá trình xâm lược của giai cấp tư sản phương Tây đối với các nước châu Á, Phi và khu vực Mỹ Latinh.	C3, C5, C6
MT1	Ch2	Nắm được kiến thức cơ bản giúp sinh viên hiểu rõ chính sách cai trị của giai cấp tư sản phương Tây đối với khu vực Á, Phi và Mỹ Latinh.	C3, C5, C6
MT2	Ch3	Nắm được các kiến thức căn bản giúp sinh viên hiểu rõ sự ra đời của giai cấp công nhân, các tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân thời cận đại.	C3, C5, C6
Kỹ năng			
MT3	Ch4	Vận dụng và lý giải thích được bối cảnh ra đời, các loại hình và tác động của chính sách xâm lược và thống trị của các nước thực dân phương Tây đối với các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh, sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân quốc tế thời cận đại.	C5, C6, C7
MT4	Ch5	Kỹ năng sử dụng lược đồ, bản đồ thế giới	C4, C8
MT5	Ch6	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...	C9, C10
MT6	Ch7	Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu về những vấn đề, sự kiện liên quan tới phong trào giải phóng dân tộc và công nhân thời cận đại. Đặc biệt, học phần giúp cho người học hình thành khả năng lý luận, giải quyết vấn đề đặt ra.	C8, C10
MT6	Ch8	Rèn luyện cho sinh viên hình thành khả năng lý luận,	C8, C10

		giải quyết các vấn đề, sự kiện liên quan tới phong trào giải phóng dân tộc và công nhân thời cận đại.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học.	C11, C12
MT7	Ch10	Tôn trọng bạn học và giảng viên.	C12
MT8	Ch11	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.	C11, C14
MT8	Ch12	Trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12
MT9	Ch13	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12, C15
MT10	Ch14	Sinh viên có thái độ đúng đắn trong cách đánh giá đối với nhân dân thuộc địa, công nhân ở các nước tư bản phương Tây.	C14

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Vào thời cận đại, do chạy theo lợi nhuận, giai cấp tư sản phương Tây tiến hành xâm lược và triển khai chính sách thống trị đối với các quốc gia Á, Phi và Mỹ La tinh. Do sự hà khắc trong chính sách cai trị nên giai cấp tư sản phương Tây vấp phải làn sóng đấu tranh hết sức quyết liệt từ người dân bản xứ. Các phong trào đấu tranh của cư dân thuộc địa vốn đa dạng về loại hình, phong phú trong cách thức thực hiện. Sự thành bại của mỗi loại hình phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Á, Phi và Mỹ La tinh khác nhau nhưng đã chứng minh truyền thống yêu nước, để lại nhiều tấm gương quý giá cho những thế hệ sau.

Trong khi bên ngoài, giai cấp tư sản tiến hành xâm lược Á, Phi và Mỹ La tinh thì ở bên trong, tức tại chính quốc, họ tiến hành bóc lột người dân lao động. Điều này khiến cho phong trào công nhân tại Âu – Mỹ nổ ra. Ban đầu, phong trào đấu tranh của công nhân còn nặng tính tự phát. Về sau, do sự truyền truyền của chủ nghĩa Mác trong công nhân nên phong trào đấu tranh của họ đã có những bước tiến rõ rệt về mặt tổ chức, biện pháp và kết quả, rõ nhất chính là sự ra đời của nhà nước vô sản sơ khai đầu tiên của giai cấp công nhân Pháp – công xã Paris (1871). Sau sự kiện này, phong trào

công nhân đã có những chuyển biến vượt bậc mà kết quả của nó được in dấu một cách rõ nét qua việc hình thành nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới – nước Nga Xô viết.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp dạy học

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, nghiên cứu tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
12.	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu	Ch9 Ch10 Ch11	5

		của giảng viên	Ch14	
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
13.	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch6	5
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu	Ch7	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch8	1
14.	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch5	1
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch8	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch11	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch12	1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Ch14	1
15.	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch13	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
16.	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch13	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Thanh Bình (2006), *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX – một cách tiếp cận*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. M. Beau (2002), *Lịch sử chủ nghĩa tư bản 1500 đến 2000*, NXB Thế giới, Hà Nội.
3. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

4. D.G.E. Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Mai Phú Phương (2008), *Lịch sử thế giới cận đại, tập 1*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

6. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Huyền Sâm (2008), *Lịch sử thế giới cận đại, tập 2*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN PHƯƠNG TÂY ĐỐI VỚI CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MỸ LATINH		
1-3	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa thực dân 1.2. Tình hình khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh trước lúc người phương Tây hiện diện 1.3. Quá trình xâm lược của các nước tư bản phương Tây đối với khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh 1.4. Chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở khu vực Á, Phi và Mỹ La tinh Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (14 tiết) Sinh viên tìm hiểu thêm về lịch sử thế giới cận đại và lịch sử châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1] [3] [4] [5] [6]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8 Ch11 Ch12 Ch14

	CHƯƠNG 2. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MỸ LATINH		
4-7	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 2.1. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á 2.2. Cuộc đấu tranh giữ vững chủ quyền của các quốc gia châu Phi 2.3. Phong trào giải phóng dân tộc của các quốc gia Mỹ Latinh 2.4. Một số nhận xét Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (16 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về lịch sử thế giới, lịch sử châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh thời cận đại. Sinh viên tự lập bảng thống kê các phong trào đấu tranh của nhân dân châu Á, Phi, khu vực Mỹ Latinh. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[1] [3] [4] [5] [6]	Ch1 Ch2 Ch4 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8 Ch11 Ch12 Ch14
8-11	CHƯƠNG 3. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ LÚC MỚI RA ĐỜI CHO ĐẾN CÔNG XÃ PARIS (1871)		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 3.1. Giai cấp vô sản hiện đại và phong trào đấu tranh của nó trước khi chủ nghĩa Mác ra đời 3.2. Sự ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học, sự phát triển của	[2] [3] [5]	Ch3 Ch4 Ch5 Ch6

	phong trào công nhân đến trước Công xã Paris 3.3. Quốc tế thứ nhất (1864-1869) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Bài kiểm tra định kì Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (14 tiết) Đọc thêm các sách, tài liệu về tổ chức Quốc tế thứ nhất và hoạt động của tổ chức này. Sinh viên tự lập bảng thống kê các phong trào của công nhân thời cận đại. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[6]	Ch7 Ch8 Ch11 Ch12 Ch14
	CHƯƠNG 4. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN QUỐC TẾ TỪ SAU CÔNG XÃ PARIS (1871) ĐẾN TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ (1917)		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 4.1. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 4.2. Quốc tế thứ hai (1889-1896) 4.3. Cách mạng Nga 1905-1907 4.4. Một số nhận xét <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm	[2]	Ch3 Ch4 Ch5

12-15	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.		
	B. Nội dung tự học (16 tiết)	[3]	Ch6
	Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về lịch sử thế giới,	[5]	Ch7
	lịch sử châu Âu, châu Á cận đại, Cách mạng Tháng Mười Nga	[6]	Ch8
	năm 1917. Sinh viên tự tìm thêm các phong trào đấu tranh tiêu		Ch11
	biểu của công nhân Âu - Mỹ thời cận đại.		Ch12
	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		Ch14

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet hoạt động tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC**

<Tiếng Anh>

- Mã học phần: HIS84742

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 20; Bài tập: 02; Thực hành: 00; Thảo luận: 08; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: *Không*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: lịch sử thế giới

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
3.	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com
4.	PGS.TS. Lê Văn Anh	09i4173341	anhvanlinh@yahoo.com.vn

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Hiểu và nắm vững những đặc điểm ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

MT2. Hiểu rõ tình thế của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong vòng vây của chủ nghĩa tư bản giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Mười đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

MT3. Hiểu và nắm vững những thành tựu và sai lầm trong công cuộc xây dựng của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

MT4. Phân tích được những nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên xô và Đông Âu, một số bài học kinh nghiệm và triển vọng của CNXH.

*** Về kỹ năng**

MT 5. Biết cách vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn; vận dụng kiến thức để phân tích, giải quyết những vấn đề liên quan trong cuộc sống.

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

MT7. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. SV được bồi dưỡng về quan điểm nhìn nhận từ đó có đánh giá khách quan, khoa học và có hiểu biết tương đối toàn diện về CNTB.

MT9. SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.

MT10. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT11. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84742 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC		3	0	0	0	3	0	1	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	1	1	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
-------------	------------	---	--------------

		Kiến thức	
MT1	Ch.1	Hiểu và phân tích được đặc điểm ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực.	C...; ...
MT2	Ch.2	Hiểu được tình hình trong nước và quốc tế của Nhà nước Xô viết những ngày đầu tiên sau Cách mạng tháng Mười Nga.	C...; ...
MT2	Ch.3	Nắm vững và vận dụng được nội dung Chính sách Kinh tế mới của Lenin trong sự nghiệp xây dựng CNXH.	C...; ...
MT2	Ch.4	Hiểu và nắm vững những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên xô trong vòng vây của thế giới TBCN.	
MT3	Ch.5	Hiểu và nắm vững quá trình hình thành hệ thống XHCN thế giới.	
MT3	Ch.6	Hiểu và nắm vững những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực của công cuộc xây dựng CNXH hiện thực.	
MT3	Ch.7	Hiểu rõ và phân tích những sai lầm trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.	
MT4	Ch.8	Nắm vững và vận dụng những nguyên nhân sai lầm và sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu.	
MT4	Ch.9	Hiểu và vận dụng những bài học kinh nghiệm từ công cuộc cải cách, cải tổ, đổi mới của các nước XHCN hiện thực.	
MT4	Ch.10	Nắm vững và dự báo được triển vọng của CNXH trong tương lai.	
		Kỹ năng	
MT5	Ch.11	Biết cách vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá về các vấn đề chuyên môn.	C...; ...
MT6	Ch.12	Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.	C...; ...
MT7	Ch.13	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...	C...; ...

Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch.14	SV được bồi dưỡng về quan điểm nhìn nhận từ đó có đánh giá khách quan, khoa học và có hiểu biết tương đối toàn diện về CNXH hiện thực.	C...; ...
MT9	Ch.15	SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.	C...; ...
MT10	Ch.16	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C...; ...
MT11	Ch.17	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần đề cập đến hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực, sự hình thành chủ nghĩa xã hội ở một nước trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc cho đến sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, trình bày về những thành tựu và sai lầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực, cũng như nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm, bài học lịch sử và triển vọng về xã hội chủ nghĩa trong tương lai.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch.16 Ch.17 Ch.18	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch.19	5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch.13	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch.14	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch.14	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch.15	1
			Ch.16	
			Ch.17	
			Ch.18	
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch.13	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch.14	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch.15 Ch.16	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch.17	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch.18	1

		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Ch.19	1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch.1 đến Ch.19	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch.1 đến Ch.19	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Lê Văn Anh (CB), Bùi Thị Thảo (2015), *Giáo trình Một số vấn đề về Chủ nghĩa xã hội hiện thực*, NXB Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1998), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa, Bùi Thị Thảo (2013), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917- 2007)*, NXB Đại học Huế.

[4]. Nguyễn Văn Tận, Lê Văn Anh, Hoàng Minh Hoa (1997), *Một số vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới cận hiện đại*, Đại học Huế.

[5]. Trương Lôi Khắc, Tự Lập Bình (1997), *Lịch sử, hiện trạng và tương lai của chủ nghĩa xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6]. Vũ Quang Vinh (CB), (2008), *Chủ nghĩa xã hội hiện thực trong quan hệ quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7]. Viện thông tin lý luận (1993), *Hồi ký của Ligachốp.....*Hà Nội.

[8]. Nguyễn An Ninh (CB) (2012), *Về mô hình “Chủ nghĩa xã hội ở thế kỷ XXI” của khu vực Mỹ Latinh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-3	Chương 1. Những đặc điểm ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện		

thực		
A. Nội dung trên lớp (05 tiết) *) Nội dung lý thuyết (05 tiết) 1.1. CNXH hiện thực ra đời trong hoàn cảnh đấu tranh giai cấp diễn ra quyết liệt, phức tạp và càng gần thắng lợi thì tính phức tạp, quyết liệt càng gay gắt hơn. 1.2. CNXH hiện thực ra đời ở những nước có nền kinh tế trung bình và lạc hậu. 1.3. CNXH hiện thực ra đời trong hoàn cảnh tiến hành chiến tranh cách mạng và chịu hậu quả nặng nề từ thực tế khốc liệt này. <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.	[...] [...] ...	Ch... đến Ch...; Ch...; ...
B. Nội dung tự học (14 tiết) 1.2. Tình hình kinh tế của các nước Đông Âu trước khi bắt tay xây dựng CNXH (năm 1948/1949). 1.3. Các cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng đất nước của nhân Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên và Cu Ba. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện		

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
4-8	Chương 2. CNXH xác lập đầu tiên ở một nước nằm trong vòng vây của CNTB (05 tiết)		
	A.Nội dung trên lớp (05 tiết) *) Nội dung lý thuyết (05 tiết) 2.1. Những ngày đầu của chính quyền Xô Viết non trẻ 2.2. Chính sách kinh tế mới của V.I.Lênin 2.3. Những chuyển biến to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.	...	...
	B. Nội dung tự học (14 tiết) 2.2. Ý nghĩa quốc tế của Chính sách Kinh tế mới (NEP). Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.	...	...
9-12	Chương 3. Những thành tựu và sai lầm của CNXH hiện thực (07 tiết)		
	A.Nội dung trên lớp (07 tiết) *) Nội dung lý thuyết (07 tiết) 3.1. Sự hình thành hệ thống XHCN	...	...

	3.2. Những thành tựu cơ bản của CNXH hiện thực 3.3. Những sai lầm trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô và Đông Âu <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. B. Nội dung tự học (22 tiết) 3.2. CNXH hiện thực với vấn đề chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình thế giới. 3.2. CNXH hiện thực với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các nước Á-Phi-Mỹ Latinh. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập. ...		
		...	...
	Chương 4. Nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, một số bài học kinh nghiệm và triển vọng (03 tiết)		
13-15	A.Nội dung trên lớp (03 tiết) *) Nội dung lý thuyết (03 tiết) 4.1. Nguyên nhân sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu 4.2. Một số bài học kinh nghiệm và triển vọng		

	<i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. <i>*) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết)</i> - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) 4.2. CNXH mới khu vực Mỹ Latinh và triển vọng của CNXH. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [...] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập. ...		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **CẢI CÁCH KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TRUNG QUỐC**

TỪ 1978 ĐẾN NAY

<tên tiếng Anh>

- Mã học phần: HIS84752

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 20; Bài tập: 02; Thực hành: 00; Thảo luận: 08; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Thế giới hiện đại* - Mã học phần: HIS04635

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử thế giới;

Khoa: Khoa Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	anhvanlinh@yahoo.com.vn
2	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Hiểu và nắm vững những kiến thức cơ bản về cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978

MT2. Hiểu và nêu được nội dung, thành tựu và những hạn chế trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của Trung Quốc

MT3. Biết và cập nhật các nội dung về cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay

*** Về kỹ năng**

MT4. Tổng hợp được những kiến thức cơ bản về bối cảnh lịch sử, nguyên nhân, tình tất yếu của cải cách năm 1978 ở Trung Quốc

MT5. Phân tích và lý giải được thành tựu, hạn chế trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ sau 1978

MT6. So sánh, rút ra các kết luận, nhận định về cải cách XHCN

MT7. Biết cách vận dụng vào giải quyết, giảng dạy, nghiên cứu những vấn đề liên quan

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT11. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	0	1	2	3	2	1	1	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	2	3	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	

MT1	Ch1	Hiểu và nắm vững những kiến thức cơ bản về bối cảnh lịch sử cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978	C1; C5; C6
MT1	Ch2	Hiểu tính tất yếu của lịch sử cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978	C5;C6;C9
MT2	Ch3	Hiểu và nêu được nội dung của công cuộc cải cách kinh tế- xã hội của Trung Quốc	C5; C10; C11
MT2	Ch4	Phân tích được thành tựu và những yếu điểm trong công cuộc cải cách kinh tế - xã hội của Trung Quốc	
MT3	Ch5	Cập nhật các nội dung về cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay	
MT3	Ch6	Hiểu và trình bày được điểm cơ bản về đường lối, chính sách, biện pháp của cải cách Trung Quốc	
MT3	Ch7	Hiểu và so sánh những điểm tương đồng và khác biệt giữa cải cách Trung Quốc với Đổi Mới ở Việt Nam	
MT3	Ch8	Nắm vững và đưa ra dự báo về triển vọng của kinh tế - xã hội Trung Quốc trong tương lai	
Kỹ năng			
MT4	Ch9	Phân tích và lý giải được thành tựu, hạn chế trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ sau 1978	C1; C5;C6; C13; ...
MT5	Ch10	So sánh, rút ra các kết luận, nhận định về cải cách XHCN	
MT6 ...	Ch11	Hiểu và vận dụng những bài học kinh nghiệm từ công cuộc cải cách ở Trung Quốc vào xây dựng CNXH ở nước ta	C10;C14, C15
MT7	Ch12	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...	C...; ...
...			
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch13	SV được bồi dưỡng về quan điểm nhìn nhận từ đó có đánh giá khách quan, khoa học và có hiểu biết tương đối toàn diện về cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc.	C12,c13, C14, C15

MT9	Ch14	SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.	C12,C13 C14, C15
MT10	Ch15	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C13, C14, C15
MT11	Ch16	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C13, C14, C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Thông qua việc trình bày về hoàn cảnh ra đời của Công cuộc cải cách kinh tế, xã hội TQ: trong nước và quốc tế, học phần luận giải cơ sở xuất hiện lý luận cải cách của các nhà lý luận TQ, trong đó quan trọng nhất là của Đặng Tiểu Bình, trên cơ sở kế thừa những tư tưởng của các nhà lý luận nổi tiếng thế giới. Học phần nêu rõ những nội dung quan trọng nhất của cuộc cải cách theo trình tự thời gian, mặt khác cũng tập trung phân tích những yếu tố cơ bản trong một số lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, đối ngoại, kinh tế thị trường, phát triển kinh tế xã hội. Trong đó học phần sẽ nêu rõ những chỉ số phát triển cơ bản: chỉ tiêu về kinh tế, cơ cấu xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Nêu rõ những thành tựu to lớn mà nhân dân TQ đã đạt được trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước thời gian qua, đồng thời cho thấy những tồn tại và những yếu điểm cần khắc phục. Học phần cũng luận giải một số điểm tương đồng và khác biệt trong cải cách kinh tế TQ và đổi mới VN, đặc biệt là nêu những điểm tương đồng. Học phần cũng phân tích, rút ra một số bài học kinh nghiệm quý giá từ việc nghiên cứu cải cách kinh tế xã hội TQ giai đoạn này

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch13 Ch14 Ch15	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch16	5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch12	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch14	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch15	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch8	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	...	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch9 Ch10	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch11	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch12	1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi		1

		báo cáo và trả lời		
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch16	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch16	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Dương Phú Hiệp (1996), *Con đường phát triển của một số nước châu Á – Thái Bình Dương*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Anh Thái (2000), *Lịch Sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Đinh Công Tuấn (2003), *Quá trình cải cách của CHND Trung Hoa từ 1978 đến 1995*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4] Cung Kim Quốc, Trương Đạo Căn, Cổ Quang Thanh (1996), *Chủ nghĩa xã hội cũng có thể áp dụng kinh tế thị trường (Một sáng tạo mới về lý luận)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-...	Chương 1. Hoàn cảnh lịch sử và cơ sở lý luận của công cuộc cải cách kinh tế xã hội ở Trung Quốc		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của cải cách 1.2. Cơ sở lý luận của cải cách Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm	[1] [3] ...	Ch1 đến Ch3

	<i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc nội dung bài học trong giáo trình trước khi lên lớp - Nghe GV giảng và trả lời các vấn đề GV đặt ra - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hình thức tổ chức: <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (3 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày		
	B. Nội dung tự học (12 tiết) 1.2. 2. Một số vấn đề về cơ sở lí luận của các cách Trung Quốc (<i>Lưu ý: số thứ tự được tiếp nối theo nội dung trong chương, có thể là mục hoàn toàn mới hoặc tiểu mục thuộc nội dung lên lớp</i>) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1],[2] và các tài liệu liên quan đến nội dung Bối cảnh Trung Quốc tiến hành cải cách. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
...- ...	Chương 2. Khởi điểm của công cuộc cải cách giai đoạn 1978-1984 trong nông thôn A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 2.1. Vị trí quan trọng của cuộc cải cách nông thôn	...	...

2.2. Cải cách nông thôn - một số thành tựu và tồn tại 2.3. Một số nhận xét Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Đọc nội dung bài học trong giáo trình trước khi lên lớp - Nghe GV giảng và trả lời các vấn đề GV đặt ra - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hình thức tổ chức: tại lớp Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (3 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung bài tập và thực hành (02 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày		
B. Nội dung tự học (14 tiết) 2.3. Một số nhận xét về cải cách nông thôn Trung Quốc Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1],[2] và các tài liệu liên quan đến nội dung Bối cảnh Trung Quốc tiến hành cải cách. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1],[2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội	...	...

	dung tiêu mục trên. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
...- ...	Chương 3. Cải cách toàn diện kinh tế: Cải cách thành thị, cải cách thể chế kinh tế giai đoạn 1984-1991		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 3.1. Cải cách thành thị 3.2. Một số thành tựu và tồn tại của cải cách thành thị 3.3. Một số đánh giá tác động <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc nội dung bài học trong giáo trình trước khi lên lớp - Nghe GV giảng và trả lời các vấn đề GV đặt ra - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hình thức tổ chức: tại lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (1 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung bài tập và thực hành (01 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày	...	...
	B. Nội dung tự học (6tiết)	...	...

	3.3. Một số đánh giá tác động <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1],[2] và các tài liệu liên quan đến nội dung Bối cảnh Trung Quốc tiến hành cải cách. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
	Chương 4. Những thành tựu, đặc điểm, tồn tại, bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc cải cách. Những điểm tương đồng và dị biệt trong cải cách kinh tế TQ và đổi mới VN.		
	A. Nội dung trên lớp (17 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 4.1. Thành tựu, đặc điểm, tồn tại, kinh nghiệm 4.1.1. Đường lối phương pháp cải cách 4.1.2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận 4.1.3. Chính sách và biện pháp cải cách 4.1.4. Một số bài học khác 4.2. Những điểm tương đồng và dị biệt trong cải cách kinh tế TQ và đổi mới VN 4.2.1. Những điểm tương đồng 4.2.2. Những điểm khác biệt <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề. - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc nội dung bài học trong giáo trình trước khi lên lớp - Nghe GV giảng và trả lời các vấn đề GV đặt ra - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu - Hình thức tổ chức: tại lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp.		

- Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (5 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung bài tập và thực hành (05 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày		
B. Nội dung tự học (7tiết) 4.2. Những điểm tương đồng và khác biệt <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [2],[3],[4] và các tài liệu liên quan đến nội dung Bối cảnh Trung Quốc tiến hành cải cách. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đủ ánh sáng, đảm bảo vệ sinh tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng tốt, phấn viết, khăn lau bảng, máy chiếu, loa & micro
- Điều kiện khác: Phòng học không bị ô nhiễm tiếng ồn

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS Bùi Thị Thảo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI KỲ HIỆN ĐẠI**
<MODERN INTERNATIONAL RELATIONS>
- Mã học phần: HIS84762
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 26; Thực hành: 0 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 4; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Thế giới hiện đại*
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lịch sử thế giới;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com
2	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	anhvanlinh@yahoo.com.vn

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại, những quy luật biến đổi của quan hệ giữa các nước trên thế giới chủ yếu từ 1917 đến nay.

MT2. Nhận thức được nguồn gốc, xu hướng phát triển hết sức phức tạp của mối quan hệ quốc tế, nhất là trong những năm gần đây, nhằm nâng cao kiến thức, khả năng vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau khi ra trường.

MT3. Quán triệt chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

*** Về kỹ năng**

MT4. Phân biệt được những quy luật biến đổi của quan hệ giữa các nước trên thế giới chủ yếu từ 1917 đến nay.

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Mạng Internet...

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84762	Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại	0	0	0	0	3	0	1	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	1	1	2			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức lý luận về quan hệ quốc tế, lịch sử quan hệ quốc tế thời hiện đại qua các giai đoạn lịch sử : 1917 – 1945, 1945 – 1991, 1991 – nay.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch22 Ch23 Ch24 Ch25	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch20	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch21	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch22	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch24	1

			Ch25	
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch20 Ch21 Ch23 Ch24 Ch25	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch25	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch25	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Lê Văn Anh, Hoàng Minh Hoa (đồng Cb), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình (2016), *Quan hệ quốc tế thời hiện đại*, Nhà Xb Đại học Huế.

9.2. Tài liệu tham khảo

2. Nguyễn Anh Thái (chủ biên) (1996), *Lịch sử thế giới hiện đại*, 4 tập, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Huy Quý (2005), *Lịch sử Chiến tranh thế giới thứ hai*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Phạm Giảng (1962), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945-1954*, NXB Sử học, Hà Nội.

6. Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa, Trần Hữu Tiến (2003), *Góp phần nhận thức thế giới đương đại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Trương Tiểu Minh (2002), *Chiến tranh lạnh và di sản của nó*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Khái quát quan hệ quốc tế trước 1917 1.1. Quan hệ quốc tế trước 1870 1.2. Quan hệ quốc tế 1870- 1917 1.3. Chiến tranh thế giới thứ I. Kết cục của chiến tranh	4		2		10
Chương 2. Quan hệ quốc tế 1917-1945 2.1. Bối cảnh quốc sau Chiến tranh thế giới thứ I 2.2. Trật tự quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới I 2.3. Quan hệ quốc tế sau Hội nghị Véc Xai-Oasinh ton 2.4. Quan hệ quốc tế 1929-1939 2.5. Quan hệ quốc tế trong thời kỳ Chiến tranh thế giới II (1939 – 1945)	6		2		14
Chương 3. Quan hệ quốc tế 1945- 2000 3.1. Bối cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới II 3.2. Sự hình thành trật tự thế giới mới, sau chiến tranh 3.3. Chiến tranh lạnh, âm mưu của Mỹ 3.4. Sự đối đầu trong Chiến tranh lạnh giữa 2 cực Xô-Mỹ và 2 khối Đông-Tây 3.5. Xô- Mỹ chấm dứt Chiến tranh lạnh, trật tự 2 cực Ianta sụp đổ.	9		2		20
Chương 4. Quan hệ quốc tế sau sự kiện Mỹ bị	7		2		16

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
tấn công (2001) 4.1. Bối cảnh quốc tế sau 2001 4.1.1. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của các nước lớn sau sự kiện nước Mỹ bị tấn công 4.1.2. Cách mạng KHKT lần thứ II, xu hướng toàn cầu hóa 4.1.3.. Hòa bình hợp tác và phát triển kinh tế đã trở thành xu thế chủ đạo 4.2. Quan hệ của một số nước chủ yếu giai đoạn 2001-2005 4.2.1. Quan hệ Mỹ - Nhật 4.2.2. Quan hệ Mỹ - Trung 4.2.3. Quan hệ Mỹ - Nga 4.2.4. Quan hệ Mỹ - EU 4.2.5. Quan hệ Nhật -Trung 4.2.6. Quan hệ Trung - Nga 4.3. Các tổ chức kinh tế, chính trị, quân sự lớn và tác động của nó đối với quốc tế 4.3.1. Tổ chức WTO 4.3.2. Tổ chức NATO 4.3.3. Tổ chức Liên hợp quốc 4.4. Việc giải quyết các vấn đề quốc tế lớn 4.4.1. Vấn đề xung đột, chiến tranh, hòa bình 4.4.2. Vấn đề nghèo đói bệnh tật 4.4.3. Vấn đề môi trường và phát triển bền vững 4.4.4. Vấn đề tai nạn giao thông và các hiểm họa khác					
Tổng cộng	26		8		60

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bàng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 08 năm 2018

TRƯỜNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS. TS. Lê Văn Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA LỊCH SỬ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **VIỆT NAM - ASEAN**

<VIETNAM – ASEAN>

- Mã học phần: HIS84772

- Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 17; Bài tập: 6; Thực hành: 0; Thảo luận: 7; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại 1. Mã học phần: HIS04635

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử thế giới;

Khoa: Lịch Sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Lê Văn Anh	0914173341	anhvanlinh@yahoo.com.vn
2	PGS.TS. Bùi Thị Thảo	0905971045	thaohasp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Hiểu và nắm vững những kiến thức căn bản về lịch sử hình thành của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN)

MT2. Hiểu và nắm vững tiến trình phát triển của ASEAN và tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC)

MT3. Hiểu biết sâu sắc và có hệ thống về mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước ở khu vực Đông Nam Á trước năm 1967, cũng như quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN từ năm 1967 đến nay.

* Về kỹ năng

MT4. Vận dụng và giải thích được sự ra đời của ASEAN

MT5. Giải thích được các nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – ASEAN qua các giai đoạn, vận dụng những kiến thức đã học để phân tích quan hệ Việt Nam – ASEAN giai đoạn hiện nay

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu mạng Internet, băng, đĩa...

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phân biện và kỹ năng liên hệ thực tế, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; kỹ năng giải quyết vấn đề, từ đó góp phần hoàn thiện năng lực cá nhân

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Có ý thức góp phần thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng, đa phương hóa của Đảng và nhà nước đối với các nước trong khu vực.

MT9. SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối quá trình đổi mới xây dựng đất nước; phát triển quan hệ Việt Nam – ASEAN góp phần nâng cao vị thế quốc gia và tạo dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng.

MT10. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT11. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84772	Việt Nam - ASEAN	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	0	0	1	2	0	1	0	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	2	2	2	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Biết rõ vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cư dân Đông Nam Á	C5; C7

MT1	Ch2	Hiểu biết về lịch sử phát triển và văn hóa Đông Nam Á	C5; 10
MT2	Ch3	Hiểu và nắm vững những kiến thức căn bản về những tiền đề đi đến hình thành các tổ chức khu vực của Đông Nam Á	C5; C10, C11, C12
MT2	Ch4	Nắm vững quá trình thành lập ASEAN	C5,C13, C6
MT2	Ch5	Hiểu và nắm vững các giai đoạn phát triển của ASEAN từ 1967 đến 2015	C5, C6, C7
MT2	Ch6	Nắm vững tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC)	C5,C13, C6
MT3	Ch7	Khái quát được quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á trong lịch sử, trước năm 1967	C5,C13, C6
MT3	Ch8	Hiểu biết về tác động của nhân tố cường quốc trong quan hệ Việt Nam - ASEAN	C5,C13, C14,15
MT3	Ch9	Hiểu rõ những khó khăn và thuận lợi, thời cơ và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN	C5,C13, C14,15
MT3	Ch10	Nắm rõ tiến trình sử quan hệ VN- ASEAN từ 1967 đến 1995 và từ 1995 - nay	C5,C13, C14,15
MT3	Ch11	Phân tích được chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với ASEAN	C5,C6, C7, C14,15
MT3	Ch12	Hiểu rõ về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và vai trò của Việt Nam trong AC	
Kỹ năng			
MT4	Ch13	Vận dụng và giải thích được sự phát triển qua nhiều giai đoạn của quan hệ Việt Nam - ASEAN	C10, C11; C13
MT5	Ch14	Giải thích được những nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – ASEAN và vận dụng những kiến thức đó để đánh giá thực tiễn quan hệ quốc tế	C10, C11; C13
MT6	Ch15	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, băng, đĩa...nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của môn học	C12 C13 C15

MT7	Ch16	Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phân biện và kỹ năng liên hệ thực tế thông qua nội dung thực hành, bài tập, thảo luận, báo cáo seminar...	C13 C14 C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch.17	SV được bồi dưỡng về quan điểm chính sách đối ngoại của nước nhà đối với khu vực và láng giềng.	C10, C11; C13
MT9	Ch.18	SV có ý thức công dân về trách nhiệm của cá nhân đối với quan hệ ngoại giao của đất nước nhằm phục vụ công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ mới.	C10, C11; C13, C14, C15
MT10	Ch.19	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C10, C11; C13, C14, C15
MT11	Ch.20	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C11; C13, C14, C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Đáp ứng xu thế hội nhập khu vực và thế giới, học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) từ năm 1967 đến nay. Học phần dành một khối lượng lớn kiến thức để trình bày và phân tích mối quan hệ Việt Nam – ASEAN qua các thời kỳ: trước năm 1967; 1967 -1978; 1979 - 1991; 1991 - 1995, nhất là từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của ASEAN (1995) đến nay. Học phần cũng tập trung giới thiệu về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và những đóng góp cũng như vị thế của Việt Nam trong tiến trình này

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn hoặc đánh giá tác động, vai trò của chủ thể/vấn đề cần tìm hiểu.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, phân tích dữ liệu trên lớp và tìm hiểu thông qua kênh hình ảnh, bản, biểu đồ...

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	C11, C12; C13, C14,	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	C15 Ch16	5
2	Bài tập cá nhân,	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch17	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch18	5

	tiểu luận	- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch19	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch20	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Từ Ch10 Đến Ch15	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch20	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch20	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1997), *Lược sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Ngọc Dung (2002), *Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Lê Văn Anh (2009), *Quan hệ Mỹ - ASEAN (1967 – 1997) - Lịch sử và triển vọng*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[4]. Bùi Thị Thảo (2014), *ASEAN Political - Security Community Realization and the Role of Vietnam*, The 3rd International Conference ‘Language, Society, and Culture in Asian Contexts’ (LSCAC 2014) on Asian Dynamics: Prospects and Challenges, Thailand.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuầ n	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-...	Chương 1. Khái quát lịch sử Đông Nam Á và sự hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)		
	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 1.1. Khái quát lịch sử Đông Nam Á 1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cư dân Đông Nam Á 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á 1.1.3. Văn hóa Đông Nam Á 1.2. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 1.2.1. Quá trình thành lập 1.2.2. Các giai đoạn phát triển và thành tựu đạt được ... <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (3 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) Nội dung: 1.1.2. các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện.	[1] [2] ...	Ch1 đến Ch7;

	- Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) 1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cư dân Đông Nam Á 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
...-	Chương 2. Việt Nam và ASEAN		
...	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 2.1. Khái quát về quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á trong lịch sử 2.2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1967 đến 1995 2.3. Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1995 đến nay <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (3 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) Nội dung: 2.3. Các giai đoạn phát triển của Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1995 đến nay <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung.	[1],[2], [3],[4]	Từ Ch3 đến Ch12

	- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
	B. Nội dung tự học (24 tiết) 1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cư dân Đông Nam Á 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập	...	...
...-	Chương 3. Việt Nam và Cộng đồng ASEAN		
...	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 3.1. Khái lược về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 3.2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN và các cơ hội, thách thức trên con đường phát triển 3.3. Vai trò của Việt Nam đối với Cộng đồng ASEAN <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (3 tiết) - Hoàn thành bài tập trong vở giao bài tập. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) Nội dung: 3.3. Các giai đoạn phát triển của Quan hệ Việt Nam – ASEAN từ 1995 đến nay <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1], [4]	Ch4- Ch10

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo		
	B. Nội dung tự học (8 tiết) Nội dung: 3.3. Phân tích vai trò của Việt Nam đối với trong Cộng đồng ASEAN <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [4] và các tài liệu liên quan đến nội dung ... - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập	[3],[4]	Ch10 đến Ch15

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đủ ánh sáng, đảm bảo vệ sinh tốt.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng tốt, phấn viết, khăn lau bảng, máy chiếu, loa & micro
- Điều kiện khác: Phòng học không bị ô nhiễm tiếng ồn

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS Bùi Thị Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
KHOA LỊCH SỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH (TIẾNG ANH)**
<SPECIALIZED FOREIGN LANGUAGE (ENGLISH)>
- Mã học phần: HIS84032
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 26; Thực hành: 2 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 2; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Ngoại ngữ không chuyên 3
 - Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
 - Tổ bộ môn: Lịch sử thế giới;
 - Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được một số vấn đề về ngữ pháp, từ vựng,

MT2. Hiểu được các kiến thức lịch sử để có thể sử dụng tiếng Anh trong học tập và nghiên cứu lịch sử.

* Về kỹ năng

MT3. Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch một văn bản sử học từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

MT4. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Mạng Internet...

MT5. Rèn luyện các kỹ năng: thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT7. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT8. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT9. Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84032	Ngoại ngữ chuyên ngành	0	0	3	1	2	1	0	0	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	2	0	0			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Tài liệu Word History là một tài liệu nói về sử thế giới, cô đọng và trình bày mạch lạc từ các thời đại nguyên thủy khi con người mới bắt đầu nền văn minh cho đến thời kỳ hiện đại, bao gồm các biến động toàn cầu từ những thế kỷ xa xưa cho đến cuối thế kỷ XX, sự biến chuyển của các nền văn minh cổ và cận hiện đại trên các lục địa Âu, Á, Phi, Mỹ... để giúp SV và người nghiên cứu có cái nhìn tổng quát về văn minh và văn hóa của loài người, liên quan đến các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, văn học, nghệ thuật..., kể cả các biến chuyển về thương mại và cán cân lực lượng của các quốc gia đã phát triển, đang phát triển và chậm phát triển; các nguyên nhân và hậu quả do cấu tạo thiên nhiên, địa chất, khí hậu và các sự kiện lịch sử xảy ra trong nước; các ảnh hưởng bên ngoài tác động đến sự phát triển của từng quốc gia và từng cộng đồng dân tộc trên đường tiến hóa cho đến cuối thế kỷ XX.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu,		2

		trình bày báo cáo rõ ràng		
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Hasiba Yuzuru, Kishimoto Mio, Komatsu Hisao, Mizushima Tsukasa (2019), *World History for High School*, Japan.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Các trang web liên quan

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Nền văn minh thời sơ khai 1.1. Thời kỳ săn bắn 1.2. Thời kỳ canh tác 1.3. Nghệ thuật và các đế quốc vùng cận đông, Trung Quốc, Ấn Độ và Hoa Kỳ trong thời sơ khai	10	1	1		24
Chương 2. Nền văn minh cổ trong các thành bang Hy Lạp 2.1. Sự xuất hiện của các thành bang Hy Lạp 2.2. Chiến tranh Ba Tư (Persian) và chiến thắng của Hy Lạp 2.3. Sự bành trướng của đế quốc Hy Lạp và	10	1	1		24

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
cuộc chinh phục của Alexander					
Chương 3. Nền văn minh cổ trong đế quốc La Mã 3.1. Sự xuất hiện của các thành bang La Mã 3.2. Thành công và thất bại của nền cộng hòa La Mã 3.3. Đế quốc La Mã và nền văn minh Hy - La	6				12
Tổng cộng	26	2	2		60

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ BIỂN ĐẢO TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**
< SOME ISLAND ISSUES IN VIETNAMESE HISTORY >

- Mã học phần: HIS84542

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 23; Bài tập: 2, Thảo luận: 5, Tự học: 60)

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

- Các học phần song hành: không có

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☒ Tiếng Anh ☐

- Đơn vị phụ trách

Tổ bộ môn: Lịch sử Việt Nam

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Hoàng Chí Hiếu	0914735779	chihieusu@gmail.com
2	Th.S. Lê Thị Hoài Thanh	0913540607	fuongthaohoa@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được các kiến thức cơ bản về biển đảo Việt Nam.

MT2. Nắm được các kiến thức về vai trò biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước.

MT3. Nắm được các kiến thức về quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo dưới các triều đại phong kiến.

MT4. Nắm được nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

MT5. Nắm được kiến thức về quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong thế kỷ XX và hai thập niên đầu của thế kỷ XXI.

*** Về kỹ năng**

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, tài liệu từ internet.

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học, tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Phát triển năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.

MT11. Hiểu được trách nhiệm công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình, 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8
HIS84542	Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử Việt Nam	0	0	0	0	2	2	2	0
		C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	
		0	3	2	2	3	3	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Hiểu rõ về điều kiện tự nhiên và nguồn tài nguyên của biển đảo Việt Nam	C5, C10, C11, C12,

			C15
MT2	Ch2	Phân tích được vai trò của biển đảo trong lịch sử dân tộc	C5, C10, C11, C12, C15
MT3	Ch3	Giải thích được ý nghĩa của các truyền thuyết lập quốc của dân tộc Việt có yếu tố biển đảo	C5, C12, C15
MT3	Ch4	Phân tích được vai trò của biển đảo trong các cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc thời cổ trung đại.	C5, C10, C11, C12, C15
MT3	Ch5	Hiểu rõ quá trình xác lập và các hoạt động thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ X đến thế kỷ XV	C5, C10, C11, C12, C15
MT3	Ch6	Hiểu rõ quá trình xác lập và các hoạt động thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII	C5, C10, C11, C12, C15
MT3	Ch7	Hiểu rõ quá trình xác lập và các hoạt động thực thi chủ quyền biển đảo dưới vương triều Nguyễn trong thế kỷ XIX	C5, C10, C11, C12, C15
MT4	Ch8	Phân tích được giá trị của nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo Việt Nam thời trung đại	C5, C10, C11, C12, C15
MT5	Ch9	Nắm rõ hoạt động bảo vệ chủ quyền qua các thời kỳ lịch sử từ 1909 đến nay	C5, C10, C11, C12, C15
MT5	Ch10	Nêu được các biện pháp góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo và liên hệ trách nhiệm của bản thân.	C5, C10, C11, C12, C14, C15
Kỹ năng			
MT6	Ch11	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu gốc, sách chuyên khảo, tham khảo, mạng internet...nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của môn học.	C15

MT7	Ch12	Hình thành được các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ với thực tế thông qua các hoạt động điền dã.	C14, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch13	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học: Tôn trọng người học và giảng viên	C12
MT9	Ch14	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập, có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả, trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp, tự tin thể hiện bản thân.	C15
MT10	Ch15	Hình thành được năng lực cá nhân về các vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử và dạy học lịch sử, xây dựng, tham gia các nhóm nghiên cứu Sử học.	C13
MT11	Ch16	Nhận thức được trách nhiệm của một công dân, nhà giáo và nghề nghiệp của bản thân và có thể thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau liên quan đến chuyên ngành lịch sử.	C14

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trình bày về biển đảo Việt Nam trong lịch sử dân tộc từ thời cổ trung đại đến những thập niên đầu thế kỷ XXI với các vấn đề: biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước; quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của các triều đại phong kiến; nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo thời phong kiến và cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên biển Đông trong thế kỷ XX và những thập niên đầu thế kỷ XXI.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Tham gia thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập: hoàn thành các bài tập do giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch13	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch11	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch12	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch14	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch15 Ch16	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch11	4

		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch12	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch14 Ch15	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch16	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kỳ	Theo đáp án và thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch10	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch10	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Đỗ Bang (2015), *Hoàng Sa, Trường Sa chủ quyền của Việt Nam*, Nxb Đà Nẵng.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Đỗ Bang (2017), *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Văn Âu (2008), *Địa lý tự nhiên Biển Đông*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, *Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Nxb Giáo dục Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 2013.

5. Nhiều tác giả (2011), *Bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

6. Đinh Kim Phúc (Chủ biên) (2014), *Hoàng Sa Trường Sa trong thư tịch cổ*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

7. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng (2016), *Biển đảo Việt Nam Lịch sử Chủ quyền Kinh tế văn hóa*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Mở đầu. Khái quát về biển đảo Việt Nam		
	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) 1. Khái quát về biển Việt Nam 2. Vịnh và hải đảo Việt Nam 3. Nguồn tài nguyên và vai trò của biển đảo Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) Điều kiện tự nhiên của biển, vịnh, quần đảo Nguồn tài nguyên của biển đảo Việt Nam Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập	[2] [3]	Ch1 Ch2 Ch11 Ch13 Ch14 Ch15 Ch16
2-9	Chương 1. Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại		
	A. Nội dung trên lớp (13 tiết) 1.1. Biển đảo trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam <i>1.1.1. Biển đảo trong lịch sử dựng nước của dân tộc Việt Nam</i> <i>1.1.2. Biển đảo trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam</i>	[1] [2] [4] [5] [6] [7]	Ch3 Ch4 Ch5, Ch6, Ch7, Ch8 Ch11

1.2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến Việt Nam	Ch12
<i>1.2.1. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV</i>	Ch13
<i>1.2.2. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của các triều đại phong kiến từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII</i>	Ch14
<i>1.2.3. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo dưới triều Nguyễn trong thế kỷ XIX</i>	Ch15
1.3. Nguồn sử liệu về chủ quyền biển đảo Việt Nam thời phong kiến	Ch16
<i>1.3.1. Chủ quyền biển đảo Việt Nam qua các thư tịch cổ</i>	
<i>1.3.2. Chủ quyền biển đảo Việt Nam qua các bản đồ cổ</i>	
Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề	
- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm	
Yêu cầu đối với sinh viên	
- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp	
- Nghe giảng do GV trình bày	
- Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu	
Nội dung bài tập (1 tiết)	
Phân tích giá trị lịch sử của Châu bản triều Nguyễn đối với vấn đề xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo Việt Nam.	
Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết)	
Dựa trên cơ sở nào để khẳng định việc xác lập và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa đã được thực hiện từ thế kỷ XVII.	
B. Nội dung tự học (32 tiết)	
- Biển đảo trong lịch sử giữ nước thời cổ trung đại	
- Hoạt động xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo từ	

	thế kỷ X đến XV. - Suru tầm các thư tịch và bản đồ cổ khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
10-14	Chương 2. Quá trình bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong thế kỷ XX và hai thập niên đầu thế kỷ XXI		
	A. Nội dung trên lớp (6 tiết) 2.1. Quá trình bảo vệ chủ quyền 2.2.1. Thời kỳ từ năm 1909 đến 1945 2.2.2. Thời kỳ từ năm 1945 đến 1954 2.2.3. Thời kỳ từ năm 1954-1975 2.2.4. Thời kỳ từ năm 1975 đến nay 2.2. Một số biện pháp cần làm để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo 2.2.1. củng cố các cơ sở pháp lý 2.2.2. Đấu tranh trên các diễn đàn quốc tế 2.2.3. Xây dựng thực lực trên biển 2.2.4. Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo trong thế hệ trẻ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu Nội dung bài tập (1 tiết)	[1] [2] [4] [5]	Ch9, Ch10, Ch11 Ch12 Ch13 Ch14 Ch15 Ch16

	Hãy làm rõ các hoạt động nhằm bảo vệ chủ quyền biển đảo từ năm 1945 - 1954 Nội dung thảo luận nhóm (3 tiết) Biện pháp nào quan trọng nhất để bảo vệ chủ quyền biển đảo trong giai đoạn hiện nay? Vì sao? B. Nội dung tự học (10 tiết) Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập		
15	Kết luận A. Nội dung trên lớp (2 tiết) Kết luận một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử dân tộc Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu B. Nội dung tự học (4 tiết) Tổng kết các nội dung đã học bao gồm phần mở đầu, chương 1 và chương 2. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	Ch11 Ch12 Ch13 Ch14 Ch15 Ch16

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa, micro
- Điều kiện khác

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths Lê Thị Hoài Thanh

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **ĐỊA DANH LỊCH SỬ THẾ GIỚI**

<HISTORICAL LANDMARKS IN THE WORLD HISTORY>

- Mã học phần: HIS84512

- Số tín chỉ: 02; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 20; Thực hành: 0 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: *Lịch sử Thế giới hiện đại*

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Tổ bộ môn: Lịch sử Thế giới

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Tuấn Bình	0939220286	nguyentuanbinh@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Ty	0935833446	tytyhue@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Nắm được kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại.

MT2. Nắm được các kiến thức căn bản về khái niệm, phân loại địa danh lịch sử.

MT3. Nắm được các kiến thức về những địa danh lịch sử tiêu biểu trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại, góp phần hoàn thiện những kiến thức quan trọng về địa lý, lịch sử, văn hóa cho sinh viên trong khi học các học phần thuộc khóa trình lịch sử thế giới.

*** Về kỹ năng**

MT4. Vận dụng và lý giải thích được bối cảnh ra đời và tác động của những sự kiện lịch sử diễn ra tại địa danh đó.

MT5. Kỹ năng xác định vị trí các địa danh lịch sử trên bản đồ thế giới.

MT6. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...

MT7. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT9. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm; tự tin thể hiện bản thân.

MT10. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT11. Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HIS84512	Địa danh Lịch sử thế giới	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		0	0	2	3	3	2	2	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	2	2	2	2	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Nắm được kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến thời hiện đại.	C3, C5, C6
MT2	Ch2	Nắm được các kiến thức căn bản về khái niệm địa danh, địa danh lịch sử	C3, C5

MT2	Ch3	Phân loại các địa danh lịch sử, phân biệt địa danh lịch sử với địa danh văn hoá	C3, C7
MT3	Ch4	Nắm được các kiến thức về những địa danh lịch sử tiêu biểu trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại, góp phần hoàn thiện những kiến thức quan trọng về địa lý, lịch sử, văn hóa cho sinh viên trong khi học các học phần thuộc khóa trình lịch sử thế giới.	C5, C7
Kỹ năng			
MT4	Ch5	Vận dụng và lý giải thích được bối cảnh ra đời và tác động của những sự kiện lịch sử diễn ra tại địa danh đó.	C8, C9
MT5	Ch6	Kỹ năng xác định vị trí các địa danh lịch sử trên bản đồ thế giới	C9, C10
MT6	Ch7	Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Bản đồ, mạng Internet, tài liệu sách, báo, đĩa CD/DVD...	C8, C10
MT7	Ch8	Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.	C10, C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học	C12
MT8	Ch10	Tôn trọng bạn học và giảng viên trong khi học	C14
MT9	Ch11	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả	C15
MT9	Ch12	Trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12
MT10	Ch13	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12, C15
MT11	Ch14	Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.	C14

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Địa danh lịch sử thế giới là một chuyên đề tích hợp những kiến thức bổ ích về địa lý, lịch sử, văn hóa trong lịch sử thế giới, không chỉ cung cấp tên những địa danh nước ngoài (foreign geographical names), danh pháp (geographical nomenclature) của

chúng mà còn bao gồm những thông tin về tinh thần, văn hoá, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ và chính trị gắn liền với sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử quan trọng. Trên cơ sở cung cấp những kiến thức căn bản về khái niệm, phân loại địa danh lịch sử, học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên những địa danh lịch sử tiêu biểu trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại. Qua đó, sẽ góp phần hoàn thiện những kiến thức quan trọng về địa lý, lịch sử, văn hóa cho sinh viên trong khi học các học phần thuộc khóa trình lịch sử thế giới.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp dạy học

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.
- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, nghiên cứu tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của	Điểm tối
----	-----------	-------------------	---------	----------

			HP	đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch9 Ch10 Ch11 Ch12	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch5	5
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu	Ch6 Ch7	2
		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch1	1
		- Sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch2 Ch3	2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Ch4	1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	Ch5	1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Ch8	1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch13	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch13	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Lê Văn Anh (chủ biên) (2013), *Giáo trình Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

2. Hoàng Thị Minh Hoa (chủ biên), Trần Thị Vinh, Lê Thành Nam (2012), *Giáo trình Lịch sử thế giới cận đại*, Đại học Sư phạm Huế.

3. Đặng Văn Chương (chủ biên) (2015), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB Đại học Huế.

4. Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La (2002), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Lương Ninh (chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đặng Quang Minh, Nguyễn Gia Phú, Nghiêm Đình Vỳ (1995), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.

6. Vũ Dương Ninh, (chủ biên) (2002), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

7. Lê Văn Anh, Hoàng Thị Minh Hoa (đồng chủ biên), Bùi Thị Thảo, Nguyễn Tuấn Bình (2015), *Giáo trình Quan hệ quốc tế thời hiện đại*, NXB Đại học Huế.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-3	CHƯƠNG 1. MỘT SỐ NHẬN THỨC VỀ ĐỊA DANH LỊCH SỬ		
	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) 1.1. Khái niệm địa danh và địa danh lịch sử 1.2. Đặc điểm của địa danh lịch sử 1.3. Phân loại địa danh lịch sử 1.4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu địa danh lịch sử Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (6 tiết) Phân biệt khái niệm địa danh lịch sử với địa danh văn hoá. Thống kê một số địa danh tiêu biểu trên thế giới và Việt Nam. Yêu cầu đối với sinh viên	[1] [2] [3]	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4

	- Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 2. MỘT SỐ ĐỊA DANH LỊCH SỬ TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI		
4-7	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) 2.1. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở phương Đông cổ trung đại 2.2. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở phương Tây cổ trung đại Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (22 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về Lịch sử thế giới thời cổ - trung đại. Sinh viên tự tìm thêm một số địa danh tiêu biểu khác có liên quan. Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.	[3] [4] [5]	Ch1 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8
8-11	CHƯƠNG 3. MỘT SỐ ĐỊA DANH LỊCH SỬ TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI		
	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 3.1. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Âu cận đại 3.2. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Mỹ cận đại 3.3. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Á cận đại 3.4. Địa danh lịch sử tiêu biểu ở châu Phi cận đại Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	[2] [6]	Ch1 Ch10 Ch11 Ch12

	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. * Bài kiểm tra định kì Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học B. Nội dung tự học (16 tiết) Đọc thêm các sách, tài liệu về Lịch sử thế giới thời cận đại. Sinh viên tự thống kê một số địa danh tiêu biểu khác. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
	CHƯƠNG 4. MỘT SỐ ĐỊA DANH LỊCH SỬ TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI		
12-15	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) 4.1. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các thành tựu văn minh hiện đại 4.2. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các cuộc chiến tranh lớn thời hiện đại 4.3. Địa danh lịch sử tiêu biểu về phong trào cách mạng thế giới 4.4. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các tổ chức quốc tế 4.5. Địa danh lịch sử tiêu biểu về các sự kiện lớn trong quan hệ quốc tế đầu thế kỷ XXI <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1] [7]	Ch1 Ch4 Ch5 Ch6 Ch7 Ch8 Ch12

	- Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Sinh viên đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. B. Nội dung tự học (16 tiết) Đọc thêm các sách chuyên khảo, tham khảo về Lịch sử thế giới thời hiện đại. Sinh viên tự tìm thêm một số địa danh tiêu biểu khác có liên quan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả trong tiết học của buổi tiếp theo.		
--	--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác: mạng Internet hoạt động tốt

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **LỊCH SỬ ĐÔ THỊ ĐÔNG NAM Á**
<SOUTHEAST ASIA URBAN HISTORY>
- Mã học phần: HIS84532
- Số tín chỉ: 2; Tổng số tiết quy chuẩn: 30
(Lý thuyết: 17; Thực hành: 6 tiết quy chuẩn; Thảo luận: 7; Tự học: 60 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Tổ bộ môn: Lịch sử thế giới;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS. TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com
2	TS. Lê Thị Quý Đức	0816198396	lequiduc.his.sp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần*** Về kiến thức**

MT1. Nắm được những lý luận chung về đô thị

MT2. Hiểu được quá trình hình thành, phát triển của các đô thị ở Đông Nam Á qua các thời kỳ lịch sử.

MT3. Hiểu được chức năng, vai trò của các đô thị - trung tâm văn minh đối với các vùng đất, quốc gia hay của cả khu vực.

*** Về kỹ năng**

MT4. Vận dụng vào trong đời sống thực tiễn theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử cũng như quan niệm về tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

MT5. Biết cách vận dụng, khai thác kiến thức môn học từ các nguồn tư liệu khác nhau: Mạng Internet...

MT6. Rèn luyện các kỹ năng: phân tích, so sánh, thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện và kỹ năng liên hệ thực tế.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84532	Lịch sử đô thị	0	0	1	1	3	1	0	0	1
	Đông Nam Á	C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	1	1	2	0	0			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần tập trung trình bày lý luận chung về đô thị (khái niệm, phân loại, đối tượng nghiên cứu, nguồn gốc...); lịch sử hình thành và phát triển của các đô thị ở Đông Nam Á từ cổ đại đến hiện đại; phân tích cấu trúc, phân loại, chức năng, vai trò, hệ quả đặc trưng đô thị Đông Nam Á qua các giai đoạn lịch sử thông qua việc tìm hiểu một số đô thị chủ yếu; dự báo triển vọng và các khuynh hướng phát triển đô thị trong tương lai gần.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

- Tham quan một số đô thị cổ ở Việt Nam và Đông Nam Á.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn		2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2

		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu		4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.		10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Sĩ Quế (chủ biên) (2012), *Lịch sử đô thị*, Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đặng Thái Hoàng (2000), *Lịch sử Đô thị*, NXB Xây dựng, Hà Nội.

[3]. Howard Dick, Peter J. Rimmer (2003), *Cities, Transport and Communications: The Integration of Southeast Asia Since 1850 (A Modern Economic History of Southeast Asia)*, Publisher: Palgrave Macmillan.

[4]. Ngô Văn Doanh, “Đô thị cổ Đông Nam Á: Thời kỳ đô thị hoá đầu tiên”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2; tr. 3-11.

[5]. Leonard Blussé (2013), *Port Cities Of South East Asia: 1400–1800*, The Oxford Handbook of Cities in World History.

[6]. Nguyễn Quốc Thông (2013), *Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây*, Nxb. Xây dựng Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Chương 1. Lý luận chung về đô thị và lịch sử đô thị 1.1. Các khái niệm 1.2. Những quan điểm, lý thuyết nghiên cứu về lịch sử đô thị 1.3. Nguồn gốc đô thị 1.4. Đối tượng nghiên cứu của lịch đô thị 1.5. Chức năng, cấu trúc đô thị 1.6. Phân loại đô thị 1.7. Khái lược về quá trình phát triển của đô thị thế giới	5	2	1		16
Chương 2. Lịch sử hình thành và phát triển của đô thị Đông Nam Á 2.1. Đô thị cổ Đông Nam Á từ nguồn gốc đến thế kỷ X 2.1.1. Mô hình đô thị cổ Ấn Độ với việc hình thành các đô thị đầu tiên 2.1.2. Cơ cấu chức năng đô thị: thành phố linh thiêng và thành phố buôn bán 2.1.3. Hai loại hình đô thị: đô thị thương mại và đô thị nông nghiệp 2.1.3.1. Đô thị thương mại 2.1.3.2. Đô thị nông nghiệp 2.1.4. Lịch sử một số đô thị tiêu biểu 2.1.4.1. Kinh đô Vyadhapura và thương cảng Ốc Eo của đế quốc Phù Nam 2.1.4.2. Kinh đô của đế quốc Srivijaya 2.1.4.3. Đô thị Nakhon Pathom của vương quốc	8	3	4		30

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
Môn Dvaravati 2.2. Đô thị Đông Nam Á từ thế kỷ X đến thế kỷ XX 2.2.1. Đô thị Đông Nam Á từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI 2.2.1.1. Bối cảnh, cơ sở hình thành 2.2.1.2. Đặc điểm, cấu trúc, loại hình, chức năng đô thị 2.2.1.3. Quá trình phát triển của một số đô thị chủ yếu 2.2.2. Đô thị Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX 2.2.2.1. Các nhân tố tác động và sự sụp đổ của mẫu hình đô thị truyền thống 2.2.2.2. Sự định hình và phát triển của mẫu hình đô thị mới – đô thị hiện đại 2.2.2.3. Quá trình phát triển của một số đô thị tiêu biểu 2.3. Đô thị hóa ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XX 2.3.1. Thế giới đô thị hóa và sự tương phản giữa hai nhóm nước 2.3.2. Đặc trưng đô thị hóa ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XX 2.3.3. Xu hướng, hệ quả, thách thức và triển vọng					
Chương 3. Đặc điểm, tính chất, vai trò của đô thị trong tiến trình lịch sử Đông Nam Á 3.1. Đặc điểm	4	1	2		14

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				
	Lên lớp				Tự học, tự nghiên cứu
	LT	BT	TL	T H	
3.2. Tính chất					
3.3. Vai trò					
Tổng cộng	17	06	07		60

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Chương

MT3. Nắm vững những diễn biến quan trọng ở các địa danh lịch sử được lựa chọn.

MT4. Phân tích và đánh giá được vai trò của các địa danh lịch sử đối với sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay.

***. Về kỹ năng**

MT5. Nắm được phương pháp xác định địa danh.

MT6. Biết cách vận dụng bản đồ, tranh ảnh, liên hệ giữa kiến thức lịch sử với thực địa.

MT7. Có khả năng sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu về các địa danh lịch sử.

MT8. Có khả năng trình bày, thuyết minh về các địa danh lịch sử trong vai trò là người tổ chức tham quan, thuyết minh hay hướng dẫn viên.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT9. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giảng viên.

MT10. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lý, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT11. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT12. Nhận thức đúng đắn về vai trò của các địa danh lịch sử đối với tiến trình phát triển của dân tộc. Từ đó có ý thức giữ gìn và quảng bá giá trị của các địa danh lịch sử đến cộng đồng.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HIS84522	Địa danh lịch sử Việt Nam	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		3	2	1	2	3	1	2	2	2
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		3	3	3	3	3	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
-------------	---------	---	--------------

	HP		
	Kiến thức		
MT1	Ch1	Người học nắm được tên gọi của những địa danh lịch sử Việt Nam qua các thời kì	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT2	Ch2	Hiểu và vận dụng được tiêu chí để xác định những địa danh lịch sử quan trọng	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT3	Ch3	Nắm được những diễn biến lịch sử chính ở các địa danh và ý nghĩa của các sự kiện đó	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
MT4	Ch4	Phân tích và đánh giá được vai trò của các địa danh lịch sử đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội hiện nay	C1, C2, C3, C4, C5, C7, C10, C12, C13, C14, C15
	Kỹ năng		
MT5	Ch5	Vận dụng được phương pháp xác định địa danh lịch sử	C4, C7, C10, C13, C14, C15
MT6	Ch6	Biết cách vận dụng bản đồ, tranh ảnh vào học tập và nghiên cứu	C4, C7, C10, C13, C14, C15
MT6	Ch7	Khả năng liên hệ giữa kiến thức lịch sử, đối chiếu bản đồ, tranh ảnh với thực địa	C4, C7, C10, C13, C14, C15

MT7	Ch8	Biết sưu tầm tranh ảnh, bản đồ, phim tư liệu về các địa danh lịch sử	C4, C7, C10, C13, C14, C15
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch9	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; Tôn trọng bạn học và giáo viên.	C1, C2, C8, C9, C12, C14
MT8	Ch10	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C11, C13, C14
MT9	Ch11	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C1, C12, C13
MT10	Ch12	Nhận thức đúng đắn về vai trò của các địa danh lịch sử đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội.	C1, C14, C15,

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần tích hợp những kiến thức về địa lý, lịch sử và văn hoá Việt Nam nhằm trang bị kiến thức cho SV có thể dạy học các môn học thuộc Khoa học xã hội. Học phần trình bày khái niệm địa danh học, địa danh lịch sử, các địa danh lịch sử tiêu biểu trong tiến trình lịch sử Việt Nam trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hoá.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đọc bản đồ, tranh ảnh lịch sử, phim tư liệu lịch sử: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp và ngoài thực địa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch9 Ch10 Ch11 Ch12	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập, bài thực hành	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch9	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch10	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch11	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch12	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch9	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic	Ch10	1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng	Ch11 Ch12	2

		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch12	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch18	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

1. Nguyễn Văn Âu (2002), *Một số vấn đề về địa danh học Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

10.2. Sách, giáo trình tham khảo

2. Lê Trung Hoa (2011), *Địa danh học Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

3. Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002)*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.

4. Các sách chuyên khảo liên quan các địa danh trên.

5. Trang Web/CDs tham khảo:

<https://vi.wikipedia.org/wiki>

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-2	CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN VỀ ĐỊA DANH LỊCH SỬ		
	A. Nội dung trên lớp (4 tiết)		Ch1-12
	*) Nội dung lý thuyết (3 tiết)	[1]	
	1.1. Khái niệm địa danh lịch sử	[2]	
	1.2. Tiêu chí xác định địa danh lịch sử		

	1.3. Phân loại địa danh lịch sử 1.4. Phương pháp nghiên cứu địa danh lịch sử Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. Yêu cầu đối với sinh viên - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2]. *) Nội dung thảo luận (1 tiết) Tiêu chí xác định địa danh lịch sử Yêu cầu đối với sinh viên Đọc tài liệu [1], [2] và có liên quan Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra dưới dạng 1 thảo luận. B. Nội dung tự học (10 tiết) Những quan niệm về địa danh lịch sử và những địa danh lịch sử thế giới có liên quan đến lịch sử Việt Nam Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan khác. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
3-7	CHƯƠNG 2. MỘT SỐ ĐỊA DANH LỊCH SỬ THỜI CỔ TRUNG ĐẠI		
	A. Nội dung trên lớp 9 tiết *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 2.1. Cổ Loa (Hà Nội) 2.2. Đền Hùng (Phú Thọ) 2.3. Sông Bạch Đằng (Hải Phòng) 2.4. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội) 2.5. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) 2.6. Phú Xuân- Huế	[1] [2] [3] [4]	Ch1-12

	2.7. Bến Nghé - Gia Định (Tp. Hồ Chí Minh) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, xem bản đồ, tranh ảnh lịch sử, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4]. <i>*) Nội dung thảo luận (1 tiết)</i> Thực trạng và công tác bảo tồn tại địa danh lịch sử Phú Xuân – Huế <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc các văn bản quy định về việc bảo tồn di tích lịch sử cổ đô Huế. - Khảo sát thực địa các di sản văn hóa thế giới tại Huế - Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. <i>*. Bài tập (1 tiết)</i> Đề xuất hướng phát huy giá trị của địa danh Thành nhà Hồ B. Nội dung tự học (10 tiết) Tìm hiểu những địa danh liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên xâm lược thế kỉ XIII. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	Chương 3. Một số địa danh lịch sử thời cận đại		
7-9	A. Nội dung trên lớp (5 tiết)		Ch1-12

	*) Nội dung lý thuyết (4 tiết) 3.1. Vịnh Đà Nẵng 3.2. Phòng tuyến Chí Hòa (Tp.Hồ Chí Minh) 3.3. Tân Sở (Quảng Trị) 3.4. Vụ Quang – Ngàn Trươi (Hà Tĩnh) 3.5. Yên Bái 3.6. Tân Trào (Tuyên Quang) 3.7. Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đọc bản đồ, bản đồ lịch sử, chiếu phim tư liệu, xem tranh ảnh lịch sử, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề, so sánh, thảo luận... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4]. *) Nội dung thảo luận (1 tiết) Vị trí chiến lược của Vịnh Đà Nẵng trong phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Sản phẩm thảo luận được trình bày dưới dạng báo cáo kết hợp trình chiếu. Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp. B. Nội dung tự học (14 tiết) Những địa danh liên quan đến Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám 1945 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện.	[1] [2] [3] [4]	
--	--	---	--

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập. *) Bài kiểm tra định kì số 1 Hình thức: Tự luận Nội dung kiểm tra: Các kiến thức đã học.		
	CHƯƠNG 4. MỘT SỐ ĐỊA DANH LỊCH SỬ THỜI HIỆN ĐẠI		
10-14	A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 4.1. An toàn khu Việt Bắc (ATK) 4.2. Điện Biên Phủ 4.3. Khu phi quân sự - Vĩ tuyến 17 (DMZ) 4.4. Đường Trường Sơn 4.5. Thành cổ Quảng Trị 4.6. Dinh Thống Nhất (Tp. Hồ Chí Minh) <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, bản đồ và bản đồ lịch sử, chiếu phim tư liệu, tranh ảnh lịch sử, phân tích, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... -Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan. *. Nội dung thảo luận (1 tiết) Vai trò của Đường Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ <i>Yêu cầu đối với sinh viên:</i> Tham khảo các nguồn tài liệu Trình bày dưới dạng báo cáo hoàn chỉnh. *. Bài tập (1 tiết)	[1] [2] [3] [4]	Ch1-12

	Khảo sát những địa danh của Đường Trường Sơn ở Quảng Trị B. Nội dung tự học (14 tiết) Diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, 81 ngày đêm ở Quảng Trị năm 1972 và chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
	KẾT LUẬN		
14-	A. Nội dung trên lớp (3 tiết)	[1]	Ch4
15	*) Nội dung lý thuyết (2 tiết) - Đặc điểm chung của các địa danh lịch sử - Vai trò của các địa danh lịch sử <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, phân tích, tổng hợp, so sánh, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Giải quyết các vấn đề do giảng viên đặt ra. - Phát hiện ra các vấn đề để giải quyết. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan. *. Nội dung thảo luận (1 tiết) Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của các địa danh lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên:</i> Tham khảo các nguồn tài liệu Trình bày dưới dạng báo cáo hoàn chỉnh. B. Nội dung tự học (6 tiết) Tìm hiểu về việc bảo tồn, khai thác giá trị của địa danh Hoàng	[2]	Ch10 Ch12

thành Thăng Long, Dinh Thống Nhất và Thành Cổ Quảng Trị <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu [1], [2], [3], [4] và các tài liệu liên quan. - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.		
--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

Ths Lê Thị Hoài Thanh

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng

PGS.TS. Hoàng Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM (1930 - 1975)**

<NATIONAL UNITED FRONT OF REVOLUTIONARY VIETNAM (1930 - 1975)>

- Mã học phần: LISU5612

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 2; Thảo luận: 3; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Bắt buộc*

- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lịch sử Việt Nam

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Văn Hoa	0913439509	hoanhidn12@gmail.com
2	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	0914025002	tatthangsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Nắm được các *khái niệm* cơ bản như “mặt trận”, “hội”, “liên minh”; *cơ sở lý luận và thực tiễn* về vấn đề mặt trận; vai trò của mặt trận

MT2. Nắm được kiến thức cơ bản về *các tổ chức mặt trận thời kỳ 1930-1945, 1945-1954 và 1954-1975*

MT3. Nắm được các kiến thức cơ bản về *vai trò* của mặt trận qua các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân cũ, mới

MT4. Phân tích được những *bài học kinh nghiệm* về mặt trận trong cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975

*** Về kỹ năng**

MT5. Kỹ năng xác định đúng vấn đề lịch sử đặt ra và kỹ năng giải quyết vấn đề lịch sử có liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp (ví dụ: Hiểu và phân biệt các khái niệm “mặt trận”, “hội”, “liên minh”; vai trò của mặt trận trong cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1975; từ đó, vận dụng kiến thức đã học để nâng cao chất lượng bài giảng ở trường phổ thông).

MT6. Kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng giải quyết vấn đề (ví dụ: Thuyết trình về các tổ chức mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975; làm việc theo nhóm về vai trò của mặt trận; phân tích, đúc rút những bài học kinh nghiệm về mặt trận qua các giai đoạn).

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giáo viên.

MT8. Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

MT9. Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

MT10. đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
LISU5612	MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM (1930 - 1975)	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		2	0	0	2	3	2	2	2	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		1	2	3	2	2	3			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (kí hiệu Ch)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	Ch1	Hiểu đúng cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về vấn đề đoàn kết trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam	C1; C4; C5; C6; C7
MT1	Ch2	Nắm được các khái niệm cơ bản như “mặt trận”, “hội”, “liên minh”; nhận thức đúng vai trò của mặt trận	C1; C4; C5; C6; C7
MT2	Ch3	Nắm được kiến thức cơ bản về các tổ chức mặt trận thời kỳ 1930-1945 và 1945-1954	C1; C4; C5; C6; C7
MT2	Ch4	Nắm được kiến thức cơ bản về các tổ chức mặt trận thời kỳ 1954-1975.	C1; C4; C5; C6; C7
MT3	Ch5	Nắm được các kiến thức cơ bản về vai trò của mặt trận thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân cũ Pháp (1930-1954)	C1; C4; C5; C6; C7
MT3	Ch6	Nắm được các kiến thức cơ bản về vai trò của mặt trận thời kỳ kháng chiến chống thực dân mới Mỹ (1954-1975)	C1; C4; C5; C6; C7
MT4	Ch7	Phân tích đúng những bài học kinh nghiệm về mặt trận trong cách mạng Việt Nam (1930-1975).	C1; C4; C5; C6; C7
Kỹ năng			
MT5	Ch8	Xác định đúng vấn đề lịch sử đặt ra và kỹ năng giải quyết vấn đề lịch sử có liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp (ví dụ: Hiểu và phân biệt các khái niệm “mặt trận”, “hội”, “liên minh”).	C8; C10; C11
MT5	Ch9	Phân tích đúng dẫn vai trò của mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954 và 1954-1975	C8; C10; C11
MT6	Ch10	Thuyết trình về các tổ chức mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954 và 1954-1975	C8; C10; C11

MT6	Ch11	Làm việc theo nhóm về vai trò, bài học kinh nghiệm của mặt trận qua các giai đoạn	C8; C10; C11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	Ch12	Hiểu và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường và yêu cầu của môn học; tôn trọng bạn học và giáo viên.	C12; C13; C14; C15
MT8	Ch13	Tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.	C12; C13; C14; C15
MT9	Ch14	Tự đánh giá và đánh giá khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập.	C12; C13; C14; C15
MT10	Ch15	Đam mê môn học, yêu ngành, yêu nghề.	C12; C13; C14; C15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần đề cập các khái niệm “mặt trận”, “hội”, “liên minh”; vai trò của mặt trận trong cách mạng Việt Nam nói chung; bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng về mặt trận qua các thời kỳ từ 1930 đến 1975; sự ra đời và hoạt động của tổ chức mặt trận qua các thời kỳ 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975; trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm về mặt trận trong cách mạng Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Vận dụng trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài kiểm tra: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài kiểm tra do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch12 Ch13 Ch14	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	Ch15	5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch11	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch12	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch13	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch14 Ch15	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch11 Ch12 Ch13 Ch14 Ch15	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch15	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				

5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch15	10
---	---------	--	--------------------	----

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Văn Hoa (2009), *Bài giảng chuyên đề Mặt trận Dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam 1930 - 1975*, Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Hậu (chủ biên) (2006), *Lịch sử Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, Quyển I (1930-1954)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3]. Trần Hậu (chủ biên) (2007), *Lịch sử Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, Quyển II (1954-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Mở đầu		
1-2	A. Nội dung trên lớp (2 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) 1. Một số khái niệm 2. Vai trò của mặt trận trong cách mạng Việt Nam Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị đọc bài trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.	[1] [2] [3]	Ch1; Ch2
	B. Nội dung tự học (5 tiết) - Tìm hiểu một số khái niệm - Tìm hiểu vai trò của mặt trận trong cách mạng Việt Nam Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung	[1] [2] [3]	Ch1; Ch2

	- Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Báo cáo kết quả trong tiết học tiếp theo		
3-5	Chương 1. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ 1930-1945 A. Nội dung trên lớp (7 tiết) *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 1.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng 1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.2. Chủ trương của Đảng 1.2. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Mặt trận 1.2.1. Giai đoạn 1930-1941 1.2.2. Giai đoạn 1941-1945 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp - Nghe giảng do GV trình bày - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Vai trò của mặt trận thời kỳ 1930-1945 - Bài học kinh nghiệm về mặt trận thời kỳ 1930-1945 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nhận thức đúng những đặc trưng khi so sánh - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp *) Bài kiểm tra định kỳ số 1 - Hình thức: Tự luận - Nội dung: Các kiến thức đã học		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Những thành tựu chủ yếu trong xây dựng mặt trận từ năm	[1] [2]	Ch3; Ch5; Ch7

	1930 đến năm 1941 - Mặt trận Việt Minh từ năm 1941 đến năm 1945 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[3]	Ch7
6-8	Chương 2. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ 1945-1954 A. Nội dung trên lớp (8 tiết) *) Nội dung lý thuyết (7 tiết) 2.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng 2.1.1. Bối cảnh lịch sử 2.1.2. Chủ trương của Đảng 2.2. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Mặt trận 2.2.1. Mặt trận Việt Minh 2.2.2. Hội Liên Việt 2.2.3. Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết) - Vai trò của mặt trận thời kỳ 1945-1954 - Bài học kinh nghiệm về mặt trận thời kỳ 1945-1954 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nhận thức đúng vai trò và bài học kinh nghiệm - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp	[1] [2] [3]	Ch3; Ch5; Ch7

	B. Nội dung tự học (20 tiết) - Những thành tựu chủ yếu trong xây dựng mặt trận từ năm 1945 đến năm 1954 - Mặt trận Liên Việt từ năm 1951 đến năm 1954 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [2] [3]	Ch3; Ch5; Ch7
	Chương 3. Mặt trận dân tộc thống nhất thời kỳ 1954-1975		
9-13	A. Nội dung trên lớp (10 tiết) *) Nội dung lý thuyết (8 tiết) 3.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng 3.1.1. Bối cảnh lịch sử 3.1.2. Chủ trương của Đảng 3.2. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Mặt trận 3.2.1. Mặt trận Tổ quốc ở miền Bắc 3.2.2. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ hòa bình Việt Nam ở miền Nam <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Vai trò của mặt trận thời kỳ 1954-1975 - Bài học kinh nghiệm về mặt trận thời kỳ 1954-1975 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i>	[1] [2] [3]	Ch4; Ch6; Ch7

	- Nhận thức đúng vai trò và bài học kinh nghiệm - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp *) Bài kiểm tra định kỳ số 2 - Hình thức: Tự luận - Nội dung: Các kiến thức đã học		
	B. Nội dung tự học (20 tiết) - Những thành tựu chủ yếu trong xây dựng mặt trận từ năm 1954 đến năm 1975 - Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam từ năm 1960 đến năm 1975 <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [2] [3]	Ch4; Ch6; Ch7
	Kết luận		
14- 15	A. Nội dung trên lớp (3 tiết) *) Nội dung lý thuyết (2 tiết) - Bài học kinh nghiệm về mặt trận thời kỳ đấu tranh giành chính quyền 1930-1945 - Bài học kinh nghiệm về mặt trận trong kháng chiến chống Pháp - Bài học kinh nghiệm về mặt trận trong kháng chiến chống Mỹ <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, lớp <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Đọc bài cũ, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận nhóm (1 tiết)	[1] [2] [3]	Ch7; Ch11

	Phân tích những bài học kinh nghiệm về mặt trận trong 45 năm của cách mạng Việt Nam <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Nhận thức đúng những bài học kinh nghiệm - Sản phẩm thảo luận được trình bày trên giấy A4, đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp		
	B. Nội dung tự học (5 tiết) - Bài học kinh nghiệm về Mặt trận Việt Minh - Bài học kinh nghiệm về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi với giảng viên kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở học tập.	[1] [2] [3]	Ch7; Ch11

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đảm bảo dạy và học tốt
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Laptop
- Điều kiện khác: Không

Thừa Thiên Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Văn Hoa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỊCH SỬ VỀ KHU VỰC MỸ LA TINH**
(1500-2012)

**<SOME HISTORICAL ISSUES ABOUT LATIN AMERICA REGION
FROM 1500 TO 2012>**

- Mã học phần: HIS84923
- Số tín chỉ: 3
Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lý thuyết: 39; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 6; Tự học: 90 tiết).
- Loại học phần: *Tự chọn*
- Các học phần tiên quyết: Lịch sử Thế giới hiện đại 1. Mã học phần: HIS04635
- Các học phần song hành: *Không có*
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐
- Đơn vị phụ trách:
Bộ môn: Lịch sử Thế giới;
Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, học và tên	Số điện thoại	Email
1.	PGS.TS. Lê Thành Nam	0914731573	namkssp1982@gmail.com
2	PGS.TS. Đặng Văn Chương	0914289728	dangvanchuongdhsp@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Mang lại cho người học những kiến thức chung nhất về tộc người, về các nền văn minh của người Inca, Maia, Aztec

MT2. Về quá trình xâm lược, thống trị Mỹ Latinh của các thế lực thực dân, đế quốc từ cuối thế kỷ XV

MT3. Về cuộc đấu tranh giành độc lập và chủ quyền dân tộc của các nước khu vực Mỹ Latinh

MT4. Hiểu về công cuộc xây dựng đất nước ở các quốc gia Mỹ latinh hiện nay

*** Về kỹ năng**

MT5. Nâng cao năng lực nhận thức và thực hành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào học tập và nghiên cứu lịch sử; kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá...

MT6. Góp phần nâng cao năng lực tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với cá nhân, tập thể thông qua việc thường xuyên kỹ năng thuyết trình; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. củng cố và nâng cao ý thức, trách nhiệm tự học của cá nhân; xây dựng thái độ tích cực – chuyên nghiệp trong việc tổ chức, làm việc nhóm.

MT8. Góp phần bồi đắp tác phong nhà giáo.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
HIS84923	Một số vấn đề lịch sử về khu vực Mỹ latinh (1500-2012)	2	0	0	0	3	2	1	1	0
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	0	1	2	1	2			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

- Nguồn gốc các tộc người ở châu Mỹ nói chung và khu vực Mỹ Latinh nói riêng.
- Giới thiệu về các nền văn minh tiền Colomb.
- Quá trình phát hiện châu Mỹ và sự xâm lược của các nước phương Tây.
- Quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch... ...	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch... ...	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu		5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu		2

		- Ý tưởng sáng tạo		1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch... ...	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		-Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch...	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch...	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2012), *Lịch sử Thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên) (2012), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Trần Thị Vinh (Chủ biên) (2008), *Lịch sử Thế giới hiện đại*, Quyển 2, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4]. Trần Thị Vinh (2011), *Chủ nghĩa tư bản thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI – Một cách tiếp cận từ lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1-5	Chương 1. Châu Mỹ trước thế kỷ XVI		

	A. Nội dung trên lớp (15 tiết) * Nội dung lý thuyết (13 tiết) 1.1. Nguồn gốc tộc người ở khu vực Mỹ La tinh 1.1.1. Nhóm người châu Á 1.1.2. Nhóm người Scandina 1.2. Các nền văn minh cổ 1.2.1. Nền văn minh của người Inca 1.2.2. Nền văn minh của người Maia và Aztec Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) Yêu cầu đối với sinh viên *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Các tộc người định cư trên khu vực Mỹ latinh hiện nay: Nguồn gốc và đặc điểm - Những thành tựu cơ bản của nền văn minh Inca và Maya Yêu cầu đối với sinh viên Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.	[1] [2]	Ch... đến Ch...; Ch...; ...
	B. Nội dung tự học (30 tiết) - Những loại hình của cách mạng tư sản thời cận đại Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
6-10	Chương 2. Khu vực Mỹ La tinh từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX		

A. Nội dung trên lớp (15 tiết) * Nội dung lý thuyết (13 tiết) 2.1. Khu vực Mỹ La tinh trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và một số nước khác 2.1.1. Từ phát hiện đến xâm chiếm châu Mỹ của Tây Ban Nha 2.1.2. Bồ Đào Nha và các nước Tây Âu khác tranh chiếm châu Mỹ 2.1.3. Khu vực Mỹ La tinh trong chính sách của Mỹ 2.2. Quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước khu vực Mỹ La tinh 2.2.1. Phong trào đấu tranh chống CNTD cũ trước năm 1945 2.2.2. Phong trào đấu tranh chống CNTD mới sau năm 1945 2.2.3. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc những năm 1960-1980 <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) - Phân tích sự khác nhau trong quá trình xâm nhập Mỹ latin của các cường quốc Âu-Mỹ <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày. *) Bài kiểm tra định kỳ số 1	[1] [2]	...
B. Nội dung tự học (30 tiết) - Sưu tầm tài liệu tranh ảnh về các nhân vật tiêu biểu trong các		...

	cách mạng tư sản thời cận đại <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
11-15	Chương 3. Khu vực Mỹ La tinh cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI		
	A. Nội dung trên lớp (15 tiết) * Nội dung lý thuyết (13 tiết) 3.1. Khôi phục độc lập và chủ quyền dân tộc, phát triển kinh tế xã hội 3.1.1. Khôi phục độc lập, chủ quyền dân tộc, chống lại các lực lượng phản động của nhân dân Mỹ La tinh 3.1.2. Chính sách phát triển kinh tế và cải cách xã hội của các nước Mỹ La tinh <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dạy học nêu vấn đề... - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - SV đặt ra những vấn đề để cả lớp cùng giải quyết - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. [1] [2] *) Nội dung bài tập và thực hành (0 tiết) <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> *) Nội dung thảo luận nhóm (2 tiết) Lực lượng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở khu vực Mỹ latin <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> Làm bài tập vào vở, lên bảng trình bày.		...
	B. Nội dung tự học (30 tiết)		...

- Suru tầm bản đồ quốc gia, lược đồ thể hiện quá trình giành độc lập dân tộc của quốc gia Mỹ latin, tranh ảnh các nhân vật liên quan. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1] [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
---	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Lê Thành Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần:

**SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRỰC QUAN ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA
HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ**

**< USE OF IMAGE TOUCHES TO PROMOTE THE POSITIVE ACTIVITY
OF STUDENTS IN TEACHING HISTORY >**

- Mã học phần: HUC84932

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 25; Thảo luận: 5; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đặng Văn Hồ	0903593386	dangvanho@gmail.com
2	TS Nguyễn Đức Cường	0983439750	cuongs2007@gmail.com
3	PGS.TS Trần Vĩnh Tường	0914002484	tuong.tranvinh@gmail.com
4	Ths Trần Thị Hải Lê	0915138198	hailedhsphue@gmail.com
5	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nhan.diensanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Phân tích được ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

MT2. Trình bày được các loại đồ dùng trực quan.

MT3. Vận dụng được phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

* Về kỹ năng

MT4. vận dụng các kiến thức đó vào hoạt động thực tế nghiên cứu và giảng dạy của mình.

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
HUC84932	SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRỰC QUAN ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9
		1	2	0	0	2	3	1	1	1
		C10	C11	C12	C13	C14	C15			
		2	3	1	1	1	1			

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bao gồm 3 chương đề cập đến các nội dung: ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử; Nội dung và biện pháp sư phạm việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.

- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.

- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân, tiểu luận	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2

		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch5	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch5	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Hồ, Trịnh Đình Tùng (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Chương 1. Ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		

2 - 4	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (5 tiết) 1.1. Ý nghĩa lý luận 1.2. Thực trạng việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu.	[1] [2]	Ch1, Ch4 Ch5
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Phân tích ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện. - Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Lựa chọn đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (12 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 2.1. Nguyên tắc lựa chọn 2.2. Bảng tổng hợp các đồ dùng trực quan có ưu thế trong việc phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, thực	[1] [2]	Ch2, Ch5

	hành - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) - Thiết kế các loại đồ dùng trực quan quy ước <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (24 tiết) - Thiết kế các loại đồ dùng trực quan quy ước <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
4 - 5	Chương 3. Phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (13 tiết) *) Nội dung lý thuyết (10 tiết) 3.1. Các nguyên tắc cơ bản cần quán triệt Các biện pháp sư phạm 3.2.1. Sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp câu hỏi nhận thức để giúp học sinh nhận thức sâu bản chất các sự kiện, hiện tượng lịch sử 3.2.2. Sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp phương pháp trình bày miệng để giúp học sinh cụ thể hóa và nhận thức khái quát các sự kiện, hiện tượng lịch sử 3.2.3. Sử dụng đồ dùng trực quan kết hợp phương pháp sử dụng	[1] [2]	Ch3, Ch4, Ch5

tài liệu để cụ thể hóa và nhận thức khái quát các sự kiện, hiện tượng lịch sử 3.2.4. Sử dụng đồ dùng trực quan để tổ chức thảo luận 3.2.5. Sử dụng đồ dùng trực quan để ôn tập, sơ, tổng kết <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (3 tiết) - Phân tích phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan trong 01 bài học. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
B. Nội dung tự học (26 tiết) - Phân tích phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học lịch sử ở trường THPT. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Đặng Văn Hồ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần:

SỬ DỤNG TÀI LIỆU THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN

NĂNG LỰC NHẬN THỨC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ

**< USING DOCUMENTS UNDER DEVELOPMENT DIRECTIONS ENERGY
AWARENESS STUDENT IN TEACHING HISTORY >**

- Mã học phần: HUC84942

- Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn:

(Lý thuyết: 23; Bài tập 1; Thảo luận: 6; Tự học: 60 tiết).

- Loại học phần: *Tự chọn*

- Các học phần tiên quyết: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

- Các học phần song hành: *Không có*

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☒ Tiếng Anh: ☐

- Đơn vị phụ trách:

Bộ môn: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Lịch sử;

Khoa: Lịch sử

2. Thông tin về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Trần Vĩnh Tường	0914002484	tuong.tranvinh@gmail.com
2	PGS.TS Nguyễn Thành Nhân	0914007202	nhan.diensanh@gmail.com

3. Mục tiêu của học phần

* Về kiến thức

MT1. Phân tích được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông;

MT2. Vận dụng kiến thức để khai thác hệ thống tài liệu để dạy học lịch sử dân tộc và thế giới.

MT3. Phân tích được các nguyên tắc và biện pháp sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

*** Về kĩ năng**

MT4. vận dụng các kiến thức đó vào hoạt động thực tế nghiên cứu và giảng dạy của mình.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5. Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận do giảng viên hướng dẫn, phải hoàn thành các bài tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, học đầy đủ các giờ lý thuyết và thực hành, đảm bảo tính Đảng Cộng sản vững chắc trong nghiên cứu lịch sử.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kí hiệu C) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2= Mức trung bình; 3= Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
HUC84942 SỬ DỤNG TÀI LIỆU THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	
	1	2	0	0	2	3	1	1	1	
	C10	C11	C12	C13	C14	C15				
	2	3	1	1	1	1				

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần giúp học sinh đi sâu tìm hiểu cơ sở lý luận của việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông như khái niệm tài liệu, tài liệu lịch sử, các loại tài liệu lịch sử sử dụng trong dạy học; khái niệm năng lực, năng lực nhận thức; ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Học phần cũng trình bày các nguyên tắc cần quán triệt khi lựa chọn và khai thác tài liệu, trên cơ sở đó đề ra một số yêu cầu và các biện pháp sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp thuyết trình: Dùng trong những đơn vị kiến thức khó với một thời lượng ngắn.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Dùng kích thích người học vận dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết những vấn đề được đặt ra, đồng thời phát hiện và nêu được những vấn đề mới trong các nội dung kiến thức của bài học.
- Phương pháp đàm thoại: Được vận dụng xuyên suốt trong tất cả các tiết học nhằm hướng đến đạt các chuẩn đầu ra.
- Phương pháp thảo luận: Được vận dụng để giải quyết những vấn đề có tính liên hệ thực tiễn.
- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, toàn lớp, thực hành trên lớp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

- Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến lớp học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập, bài thực hành: Hoàn thành toàn bộ bài tập và bài thực hành do giảng viên đưa ra và nộp sản phẩm đúng hạn cho giảng viên.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)				
1	Chuyên cần	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ch5	5
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc		5
2	Bài tập cá nhân,	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn	Ch5	2
		- Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	Ch1	5

	tiểu luận	- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu	Ch2	2
		- Ý tưởng sáng tạo	Ch3 Ch4	1
3	Seminar	- Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	Ch1 Ch2 Ch3 Ch4	4
		- Lập luận có căn cứ khoa học và logic		1
		- Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng		2
		- Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt		1
		- Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng		1
		- Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời		1
4	Bài kiểm tra định kì	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch5	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)				
5	Tự luận	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch5	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

1. Phan Ngọc Liên (CB) (2012), *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 1, 2, NXB ĐH Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

9.2. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Hồ, Trịnh Đình Tùng (2005), *Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, 11, 12 (Ban Cơ bản)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

10. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chương 1. Cơ sở lý luận của việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học lịch sử ở trường		

phổ thông		
A. Nội dung trên lớp (8 tiết) *) Nội dung lý thuyết (6 tiết) 1.1. Quan niệm về tài liệu lịch sử 1.1.1. Khái niệm tài liệu, tài liệu lịch sử 1.1.2. Các loại tài liệu lịch sử 1.2. Quan niệm về phát triển năng lực nhận thức của học sinh 1.2.1 Khái niệm năng lực nhận thức 1.2.2 Các loại năng lực nhận thức cần phát triển cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 1.3. Vị trí, ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề - Hình thức tổ chức: cá nhân <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (2 tiết) - Năng lực, các biểu hiện của năng lực lịch sử <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.	[1] [2]	Ch1, Ch4 Ch5
B. Nội dung tự học (16 tiết) - Phân tích ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Trao đổi trong nhóm kết quả thực hiện.		

	- Cá nhân hoàn thành nội dung vào vở bài tập.		
	Chương 2. Các nguyên tắc khai thác tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
2 - 4	A. Nội dung trên lớp (5 tiết) *) Nội dung lý thuyết (3 tiết) 2.1. Phải đảm bảo tính Đảng, tính khoa học [1] 2.2. Phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chương trình và nội dung từng bài học trong sách giáo khoa [2] 2.3. Phải chú ý đến việc tạo hứng thú học tập cho học sinh [3] Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận, thực hành - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm Yêu cầu đối với sinh viên - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung bài tập (1 tiết) - Lấy ví dụ minh họa phân tích các nguyên tắc khai thác tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập. *) Nội dung thảo luận (1 tiết) - Phân tích các nguyên tắc khai thác tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông Yêu cầu đối với sinh viên - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung.		Ch2, Ch5

	- Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (10 tiết) - Lấy ví dụ minh họa phân tích các nguyên tắc khai thác tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
4 - 5	Chương 3. Biện pháp sử phạm sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông		
	A. Nội dung trên lớp (17 tiết) *) Nội dung lý thuyết (14 tiết) 3.1. Một số yêu cầu khi sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 3.1.1. Phải nắm vững từng loại tài liệu và có thao tác sử dụng phù hợp 3.1.2. Phải sử dụng linh hoạt, đa dạng các loại tài liệu trong mỗi bài học để phát triển năng lực nhận thức của học sinh 3.1.3. Phải sử dụng tài liệu kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực 3.1.4. Phải tiến hành kiểm tra thường xuyên kết quả của việc sử dụng tài liệu 3.2. Biện pháp sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông 3.2.1. Sử dụng tài liệu để cụ thể hóa sự kiện lịch sử 3.2.2. Sử dụng tài liệu để giải thích sự kiện, khái niệm, thuật ngữ lịch sử 3.2.3. Sử dụng tài liệu để đặt các câu hỏi, bài tập nhận thức 3.2.4 Sử dụng tài liệu để nêu vấn đề 3.2.5. Sử dụng tài liệu để tổ chức thảo luận	[1] [2] [3]	Ch3, Ch4, Ch5

	3.2.6. Sử dụng tài liệu theo hướng tích hợp – phân hóa để phát triển năng lực nhận thức cho học sinh 3.2.7. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu 3.2.8. Sử dụng tài liệu trong kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực nhận thức của học sinh <i>Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học</i> - Phương pháp dạy học: Đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận - Hình thức tổ chức: cá nhân/nhóm <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp. - Nghe giảng do GV trình bày, học bài cũ. - Tự nghiên cứu và đọc thêm tài liệu. *) Nội dung thảo luận (3 tiết) - Phân tích phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan trong 01 bài học. <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		
	B. Nội dung tự học (34 tiết) - Lấy ví dụ minh họa biện pháp sử dụng tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông <i>Yêu cầu đối với sinh viên</i> - Cá nhân: Đọc tài liệu [1], [2], [3] và các tài liệu liên quan đến nội dung. - Cá nhân hoàn thành bài tập.		

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, loa micro
- Điều kiện khác:

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ

PGS.TS. Trần Vĩnh Tường